




ANDREW FRADEL, O.P.

Thánh
**VINH SƠN
PHERIE**



TRƯỜNG VIỆN ĐÀM MÌNH



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Tủ Sách Công Giáo

THÁNH VINH SƠN PHÊRIÊ

Thiên Sứ Ngày Cánh Chung

Nguyên tác : Andrew Pradel, O.P.,

Chuyển ngữ: **Học viện Đa Minh**

MỤC LỤC

THÁNH VINH SƠN PHÊRIÊ 1

LỜI NGỎ 2

LỜI TỰA 3

PHẦN I: ƯƠM MẦM ƠN GỌI (1350 – 1368) 3

Chương 1: Trong Một Gia Đình Thánh Thiện 3

Chương 2: Gia Nhập Dòng Giảng Thuyết 6

PHẦN II: ĐÀO TẠO TRỞ THÀNH NHÀ GIẢNG THUYẾT (1368 – 1398)
9

Chương 3: Chuyên Chăm Tri Thức Thánh Khoa 9

Chương 4: Bắt Đầu Sứ Vụ Giảng Thuyết 12

PHẦN III: MỘT SỨ VỤ TÔNG ĐỒ ĐẶC BIỆT (1398 – 1419) 15

Chương 5: Được Mời Gọi Lên Đường 15

Chương 6: Đời Sống Thánh Thiện, Lời Giảng Lôì Cuốn 18

Chương 7: Những Bạn Đồng Hành Nhiệt Tâm 20

Chương 8: Ổn Hoán Cải Cho Người Do Thái Và Người Lạc Giáo 23

Chương 9: Ổn Đức Tin Cho Người Hồi Giáo 26

Chương 10: Những hành trình cuối cùng 31

PHẦN IV: NHỮNG NHÂN ĐỨC TRỖI VƯỢT 33

Chương 11: Kính mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân 33

Chương 12: Lòng nhiệt thành vì ơn cứu độ các linh hồn 37

PHẦN V: NHỮNG ĐẶC SÙNG CHÓI NGỜI 41

Chương 13: Ở thị kiến và xuất thần 41

Chương 14: Ở nói tiên tri và ơn làm nhiều phép lạ 45

Chương 15: Vinh quang dành cho bậc thánh nhân 50

LỜI NGỎ

(Bản dịch Việt Ngữ)

Các tín hữu Việt Nam từ lâu đã quen thuộc với bức tượng ông thánh có đôi cánh thiên thần và ngọn lửa trên đầu – *Thánh Vinh Sơn Phêriê*, thuộc Dòng Đa Minh. Hình ảnh này mô tả sứ vụ giảng thuyết đặc biệt của thánh nhân, được ví như sứ mạng của các Thiên thần thổi loa loan báo “*giờ Người phán xét*” trong sách Khải Huyền. Vị tông đồ rao khắp Châu Âu rao giảng sứ điệp sám hối, kêu gọi dân chúng hoán cải đời sống, vì Chúa Kitô, vị Thẩm Phán đang “*đứng trước cửa và gõ*” (Kh 4,20).

Thánh Vinh Sơn đến Việt Nam theo chân các nhà truyền giáo Tây Ban Nha vào thế kỷ XVI và được các tín hữu sùng kính một cách đặc biệt. Vị thánh trở nên nổi tiếng và dễ gần hơn với người Công giáo Việt Nam nhờ danh hiệu “*Vị thánh hay làm phép lạ*”.

Nhân dịp lễ thánh Vinh Sơn sắp tới, cùng với mong muốn cổ võ việc học hỏi, noi gương đời sống thánh thiện của vị giảng thuyết tài ba này, chúng tôi chuyển ngữ hai tác phẩm:

1. *Thánh Vinh Sơn Phêriê : Thiên sứ ngày cánh chung* của cha Andrew Pradel, O.P.
2. *Hướng dẫn đời sống tâm linh* do chính thánh Vinh Sơn Phêriê trước tác.

Anh Em Học Viện Đa Minh xin trân trọng giới thiệu hai tập sách này đến quý độc giả.

Tu viện Rất Thánh Mân Côi,

Lễ Truyền Tin, 25.03.2014

LỜI TỰA

Mục đích chính của tác phẩm chúng tôi muốn giới thiệu không nhằm đề cập đến ảnh hưởng to lớn của thánh Vinh Sơn tới thời đại của ngài. Qua tiểu sử đáng nể của nhân vật vĩ đại này, Viện phụ Bayle đã vạch ra những điểm nổi bật nhất trong tính cách của thánh nhân. Vì thế, dưới những trang sách sau đây, việc mô phỏng lại bức tranh mà cha Bayle đã vẽ ra quả sẽ đi xa với mục đích của chúng tôi. Đúng hơn, chúng tôi muốn giới thiệu với những người nhiệt thành, đặc biệt là gia đình Đa Minh, cuộc đời và các nhân đức anh hùng của thánh nhân, để chúng ta có thể bắt chước gương ngài, theo cấp độ trọn hảo mà mỗi tâm hồn được Thiên Chúa mời gọi bước tới. Thật vậy, quả là một sai lầm nếu nghĩ rằng nơi cuộc đời nổi bật này có nhiều điều để chúng ta phải nể phục hơn là để bắt chước. Đúng hơn phải nói rằng, dựa theo mẫu gương này, chúng ta có thể xây dựng con người mình theo nhiều cách, đặc biệt đối với chiều kích nội tâm.

Cha Teoli, Dòng Đa Minh, người sống vào thế kỷ trước đã từng viết nhiều tác phẩm đầy đủ và chính xác nhất về cuộc đời của thánh Vinh Sơn, đã cung cấp cho chúng ta những nét cơ bản của tác phẩm này. Noi gương tác giả đáng ca ngợi này, chúng tôi không ngại thuật lại những điều chắc chắn giúp chúng ta chiêm ngắm sức mạnh lạ lùng và cao vời nơi những phép lạ Thiên Chúa nhiều lần ban cho thánh nhân. Cần phải để ý rằng những sự việc mà chúng tôi đề cập đều dựa trên những tài liệu đáng tin cậy và đáng tôn trọng, bên cạnh đó, chúng tôi cũng muốn nhắc đến những độc giả có lòng sốt mến. Nhưng tầng lớp này càng sẵn sàng chấp nhận những kỳ công của Thiên Chúa bao nhiêu, thì càng bớt lòng ham muốn và thêm trong sạch bấy nhiêu. Hơn nữa, cùng với cha Teoli, chúng tôi muốn nhắc lại rằng, qua những sự việc được ghi lại ở đây, cũng như tước hiệu “chân phước” mà chúng tôi dùng cho những nhân vật nào đó, những người chưa được Tòa thánh phê chuẩn chính thức, chúng tôi không cho rằng mình là những người có quyền lên tiếng trong Giáo hội; chúng tôi chỉ nêu ra những sự kiện đó với đảm bảo của một quyền hạn hoàn toàn con người.

Quý độc giả thân mến, mong sao cuốn sách này hữu dụng đối với quý vị! Ước mong đây sẽ là dụng cụ sinh ích lợi cho quý vị. Đáp lại xin cũng hãy nhớ đến chúng tôi trong lời cầu nguyện mà quý vị dâng lên thánh nhân, vị thánh mà chúng ta đều sùng kính. Và quý vị sẽ đội triều thiên đức ái, là điều

mà chúng tôi hằng mong muốn cho quý vị, khi quý vị cầu nguyện cho những người đã thành tâm giúp đỡ chúng tôi hoàn thành tác phẩm này.

“Rồi tôi thấy một thiên thần khác bay trên đỉnh vòm trời, mang một tin mừng vĩnh cửu để loan báo cho những người ở trên mặt đất, cho mọi dân, mọi chi tộc, mọi ngôn ngữ và mọi nước. Người lớn tiếng hô: “Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Người, vì đã đến giờ Người phán xét. Hãy thờ lạy Đấng đã tạo thành trời đất, biển khơi và mọi nguồn nước.” (Kh 14, 6-7)

PHẦN I: ƯƠM MÀM ON GỌI (1350 – 1368)

Chương 1: Trong Một Gia Đình Thánh Thiện

Vào giữa thế kỷ XIV, tại Valencia nước Tây Ban Nha, có một cặp vợ chồng đạo hạnh, nổi nang đặc biệt không phải về gia cảnh nhưng là đời sống nhân đức. Đó là ông Guilêmo Phêriê, hậu duệ của một gia tộc Catalan cổ xưa, và bà Contanda Mighen, ái nữ của một sĩ quan hải quân và là bà con với Giám mục Valencia. Đã được chúc phúc với hai đứa con đầu, giờ đây họ tiếp tục đón nhận phúc lành vào ngày 23 tháng Giêng năm 1350 khi đứa con thứ ba chào đời.

Các sử liệu khẳng định rằng đã có một số dấu hiệu khác thường tiên đoán về việc hạ sinh đứa con thứ ba này. Vào một đêm khi người cha nằm ngủ, trong giấc mơ, ông thấy mình bước vào một thánh đường của Dòng Đa Minh tại Valencia, trong lúc một vị giảng thuyết đang giảng cho cộng đoàn. Bấy giờ vị ấy quay về phía ông và nói với ông:

– Tôi xin chúc mừng ông, ông Guilêmo ạ. Trong ít ngày nữa thôi ông sẽ có một người con trai, sau này cháu sẽ trở thành một người kiệt xuất về tài năng và đức độ. Cháu sẽ đem hạnh phúc và vinh dự đến cho gia đình ông. Tiếng tăm về những công việc kỳ diệu cháu làm sẽ vang vọng khắp cả trần gian này; cháu sẽ mang đến cho Thiên Đàng niềm vui và đổ đầy sự kinh hoàng vào Hỏa Ngục. Cháu sẽ mang tu phục mà tôi đang mặc, và sẽ được toàn thể Giáo hội vui mừng đón nhận như là một trong những vị Tông đồ trong Giáo hội sơ khai.

Rồi dường như ông thấy các thánh giả lớn tiếng tạ ơn Thiên Chúa về thông tin lạ lùng họ vừa nghe được, và họ chúc mừng ông. Vui sướng với những lời tiên đoán đầy an ủi đó, ông cũng hòa với cộng đoàn dâng lời tạ ơn. Khi tỉnh giấc, ông kể cho vợ mình tất cả những gì đã xảy ra trong giấc mơ, và họ quyết định hỏi ý kiến vị Giám mục bà con của họ. Bà Contanda còn thêm hai điều tương tự vào lời kể của ông Guilêmo mà bà đã từng trải qua. Thứ nhất, kể từ lúc bà mang thai, bà chưa từng trải qua một cơn đau đớn nào, như vẫn thường xảy ra trong giai đoạn này; và thứ hai, khi đứa trẻ sắp chào đời, bà thường nghe thấy tiếng khóc, giống như tiếng kêu của chú cún con – trường hợp này rất giống thị kiến của chân phước Gioanna Ada, thân mẫu thánh Đa

Minh.

Vị Giám mục hiểu rất rõ ý nghĩa của những dấu chỉ kỳ diệu này và ngài nói với hai vợ chồng:

– Hãy vui mừng trong Chúa; đứa trẻ mà hai người sắp mang đến cho thế giới này sẽ xứng đáng là một người con của thánh Đa Minh, và cháu sẽ được mời gọi để thi hành điều tốt lành qua việc giảng thuyết cho mọi người. Hãy chăm sóc cháu cẩn thận và giáo dục cháu trong sự thánh thiện, nhờ đó cháu có thể trở nên xứng đáng với những đặc ân mà Thiên Chúa phú ban cho cháu.

Như để xác nhận suy nghĩ tốt lành về đứa trẻ, ngay khi còn trong lòng mẹ, Thiên Chúa đã thực hiện những điều kỳ diệu qua em. Ngày nọ, bà Contanda đi thăm một người phụ nữ bị mù, người mà hằng tháng vẫn được bà bố thí, và khi bà Contanda trao của bố thí như vẫn thường làm, bà nói:

– Này bà, xin hãy cầu cùng Thiên Chúa để chúng tôi được mẹ tròn con vuông.

Người đàn bà mù cúi đầu xuống ngực bà Contanda và nói:

– Xin Chúa ban cho bà điều bà mong ước!

Ngay lúc đó, người đàn bà được sáng mắt, và đột nhiên lòng bà được soi sáng bằng ánh sáng tiên tri, bà kêu lên:

– Thưa bà, đứa trẻ mà bà đang cưu mang là một thiên thần, chính cháu đã cứu chữa tôi khỏi nỗi ưu phiền bấy lâu nay.

Em bé, như một Gioan Tẩy Giả khác, đã tán thưởng những lời người đàn bà nghèo khổ vừa thốt lên bằng việc nhảy lên trong dạ mẹ; chính người mẹ đã làm chứng về điều này.

Những dấu lạ đó đã xảy ra trước khi thánh Vinh Sơn Phêrô chào đời. Thánh nhân ra đời là một sự kiện cho cả thành phố. Toàn cư dân trong thành đã quyết định tham gia đoàn rước đưa trẻ Vinh Sơn đến giếng rửa tội. Ngoài vị đại diện của thành phố, còn có sự hiện diện của ba vị quan tòa; và khi mọi người chưa thống nhất được tên gọi sẽ đặt cho cháu bé, thì vị linh mục chủ sự

được thần hứng liền đặt tên cho em là Vinh Sơn, một cái tên phù hợp với vận mệnh tương lai của cậu bé, bởi vì một ngày nào đó em sẽ mạnh mẽ tấn công tội lỗi, thế gian, xác thịt, ma quỷ cũng như chiến thắng chúng trong vinh quang.

Bà Contanda không đồng ý giao phó con trai của bà cho bất kỳ bảo mẫu xa lạ nào chăm sóc. Con trẻ này quá quý giá đến nỗi ngoài bà ra, không một ai được diễm phúc chăm sóc em khi còn thơ bé. Việc chăm sóc này quả thật là mỗi mệ, nhưng với tâm hồn người mẹ, thì nó luôn ngọt ngào. Về phần bà, sự tận tụy ấy được đền đáp dồi dào, vì vị thánh bé nhỏ chẳng gây cho bà chút phiền hà nào. Hiếm khi Vinh Sơn khóc, và dù bà đặt em nằm ở đâu, em vẫn luôn yên lặng. Dù không ngủ, Vinh Sơn vẫn giữ vẻ yên tĩnh và trông như đang nhớ lại điều gì đó. Đôi mắt mở lớn tìm mẹ nhưng chẳng khóc một tiếng nào. Người mẹ sử dụng hết mọi khả năng Chúa ban để chăm sóc con mình. Ngoài tính tình đáng yêu được thừa hưởng từ thân mẫu, Vinh Sơn còn có khuôn mặt xinh xắn, dịu dàng và dễ thương, đến nỗi ai cũng muốn nhìn chăm chăm và vuốt ve.

Một sự kiện lạ lùng xảy ra làm cho tiếng tăm của em tăng lên không ít. Lúc Vinh Sơn vẫn còn nằm nôi và vừa chỉ mới biết bập bẹ, thành Valencia phải điêu đứng vì một cơn hạn hán kéo dài. Biết bao nhiêu lời cầu nguyện dâng lên để cầu xin một cơn mưa cho thành phố dịu lại, nhưng ngay cả một đám mây cũng chẳng thấy xuất hiện trên bầu trời. Toàn dân kêu than trong cơn thiên tai, bà Contanda cùng chia sẻ với mọi người hoạn nạn ấy. Một ngày nọ bà nghe đứa trẻ đang quấn tã rành mạch thốt lên:

– Nếu mẹ muốn có mưa, hãy đem con theo đoàn rước, và mẹ sẽ được nhậm lời.

Vui mừng và ngạc nhiên trước những lời lạ lùng đó, bà Contanda háo hức đến báo tin cho các vị quan tòa thành phố. Các vị quan tòa, một mặt nhìn nhận sự trung thực và chân tình của người mẹ, mặt khác họ cân nhắc những dấu hiệu lạ kỳ mà đứa trẻ đã làm cho dân thành phải quan tâm, rồi cũng nói chiếu lệ rằng sẽ có một cuộc rước như đã được tiên báo. Vinh Sơn được ãm đi trong hân hoan, và khi đoàn rước vừa kết thúc thì bầu trời đột nhiên xám lại, trận mưa như trút nước trong nhiều giờ liền đổ xuống mặt đất khô cằn. Sự kiện lạ lùng này và nhiều việc khác nữa đã làm cho danh tiếng của Vinh Sơn vang đến tận triều đình vua Aragon. Nữ hoàng Eleanor, khi đến Valencia, đã

ra lệnh đưa em về cung điện để bà có thể ngắm nhìn và vuốt ve.

Khi học nói, em cũng học cầu nguyện và đặc biệt được hướng dẫn đi vào các màu nhiệm đức tin. Những chỉ dẫn này đã khắc sâu vào tâm hồn em như khắc lên sáp ong mềm, nhưng một khi đã bén rễ, những lời dạy đó sẽ vững vàng như khắc lên đồng. Về giáo lý, chỉ cần dạy một lần là em nhớ mãi, không phải đợi đến lần thứ hai. Hạt giống thánh thiêng này đã nảy sinh trong tâm hồn em hoa trái của ơn cứu độ. Được thấm nhuần lòng kính sợ Thiên Chúa trên hết mọi sự và tràn đầy sức sống với niềm khát khao điều thiện hảo, em đã cẩn thận tránh mọi điều có thể làm vấy bẩn tâm hồn trong trắng của mình, kể cả những điều nhỏ nhất.

Từ lúc năm tuổi, Vinh Sơn đã tỏ ra là một cậu bé thông minh trội vượt so với độ tuổi của mình, điều này làm cho bạn bè và những người khác đặc biệt yêu mến em. Em bắt đầu đi học khi sáu tuổi, và các thầy giáo đều nhận ra nơi em một trí thông minh sắc sảo và một tâm hồn nhiệt thành, chính điều này đã giúp em nhanh chóng đạt được những kiến thức về cú pháp và văn chương chỉ trong thời gian ngắn.

Lúc bảy tuổi, Vinh Sơn theo đuổi đời tu và thậm chí còn được Giáo hội cung cấp tiền trợ cấp nữa. Mười hai tuổi, trí tuệ của cậu đã đủ khôn ngoan để dẫn thân vào những đề tài triết học hóc búa, và cậu đã trải qua hai năm nghiên cứu những khái niệm trừu tượng đó. Lúc mười bốn tuổi cậu bắt đầu học thần học và chuyên tâm vào môn học này. Cậu bắt đầu nghiêm túc suy nghĩ về quyết định cho đời mình là theo tiếng Chúa gọi. Lúc này, cậu không ngừng tiến triển trên con đường nhân đức nhờ vào hồng ân luôn dồi dào trong tâm hồn. Cậu có thói quen dậy lễ hằng ngày, và hết lòng ao ước trở thành linh mục. Cậu thường cầu nguyện lâu giờ và sốt sắng, cũng như có lòng kính mến cuộc khổ nạn của Chúa. Cậu năng đọc kinh Nhật Tụng kính Thánh Giá và kính Đức Mẹ. Cậu thường giữ chay các ngày thứ tư và thứ sáu trong tuần. Lòng yêu mến người nghèo khổ dẫn cậu đến việc thi hành muôn ngàn công việc bác ái khác nhau. Nhưng điều chính yếu chúng tôi muốn nhắm tới nơi cuộc đời của thánh nhân, đó là tính cách mà từ những năm đầu đời đã bộc lộ ơn gọi Tông đồ sau này.

Khi còn rất nhỏ, Vinh Sơn đã ghi nhớ những điểm chính trong các bài giảng cậu được nghe và lặp lại những điều đó cho mọi người trong gia đình khi cùng nhau ngồi bên lò sưởi. Cậu thường lôi kéo bạn bè đồng trang lứa ra khỏi

những trò chơi vô bổ, tập họp chúng lại quanh mình, rồi trèo lên một đồi cỏ hay một bức tường, với sự nghiêm túc nhưng đầy duyên dáng, cậu kể lại cho chúng mọi điều cậu nhớ. Cậu cũng bắt chước các cử chỉ và động tác của những nhà giảng thuyết cậu kính phục. Khi lớn lên, cậu vẫn tiếp tục những việc này. Vì thế, suốt thời niên thiếu, cậu đã giúp bè bạn lớn lên trong điều hay lẽ phải, bằng việc nói cho chúng về Thiên Chúa, linh hồn và Thiên Đàng. Gương mẫu của cậu đã ghi khắc dấu ấn sống động trong lòng bạn bè. Mọi người xem cậu như một vị thánh, cậu lớn lên với những phép lạ kèm theo. Nhiều người được cậu trực tiếp hướng dẫn và khuyên răn, đã nỗ lực bắt chước các nhân đức và bước theo cậu.

Chương 2: Gia Nhập Dòng Giảng Thuyết

Vị thánh của chúng ta giờ đã bước sang tuổi mười tám, đây là lúc cậu phải ra quyết định cho cuộc đời, tìm một lối sống phù hợp nhất cho mình. Thân phụ của cậu nói với cậu:

– Này con, cha hoàn toàn để con tự do, và chắc chắn cha sẽ không bao giờ ngăn cản con làm theo ý muốn của mình. Tuy nhiên, cha muốn con đi tu, vào Dòng Giảng Thuyết, vì dường như cha cảm thấy đó là thánh ý Thiên Chúa lúc cha suy gẫm về những dấu lạ xảy ra trước lúc con chào đời.

Đồng thời ông cũng kể lại cho cậu về các dấu chỉ kỳ lạ đã xảy ra và lời giải thích của vị Giám mục bà con.

Không chút ngần ngại, Vinh Sơn đáp lại:

– Cha ạ, cha đã biết trước những ao ước của con, và con cảm tạ Chúa đã linh hứng cho cha điều cha đề nghị với con, đó là điều thích hợp nhất đối với con. Con không mong đợi gì ở sự giàu sang, lạc thú và vinh quang đời này; tình yêu, tư tưởng và quyết tâm của con đặt nơi Thiên Chúa. Vì thế, con quyết định đi theo tiếng gọi thánh thiêng của Người trong gia đình Đa Minh; và giờ đây con chẳng ao ước gì hơn ngoài sự cho phép của mẹ và lời cầu chúc của cha mẹ, nhờ đó con có thể ra đi trong bình an để phụng sự Thiên Chúa theo lệnh của Người.

Sau những lời đó, thân phụ cậu ôm choàng lấy cậu với những giọt nước mắt yêu mến dịu dàng. Cùng với cảm xúc ngọt ngào, họ đi gặp bà Contanda. Bà mẹ của cậu cũng nước mắt tuôn rơi, không phải vì đau buồn, mà vì niềm vui thánh thiện.

Bà nói với Vinh Sơn:

– Con yêu quý của mẹ, những gì con đã làm hôm nay là điều mà mẹ hằng mong đợi cho cuộc đời con. Mẹ luôn khẩn nài Thiên Chúa ban cho mẹ điều này, và giờ đây Người đã đáp lời mẹ. Ôi, đây quả là biến cố hạnh phúc cho con và cho chúng ta! Chúng ta phải chúc mừng nhau: chúc mừng con, vì con đã quyết định tránh khỏi những bất hạnh của đời này; chúc mừng chúng ta, vì

Chúa đã cho chúng ta đạt được ước nguyện tuyệt vời nhất. Con ạ, nguyện xin Thiên Chúa ban cho con đầy tràn ân sủng. Còn về phần mẹ và cha con đây, cha mẹ luôn sẵn lòng làm mọi sự để giúp con đi trọn cuộc đời con.

Vào buổi sáng ngay sau ngày đầy tràn hạnh phúc đó, ông Guilêômô Phêriê đích thân dẫn con trai đến tu viện của các tu sĩ Dòng Giảng Thuyết tại Valencia. Đó là ngày 2 tháng Hai năm 1367. Cha bề trên tu viện, cũng vào đêm đó, trong một thị kiến lạ lùng đã được báo trước về một nhân vật quý giá mà Dòng sắp chinh phục được. Thánh Đa Minh hiện ra với ngài, tay dẫn người thỉnh sinh trẻ tuổi. Ngài nhìn thấy dường như đó là Vinh Sơn, lòng đầy nhiệt tâm, cậu nói với cha bề trên:

– Thưa cha, xin hãy đón nhận con, cho con ở dưới chân cha, để con trở thành một tu sĩ trong Dòng.

Lúc đó, cha Đa Minh cũng thêm vào:

– Hãy đón nhận cậu ấy, cậu ấy sẽ trở thành anh em của con và con của cha.

Khi nhận ra thánh Đa Minh nhờ vào ngôi sao chiếu sáng trên trán ngài, cha bề trên phủ phục dưới chân cha thánh, bỗng nhiên mọi sự biến mất. Trong tâm hồn cha bề trên vẫn còn đó ước mơ nồng cháy là mau thấy được thị kiến ấy hoàn trọn, một thị kiến mà đối với ngài là ân ban; và rồi cha bề trên cũng được đầy tràn an ủi khi sáng hôm sau vị Thánh của chúng ta, được thân phụ dẫn đến, phủ phục dưới chân cha bề trên và khiêm tốn xin được nhận tu phục thánh thiêng của Dòng. Vinh Sơn quả quyết rằng động lực duy nhất khiến cậu bước vào con đường này là để thi hành tiếng gọi của Thiên Chúa, Đấng đã mời gọi cậu đến phụng sự Người như thánh Đa Minh.

Ai có thể diễn tả được sự vui mừng khôn xiết mà cha bề trên đang trải qua khi chính ngài được chàng thanh niên trẻ ngỏ lời, nghe thấy chàng sốt sắng và khiêm tốn thỉnh cầu được mặc tu phục của các tu sĩ Giảng Thuyết? Tu viện của ngài và toàn thể Dòng sẽ được thêm phong phú nhờ vào kho báu vô giá đó. Rồi cha trải qua cảm nghiệm giống như cảm nghiệm của cụ già Simêon trong Đền thờ, được đặc ân cao cả là nhân danh Đấng Tối Cao, đón nhận việc tiến dâng Hài Nhi Giêsu từ Đức Maria và thánh Giuse. Đây là một ngày trọng đại đáng nhớ về mầu nhiệm này. Sau đó còn có một sự tương tự trong việc dâng lễ vật nữa. Vinh Sơn tự nguyện hiến dâng đời mình làm lễ hy sinh trong

đời sống tu trì, trong khi cha mẹ của ngài đồng hành với hy lễ thành kính đó. Ngay cả việc đón nhận cũng giống nhau. Vì như các thiên thần, các tư tế trong thánh điện, các bà góa nơi Đền thờ và đoàn dân thánh tại Giêrusalem cùng chia sẻ niềm vui thánh thiêng của cụ già Simêon thế nào, thì cũng như vậy, các tu sĩ trong tu viện, các bạn hữu của Vị Thánh, gia đình của ngài và toàn thể dân thành Valencia đều hiệp nhất trong niềm vui của vị bề trên đáng kính, và cùng chung lòng tạ ơn Thiên Chúa về ân huệ vô giá đó. Chúng ta có thể dễ dàng hình dung rằng sẽ chẳng có một lời nào được vang lên ngoài lời đón nhận chàng thánh sinh.

Thầy Vinh Sơn mặc áo Dòng vào ngày 5 tháng Hai, lễ kính thánh Agatha trinh nữ, một ngày đáng nhớ mãi cho dân thành Valencia. Đây cũng là ngày kỷ niệm 128 năm tu viện Đa Minh được thiết lập. Sau đó Dòng được đặt dưới sự quản trị của cha Elias Toulouse, Đại diện Tổng quyền. Giám tỉnh Tỉnh dòng Aragon bấy giờ là chân phước Giacôbê Đa Minh Collioure, và bề trên tu viện Valencia là cha đáng kính Beranger de Gelasio.

Từ những thời khắc đầu tiên trong năm tập, Vinh Sơn cảm thấy ân sủng mà Thiên Chúa đổ xuống trên mình, qua việc gia nhập đời sống tu trì, dư tràn đến nỗi thầy không ngừng tạ ơn Thiên Đàng và với lòng nhiệt tâm vui thỏa khôn lường thầy liên tục hôn lên bộ áo dòng trắng đang mặc. Nơi tu viện thầy ở, có rất nhiều tu sĩ tốt lành mà thầy có thể xem như mẫu gương cho đời sống của mình. Nhưng tâm hồn quảng đại của thầy đã chọn một mẫu gương hoàn hảo hơn. Thầy quyết tâm biến đời sống mình nên giống đời sống của thánh Đa Minh; và để có thể càng ngày hiểu rõ hơn các hoạt động của cha thánh, điều duy nhất cuốn hút thầy là bắt đầu đọc hạnh tích vị tổ phụ vĩ đại.

Rồi một điều đặc biệt là thầy đã nhận ra tính cách chân thật của người tu sĩ Giảng Thuyết – như sau này ngài giải thích trong các bài giảng của mình – đó là sự tinh tuyền của thiên thần, vâng lời hoàn hảo và khó nghèo thánh thiêng; và không chỉ ở trong đan viện tĩnh lặng, đóng cửa trong phòng kín như các ẩn sĩ thời xưa, nhưng còn phải đi rao giảng Tin Mừng cho khắp thế giới, noi gương Đức Kitô, các Tông đồ và Đấng sáng lập thánh thiện. Thầy nói thêm:

– Chính vì điều này mà Dòng Anh Em Giảng Thuyết được thiết lập.

Bằng một cách thức tuyệt vời, Vinh Sơn hiểu thấu được ý nghĩa sâu sắc của mỗi nét đặc trưng nơi cuộc đời thánh tổ phụ. Dẫn chứng cho điều này, chúng

ta chỉ cần trích dẫn cách diễn giải mà ngài đưa ra về thị kiến lòng danh nói về việc thánh Đa Minh xuất hiện, đầu đội vinh quang và đang bước lên Thiên Đàng bằng hai chiếc thang. Ngài nhận xét:

– Dòng chúng ta không dẫn anh em lên Thiên Đàng chỉ qua chiếc thang của đời sống chiêm niệm, cũng như không chỉ qua chiếc thang của đời sống hoạt động, nhưng đưa mọi người lên Thiên Đàng bằng cả hai chiếc thang. Những dòng sống đời đan tu thì lên Thiên Đàng bằng chiếc thang chiêm niệm; còn những dòng hoạt động thì đạt tới quê hương vĩnh cửu bằng chiếc thang còn lại. Nhưng con cái của thánh Đa Minh phải đặt mỗi chân trên mỗi chiếc thang, nối kết cầu nguyện và học hành với công tác rao giảng tông đồ.

Chỉ duy điều này thôi cũng cho thấy rõ vị thánh của chúng ta biết rõ vận mệnh của mình và những bổn phận vận mệnh đó đòi hỏi. Chàng tập sinh trẻ tuổi luôn vững tâm với ánh sáng này, và cho đến khi qua đời, chàng vẫn bộc lộ nơi mình hình ảnh hoàn hảo của thánh Đa Minh.

Trong suốt năm tập, theo tinh thần của Hiến pháp, Vinh Sơn chỉ chuyên chăm thực hành đời sống nội tâm. Thầy chưa hề bỏ qua một lời cầu nguyện hay việc khổ chế nào mà thầy buộc mình phải giữ. Dù Hiến pháp Dòng không buộc thành tội, nhưng thầy vẫn xác tín rằng việc chu toàn các điều ấy là để đền bù những tội lỗi nặng nề. Thầy luôn có mặt trước hết ở cung nguyện và nơi giải trí; và chẳng bao giờ vắng mặt trong bất kỳ bổn phận chung nào để chỉ lo hoàn thành việc riêng của mình. Với sự khiêm tốn tận đáy lòng, thầy vâng lời tất cả mọi người. Thái độ dịu dàng và khiêm nhường của thầy làm cho mọi người đều yêu mến. Và với tính cách hòa nhã của thầy, tất cả anh em tập sinh đều muốn nói chuyện với thầy. Về tuổi đời, thầy là thành viên nhỏ nhất trong tu viện, nhưng về sự thánh thiện, thầy lại được mọi người kính nể nhất.

Năm tập được ba tháng, thầy phải trải qua một thử thách đốn đau liên quan đến bổn phận của một người con: phải khước từ dòng lệ của người mẹ. Một ngày nọ, bà Contanda Miguel đến tu viện và xin được gặp con trai mình. Khi gặp thầy, với đôi mắt đầm lệ, bà thổ lộ cho thầy biết bà không thể sống thiếu thầy và bà muốn con bà dâng hiến đời mình trong hàng giáo sĩ triều; ngoài ra, gia đình thầy đang sống nhờ vào tiền trợ cấp của Giáo hội dành cho thầy, tiền này sẽ còn nếu như thầy không tuyên khấn trong dòng tu. Vì thế thầy cần phải rời tu viện và trở về nhà.

Dù những lời khẩn nài đó làm cho thầy phiến muộn, nhưng với sự khẳng khái vững vàng Vinh Sơn trả lời mẹ:

– Mẹ đã bằng lòng để con gia nhập tu viện, và lại còn chúc phúc cho con nữa. Vậy tại sao con lại phải trở về? Con hằng luôn nhớ tới lời của thánh Bênêđô: ‘Những ai bỏ tu viện mà trở về thế gian là rời khỏi hàng ngũ các thiên thần mà nhập đoàn với ma quỷ!’ Mẹ yêu quý của con, con cầu khẩn mẹ hãy quay lại với những cảm nghĩ ban đầu của mẹ; chúng ta hãy nhìn mọi điều thuộc về thế gian này bằng con mắt đức tin, và hãy đánh giá chúng lúc này như khi chúng ta nhìn nhận chúng vào giờ lâm chung. Chỉ có một điều cần thiết và đáng để chúng ta thi hành, đó là đạt được ơn cứu độ theo cách mà Thiên Chúa muốn.

Sau khi nghe những lời đó, bà Contanda như không còn hy vọng để thuyết phục con trai mình từ bỏ ơn gọi nữa, lòng buồn bã, bà trở về nhà. Nhưng Thiên Chúa không bỏ bà trong hoàn cảnh khốn khó đó. Vừa về đến nhà, bà gặp một người nghèo khổ. Người ấy nhã nhặn hỏi bà:

– Thưa bà, sao bà buồn rầu thế? Chẳng lẽ bà đã quên tiếng sủa kỳ lạ bà đã nghe khi bà mang thai Vinh Sơn? Chẳng lẽ giấc mơ tiên tri của chồng bà đã ra khỏi ký ức của bà rồi ư? Bà còn nhớ Giám mục Valencia đã giải thích thế nào về những dấu lạ đó và đã tiên đoán thế nào về việc con trai của ông bà một ngày nào đó sẽ trở thành một tu sĩ Giảng Thuyết? Chẳng lẽ giờ đây bà ngăn cản Thiên Chúa thực hiện thánh ý Người?

Những lời đầy an ủi đó đã làm cho bà Contanda không còn âu lo và khóc lóc nữa. Khi đi vào nhà lấy chút lương thực để cám ơn người này vì những lời tốt lành mà ông nói với bà, quay trở ra bà chẳng thấy ông ở thềm cửa hay ở ngoài đường nữa, bấy giờ bà nhận ra người nghèo khổ đó là một thiên sứ từ trời.

Năm tập kết thúc êm xuôi. Chàng tập sinh trẻ, đã từng là gương sáng cho cộng đoàn, giờ đây được cả cộng đoàn chấp nhận tuyên khấn trọng thể. Thầy tuyên khấn trong tay cha Máttêu Bênincasa, bề trên tu viện Valencia. Đây thật là niềm vui cho mọi anh em, vì sau đó cứ mỗi năm, cho đến khi tu viện bị tàn phá, anh em vẫn kỷ niệm ngày trọng đại đó.

PHẦN II: ĐÀO TẠO TRỞ THÀNH NHÀ GIẢNG THUYẾT (1368 – 1398)

Chương 3: Chuyên Chăm Tri Thức Thánh Khoa

Nếu như thánh Vinh Sơn qua đời trong năm tập hoặc ngay sau khi tuyên khấn trong Dòng, chắc hẳn ngài đáng được tôn kính trên bàn thờ, như Chân phước Phêrô Luxemburg, qua đời lúc mới 18 tuổi, và như các linh mục giải tội trẻ tuổi Alosio Gonzaga và Stanítlao Kostka, vốn là niềm tự hào của Dòng Tên. Nhưng Chúa Quan Phòng lại muốn làm tăng thêm vẻ đẹp nơi triều thiên quang vinh dành cho thánh Vinh Sơn ở một cấp độ cao hơn, qua một cuộc đời kéo dài đầy công trạng. Thánh Vinh Sơn phải mang lấy ách thánh thiêng của đời sống tu trì và tông đồ hơn 50 năm. Trong suốt nửa thế kỷ đó, ngài luôn kết hợp đời sống tu trì khổ hạnh để thi hành sứ vụ cứu rỗi các linh hồn với lòng trung thành toàn vẹn và kiên trì dũng cảm. Vì thế chúng ta có thể nhận ra biết bao công trạng được người thợ dệt cảm này tích lũy, và bao vinh quang ngài đã thu hoạch đến tận cuối đời. Từ lúc nhận ra mình không thể tách rời Dòng Giảng Thuyết, ngài đã quyết tâm dấn thân không ngừng nghỉ vào ba điều: siêng năng cầu nguyện, nghiên cứu thần học và học hỏi Thánh Khoa. Những điều này hình thành nên bốn phận gồm ba yếu tố mà một tu sĩ Giảng Thuyết ao ước sinh ích cho các linh hồn. Vì nếu không có đời sống cầu nguyện, người ta không thể thánh hóa chính mình và thánh hóa người khác được; không chuyên chăm nghiên cứu thần học và Thánh Kinh, người ta sẽ không có đủ kiến thức cần thiết cho công việc đứng trên bục giảng của mình và cho việc hình thành nhân cách.

Trong Dòng có một thói quen tốt lành là các sinh viên, những người có khả năng, được giao cho việc chỉ dẫn người khác ngay khi họ vừa hoàn thành việc học. Việc chỉ dẫn này thậm chí còn cần thiết để giúp họ thăng tiến trên đường học vấn, mà họ không thể có được nếu không hoàn thành điều kiện được đặt ra, dù có được kiểm tra đi nữa. Chúng ta có thể dễ dàng hiểu rằng một hệ thống như vậy rất phù hợp để huấn luyện những nhà giảng thuyết vững vàng; đối với một sinh viên đã hoàn trọn quãng mười, mười lăm hoặc hai mươi năm để hoặc là nghiên cứu hoặc giảng dạy triết học, thần học và Thánh Kinh, vào cuối chương trình phải được huấn luyện nhằm thích nghi với mọi khó khăn về vấn đề khoa học, và phải được đào tạo đủ để giải thích

cho mọi người về các tín điều và giáo huấn luân lý. Thánh Vinh Sơn đã vượt qua tất cả các giai đoạn khó khăn này, đạt được hàm cấp học vấn cao nhất là *Tôn sư thần học*.

Khi hoàn thành năm tập, Vinh Sơn được các vị bề trên giao cho công việc giảng dạy luận lý và triết học ở ngay tu viện Valencia, và ngài đã dành tâm huyết vào nhiệm vụ đó. Những sinh viên tham dự lớp học của ngài đều cảm thấy mãn nguyện. Nhiều sinh viên từ thành phố cũng ước ao được nói chuyện với ngài, một giáo sư có kiến thức trổi vượt nhờ vào sự thánh thiện.

Ba năm sau đó, Vinh Sơn được sai đến giảng dạy tại Lerida. Trong hai năm giảng dạy tại đây, hoa trái của công việc ngài thực hiện cũng giống như tại Valencia. Khi thấy ngài có đủ khả năng để nắm bắt các vấn đề hóc búa của khoa siêu hình, các bề trên muốn ngài chuyên tâm vào việc nghiên cứu Thánh Kinh, và để thực hiện điều đó năm 1372 ngài được sai đến tu viện Barcelona. Trong ba năm sống tại đây, ngài đã chuyên tâm vào việc nghiên cứu Sách Thánh; và để có thể hiểu Cựu Ước tốt hơn, ngài đã học tiếng Hípri.

Thánh Râymundô Pênhaphô, vị Tổng quyền thứ ba của Dòng, đã thiết lập tại Tây Ban Nha nhiều trường học chuyên về tiếng Hípri nhằm giúp người Do Thái hoán cải; tại Tây Ban Nha kiều bào Do Thái rất đông và để có thể hoán cải được họ thì việc hiểu biết về ngôn ngữ của họ là điều tuyệt đối cần thiết. Vì lòng nhiệt tâm đối với ơn cứu độ các linh hồn, thánh Vinh Sơn đã bước theo đường lối của thánh Râymundô. Ngài đã đạt được một kiến thức phong phú về tiếng Hípri đến nỗi có thể trích dẫn cho người Do Thái mọi bản văn Cựu Ước, và phi bác những đạo lý sai lầm của sách Talmud và những câu chuyện dối trá được kể trong sách đó. Người ta cho rằng ngài còn biết cả tiếng Hy Lạp và Ả Rập nữa. Thánh nhân đã dành ba năm để chỉ chuyên chăm vào việc nghiên cứu Thánh Kinh, và thêm một năm cho việc giảng dạy vật lý ngay tại tu viện Barcelona. Năm 1376 ngài trở lại Valencia, tại đây qua một cuộc tĩnh tâm, ngài làm mới lại nhiệt tâm của mình. Sau đó năm 1377, ngài được Tỉnh hội sai đến Toulouse, và năm tiếp theo đến Paris. Tại hai thành phố này ngài tiếp tục hoàn thiện chính mình qua việc dẫn thân giảng dạy các môn khoa học thánh. Ngài chỉ tạm trú ở Paris một năm, sau đó trở lại Valencia và đảm nhận việc giảng dạy thần học trong sáu năm liên tiếp.

Năm 1388, ngài được gửi tới Lerida để lấy bằng Tiến sĩ Thần học tại trường đại học nổi tiếng của thành phố. Khi được các bề trên giao phó nhiệm vụ này,

ngài đã khiêm tốn tuân phục, không phải để thỏa mãn tham vọng hão huyền, nhưng để giúp mình có đủ khả năng thi hành những điều tốt lành hơn cho Giáo hội. Bấy giờ ngài đã ba mươi tám tuổi, và mới chỉ có bảy năm trong đời linh mục. Trong thời gian tại Barcelona, ngài đã viết hai khảo luận, một về *Những giả định biện chứng* (Dialectical Suppositions), và một về *Bản chất của tính phổ quát* (Nature of the Universal). Hai tác phẩm này đã được người đương thời ca ngợi rất nhiều, nhưng hiện giờ chúng không còn nữa.

Việc học tập và giảng dạy là những tảng đá, đôi lúc nguy hại đến lòng sốt mến của những ai gắn kết với chúng. Thánh Vinh Sơn biết cách để tránh khỏi những hiểm nguy này. Khi đặt mỗi quan tâm hàng đầu vào khoa học của sự hoàn hảo, ngài đã không để cho lòng nhiệt thành bùng cháy trong tâm hồn biến thành sự nguội lạnh nơi những lý luận kinh viện. Học tập đối với ngài là một sự tập luyện dẫn thân liên tục; không chỉ hướng về Thiên Chúa với ý hướng tinh tuyền, nhưng ngài còn hình dung như đang lắng nghe từ môi miệng của chính Đức Khôn Ngoan mọi điều ngài đang đọc.

Bất cứ khi nào gặp khó khăn, đặc biệt khi gặp những đoạn văn khó hiểu, ngài thường khẩn nài Đức Giêsu, mà ngài coi là vị Tôn Sư từ trời, ban cho ơn thông hiểu và soi sáng điều ngài đang gặp phải. Ngài thường đưa mắt ra khỏi trang sách và với lòng yêu mến, ngắm nhìn những vết thương của Chúa chịu nạn; trong chốc lát ngài rút ra từ nguồn mạch ngọt ngào khó tả đó niềm vui tràn ngập tâm hồn, và ngay sau đó ngài lại trở về với những trang sách. Những khi khác, ngài rời khỏi bàn học, quỳ gối dâng lên Thiên Đàng một lời nguyện nồng cháy bằng những tiếng thở dài và than van, khẩn cầu Thiên Chúa đổ vào tâm hồn mình những ngọn lửa yêu mến mới mẻ. Như thế ngài chuyển từ học tập đến cầu nguyện, và từ cầu nguyện đến học tập, và mỗi yếu tố đều làm tăng triển kiến thức và lòng sùng mến.

Ngoài những việc khổ chế thi hành trong phòng riêng, ngài còn dành phần lớn thời gian ban đêm trong nhà thờ để cầu nguyện nữa. Điều đặc biệt ở đây, nhất là tại phòng riêng, nhiều lần ngài được phúc trải qua thị kiến về Thiên Đàng và đón nhận những đặc sủng giữ cho tâm hồn ngài luôn được sốt mến và ngày ngày làm tăng thêm lòng sùng mộ.

Đêm nọ, khi đang cầu nguyện trước tượng chịu nạn và suy niệm về những cực hình của Chúa Giêsu, chiêm niệm về những vết thương nơi tay, chân và cạnh sườn của Chúa, thánh nhân xúc động tràn lệ, và kêu lên những lời đầy

cảm thương:

– Ôi lạy Chúa, Ngài phải đón đau trên thập giá!

Tượng chịu nạn, quay đầu về bên trái nơi vị thánh đang cầu nguyện, đáp lại:

– Đúng vậy, Vinh Sơn, Ta đã chịu những đòn đau này, và còn chịu thêm nữa.

Tượng chịu nạn nhiệm mầu này, với cái đầu quay về phía trái lúc phát ra những lời đó, vẫn còn được kính cẩn lưu giữ cho đến ngày nay.

Khi vừa bước qua tuổi ba mươi hai, Vinh Sơn được phong chức linh mục. Giáo luật thời xưa đòi buộc hàng giáo sĩ phải đến tuổi đó mới được thụ phong, và vào thời điểm đó khoản luật này cũng được tuân giữ trong Dòng Đa Minh. Thánh nhân đã cử hành thánh lễ mở tay thế nào? Ngài đã chuẩn bị tâm hồn cho biến cố trọng đại này ra sao? Các nhà viết tiểu sử thánh nhân chẳng để lại cho chúng ta thông tin nào. Nhưng chúng ta có thể nhận biết được lòng sốt mến của ngài trong biến cố trọng thể đó qua Hiến Lễ Bàn Thờ đã gọi hứng suốt cuộc đời ngài. Trong một bài giảng ngài nói: “Thánh Lễ là công trình cao cả nhất của việc chiêm niệm.” Ngài không bao giờ cử hành trách nhiệm thánh đó mà không tuôn trào nước mắt sốt mến và niềm vui thánh thiện, đặc biệt lúc khởi đầu kinh nguyện Thánh Thể đến lúc hiệp lễ. Mọi người xem ngài giống như thánh Đa Minh khi người cử hành Mầu Nhiệm Thánh.

Với lòng yêu mến Thiên Chúa, ngài thăng tiến đến mức trọn hảo trong việc tuân giữ nếp sống đan tu. Ngài đặc biệt chú tâm tuân giữ Hiến pháp Dòng; giữ kỷ lưỡng mọi điều khoản nhỏ nhất với tinh thần nội tâm, là điều Hiến pháp đòi buộc người tôi tớ trung thành và đích thực của Thiên Chúa phải có. Để có thể hiểu được tâm tình sốt mến của ngài đối với sự thánh thiêng của nếp sống ngài theo đuổi, những bốn phận trong đời tu, các nhân đức mà linh hồn khát khao, việc từ bỏ thế gian để chỉ sống cho Thiên Chúa và ơn cứu độ của tha nhân; và để thấu triệt được vô số bí mật thánh nhân đã khám phá ra khi làm cho mức độ hoàn thiện cao nhất trở thành những hành vi thông thường nhất trong đời sống, như nghỉ ngơi, ăn uống, trò chuyện và giải trí, chúng ta cần phải đọc *Hướng dẫn đời sống tâm linh* (Treatise on the Spiritual Life) của ngài, đây là một trong số ít tác phẩm còn được lưu lại.

Trong tập sách này chúng ta sẽ tìm thấy chân dung sống động của thánh nhân. Trong đó thánh Vinh Sơn tự vẽ ra con người mình và rõ ràng đã cho chúng ta một ý tưởng đích thực về sự hoàn hảo của riêng ngài. Tác giả trước hết đã đưa ra một số những quy tắc chung; rồi đi vào từng chi tiết những hoạt động thường ngày làm nên đời sống của một tu sĩ. Tiếp đến ngài liệt kê những động lực khác nhau buộc ngài phải nỗ lực không ngừng để hướng đến sự trọn hảo đích thực. Theo ngài, khó nghèo, thanh lặng và thanh khiết tâm hồn là những nền tảng phải có của đời sống tâm linh. Với sự đơn sơ ngọt ngào, ngài giải thích thêm về điệu bộ cần có của thân xác khi ngồi vào bàn ăn, ở phòng ngủ và trong cung nguyện. Lời khuyên ngài đưa ra nhằm tránh sự nhu nhược và thái quá trong các hoạt động khổ chế, biểu lộ một sự khôn ngoan sâu sắc tuyệt vời. Đối với những người đang học hỏi để có được kiến thức, ngài khuyên phải học tập như là để trở nên những Kitô hữu, tức là phải biến việc học thành lời cầu nguyện. Cũng về việc học hành, ngài khuyên đừng để những mặc khải sai lầm gài bẫy mình. Cuối cùng, thánh Vinh Sơn đưa ra một cách thức giảng thuyết, đặc biệt ngài nói đến lòng đơn sơ, thậm chí là một kiểu ngây ngô mà người giảng thuyết có thể chấp nhận với ý định là để cho thính giả hiểu mình hơn. Tất cả những lời khuyên khác nhau này là hoa trái từ sự chiêm niệm, trải nghiệm và thực hành hằng ngày của thánh Vinh Sơn.

Ma quỷ xúi giục ngài bằng hàng ngàn cách hòng đưa ngài đi vào sai lầm mê dại, hay ít nhất làm cho ngài giảm lòng nhiệt thành với điều thiện hảo. Chúng ta gặp thấy một ghi chép trong tác phẩm *Hướng dẫn tâm linh* (Spiritual Instruction) nói về hai lần Satan xuất hiện – vào ngày thứ sáu hai tuần trước lễ kính thánh nhân và vào ngày thứ tám trong tuần Cửu nhật kính ngài. Nhưng thánh nhân luôn thoát khỏi mưu đồ của Hỏa Ngục cách vẻ vang.

Chương 4: Bắt Đầu Sứ Vụ Giảng Thuyết

Trong thời gian cư ngụ ở Barcelona – từ năm 1372 đến 1375 – thánh Vinh Sơn bắt đầu giảng thuyết công khai cho mọi người. Khi đó, ngài mới chỉ là phó tế. Vì lòng nhiệt tâm, sự dịu dàng và sức thuyết phục thể hiện qua các bài giảng, khiến nhiều người cảm động sâu xa. Nhiều cuộc hoán cải đánh dấu chiến công đầu tiên của ngài trong cuộc chiến tông đồ. Dân chúng lũ lượt kéo đến nghe ngài giảng, không chỉ từ các thành lân cận, nhưng còn từ các thành xa hơn hàng chục dặm xung quanh. Các nhà thờ lớn nhất cũng không đủ chỗ chứa đoàn dân đông đảo như thế; và để thỏa mãn lòng đạo đức của họ, thánh Vinh Sơn buộc phải giảng tại các quảng trường công cộng.

Một sự việc đáng chú ý xảy ra có ảnh hưởng lớn trong việc tạo nên uy tín của ngài giữa lòng dân chúng. Suốt một năm, Barcelona bị nạn đói khủng khiếp tàn phá: thiếu lúa gạo, nhiều cố gắng từ mọi phía để bù đắp sự thiếu hụt này, nhưng đều vô ích. Dân chúng trông cậy vào kinh nguyện và những cuộc rước công khai để xin Thiên Chúa cứu họ khỏi tai họa.

Một ngày đầu mùa xuân 1375, một đoàn rước lớn đến một quảng trường của thành phố, và thánh Vinh Sơn đã diễn thuyết trước đám đông bằng những lời tha thiết khích lệ họ sám hối. Ngài cho họ biết sự lãng quên lề luật Chúa đã mang đến cho dân Kitô giáo tai họa đói kém khủng khiếp như thế nào. Sau đó, ngài khích lệ họ tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng không để con cái Người chết trong tai họa Người gửi xuống nhằm sửa dạy và thánh hóa họ. Tiếp đó, ngài đột nhiên thốt lên:

– Hỡi anh chị em, hãy can đảm và hân hoan, vì ngay đêm nay, hai chiếc tàu lớn chở đầy lúa mì sẽ cập bến, cung cấp dồi dào lương thực cho anh chị em.

Nhưng trong ngày đặc biệt đó, và nhiều ngày trước, biến động dữ dội đến nỗi dường như chẳng tàu thuyền nào có thể tồn tại trong cơn cuồng phong như thế. Chỉ ít thánh giả tin vào lời tiên tri, số đông hơn rì rầm chống lại nhà giảng thuyết, chê trách ngài thiếu khôn ngoan, khoác lác và tự dương tự đắc. Lời than phiền đến tai anh em ngài, họ cảnh báo ngài cần phải thận trọng trong các bài giảng sau này. Thánh Vinh Sơn đã khiêm tốn chân thành đón nhận lời khuyên. Sau đó, để không làm mất sự bình an trong tâm hồn, ngài đã dành hết thời giờ còn lại của ngày hôm ấy dưới chân bàn thờ, cầu xin Thiên Chúa

tha thứ cho dân chúng thiếu đức tin và đừng từ chối trợ giúp họ như Người muốn. Những kẻ bực tức với lời thánh nhân đã hết sức kinh ngạc khi vào lúc xế chiều hai chiếc tàu chở đầy lúa mì đi vào cảng Barcelona; và ít ngày sau, 20 chiếc tàu khác mang hàng hóa tương tự xuất phát từ các cảng Flanders cũng cập bến. Khi thấy việc tiếp tế lương thực dồi dào như thế, họ công nhận sự thật về lời tiên tri, hối hận vì đã cầm rìm chống lại ngài, đồng thời quyết chí sửa chữa những xúc phạm đến ngài, bằng cách từ nay về sau hoàn toàn ngoan ngoãn lắng nghe ngài khuyên dạy.

Theo những nhà viết tiểu sử thánh nhân, ở Paris năm 1379, người của Thiên Chúa không chỉ tận tụy với nhiệm vụ đào tạo các tu sĩ trẻ, mà còn nhiệt thành loan báo Lời Chúa cho mọi người. Việc giảng thuyết của ngài ở thủ đô nước Pháp cũng mang lại hoa trái kỳ diệu như ở Tây Ban Nha. Người ta không chỉ khi lắng nghe ngài hùng biện với lòng với cảm phục mãnh liệt, mà còn với cõi lòng thống hối và nước mắt ăn năn. Nhiều cuộc hoán cải theo sau mỗi bài giảng.

Tuy nhiên, nguyên quán Valencia mới là nơi chính diễn ra sự thành công trong giai đoạn này của cuộc đời thánh nhân. Đám đông háo hức xúm quanh tòa giảng, và ngài đã làm những điều kỳ diệu về ân sủng và sự thánh hóa nơi các linh hồn. Khi ngài được phong chức linh mục, sự thành công còn tăng hơn nữa. Ngay sau đó, cha được phép sử dụng năng quyền giải tội, rồi khi bắt đầu nghe thú tội, cha thu hoạch được phần lớn hoa trái của hạt giống Tin Mừng cha đã gieo trong thời gian dài bằng việc giảng thuyết. Với thừa tác vụ hữu ích này, cha củng cố cách tuyệt diệu thiện ích lớn lao cha đã bắt đầu khi giảng thuyết công cộng. Tuy nhiên, cư dân Valencia không bằng lòng xem cha là một người hướng dẫn rực sáng trên con đường hoàn thiện Kitô giáo, một thầy thuốc tài năng của các linh hồn; nhưng muốn xem cha như nhà cố vấn vạn năng và nơi ẩn náu của mọi kẻ ưu phiền. Tất cả các tầng lớp dân chúng cần nhờ đến cha. Tầng lớp bình dân cũng như quý tộc tham vấn cha như một vị thánh, và ngoan ngoãn vâng theo những quyết định đầy khéo léo và đúng đắn của cha.

Sau đó, vì ghen tị với những thành công cha đạt được, Hỏa Ngục đã bịa ra nhiều chuyện xấu chống lại thánh nhân, cho đến lúc này chúng tôi còn chưa tiết lộ, nhưng sẽ kể ngay sau đây.

Đêm nọ, một ông già tội lỗi đi tới nhà người phụ nữ trắc nết. Ông này cãi

trang trong chiếc áo choàng đen của các Anh Em Giảng Thuyết. Ông hứa với người phụ nữ ấy nhiều điều và thêm rằng tên ông là Vinh Sơn Phêriê, nhưng cô ta không bao giờ thấy ông trở lại nữa. Sau đó, cô kiện lên thống đốc thành phố. Tình cờ năm ấy vị này lại là Bôniphát Phêriê, anh trai thánh nhân. Khi nghe cô than phiền, vị thống đốc nghi ngờ đó là tội ngục tạo vô căn cứ, do người khác xúi giục vì thù ghét hoặc ghen tị. Các tu sĩ Đa Minh phải đi rước ngang qua một phần thành phố. Chính Bôniphát, được một số nhân chứng tháp tùng, đã cùng với nguyên đơn dừng lại tại một ngôi nhà, nơi họ có thể quan sát tất cả anh em đi qua. Sau đó, ông yêu cầu cô chỉ cho ông kẻ cô kiện tụng. Cô đã không thể phân biệt được. Ông chỉ vào chính em trai mình và nói:

– Hẳn ta đó phải không?

Cô ta la lên:

– Ôi, cha ấy là một vị thánh, thỉnh thoảng tôi có nghe cha ấy giảng.

Ông nói:

– Vị thánh này là Vinh Sơn Phêriê, và tôi là anh trai của ngài. Cô đã bị lừa gạt, để vu khống ngài.

Tuy nhiên, Bôniphát không tìm thấy ai khác cho tới khi ông khám phá ra kẻ phạm tội. Sau đó, ông gọi kẻ ấy đến trước mặt một số thẩm phán và buộc hẳn xin lỗi thánh nhân. Đây là ông già đã được nhắc đến ở cuốn *Hướng dẫn tâm linh* trong ngày thứ năm của tuần chín ngày.

Thánh Vinh Sơn đã là Tôn sư Thần học được hai năm và đang giảng thuyết cho cư dân thành Valencia cùng các thành phố khác miền Aragon, khi Hồng y Phêrô Luna đi qua thành này. Vị giáo sĩ cao cấp này là kinh sĩ và niên trưởng hội giáo sĩ nhà thờ chính tòa. Lúc này, Giáo hội đang bị chia rẽ trầm hại giữa những người theo Giáo hoàng ở Avignon và những người theo Rôma. Phêrô Luna tới Tây Ban Nha trong vai trò Đặc phái viên Tông tòa, để thúc đẩy nước này chấp nhận quyền của Đức Clémentê VII, bấy giờ đang là Giáo hoàng ở Avignon. Vị này đã nghe người ta nói về cha Vinh Sơn và chẳng ngạc nhiên khi thấy cư dân nước này đồng lòng ca ngợi cha. Chính Phêrô Luna có dịp đánh giá xem vị thánh xứng đáng với lòng quý mến cao

như thế nào, và ngài đã kiên quyết lôi kéo cha Vinh Sơn về phía mình trong suốt thời gian làm Đặc phái viên ở Tây Ban Nha và sau đó giới thiệu thánh nhân tại cung điện Giáo hoàng Clémentê VII, tại Avignon. Vì tôn kính vị Đặc sứ tòa thánh, cha Vinh Sơn đã bằng lòng tháp tùng Hồng y và theo ngài tới Salamanca, nơi vua Castile đang cư ngụ.

Trên đường đi, lòng nhiệt thành không để cho cha tỉnh lặng, và cha đã giảng thuyết trong nhiều thành khác nhau nơi cha đi qua. Điều này không phải là không mang lại kết quả, bởi vì trong thành phố Valladolid, cha đã làm cho một rápbi Do Thái trở thành Kitô hữu, rồi được phong linh mục, về sau trở thành Giám mục giáo phận Carthagená. Cha cũng đem nhiều người Do Thái, nhiều kẻ vô tín và các tín hữu Công giáo nguội lạnh về với Đức Tin hoặc sửa đổi đời sống. Khi kết thúc nhiệm vụ Đặc phái viên, Hồng y Phêrô Luna mời cha Vinh Sơn đi cùng ngài trở về cung điện Giáo hoàng Clémentê VII; nhưng vì không chấp nhận những ước muốn của Hồng y Luna và nhận thấy có thể thực hiện những thiện ích lớn hơn cho các linh hồn, thánh nhân đã muốn tiếp tục giảng thuyết ở Castile.

Khi trở lại Valencia, mặc dù không muốn, cha được chỉ định làm cha giải tội cho Violante, hoàng hậu nước Aragon và là phu nhân vua Gioan I. Với sự khôn ngoan, cha đã hướng dẫn bà hoàng này. Bà là người phụ nữ có tính khí sắc sảo và nhiều tài năng, nhưng độc đoán, tham quyền và ước muốn toàn thể nhân loại quy phục bà. Bà đã thống trị cả nhà vua, chồng bà. Bởi vì, mọi việc trị vì đều theo ý kiến của bà. Nhưng bà đã ngoan ngoãn tuân theo lời chỉ dẫn của thánh Vinh Sơn, người đã cố gắng làm cho bà coi thường thế gian và yêu mến những sự trên trời. Lòng tôn kính mà bà dành cho vị linh hướng thánh thiện chắc chắn là phương tiện Đấng Quan Phòng sử dụng để làm cho bà hoàn thiện. Cha Vinh Sơn không phải là kẻ xu nịnh hèn nhát và không luôn dễ dàng nhắm mắt trước những khuyết điểm của hối nhân. Một ví dụ được kể lại ở cuốn *Hướng dẫn tâm linh* trong ngày thứ Sáu tuần thứ bảy trước lễ kính thánh nhân rằng cha biết cách quở trách hoàng hậu khi bà đáng bị khiển trách.

Vào ngày 1 tháng Sáu năm 1391, nhiều hoàn cảnh kỳ lạ đã dẫn những người Do Thái trong thành Valencia đến xin được chỉ dạy đức tin Kitô giáo. Đức Giám mục của thành này chỉ định cha Vinh Sơn hướng dẫn họ. Phần lớn những người này trở thành Kitô hữu, và hội đường của họ chuyển thành nhà

thờ dâng kính thánh Christopher.

Chẳng bao lâu sau mùa gặt các linh hồn này, cha Vinh Sơn trở lại triều đình vua Gioan I. Nhà vua đã cư ngụ trong tỉnh này được một thời gian. Cha được phong làm Ủy viên Hội đồng Quốc gia và Đại giáo sĩ của vua nước Aragon, đồng thời vẫn là cha giải tội của hoàng hậu. Cha vẫn ở lại triều đình cho đến khi nhà vua qua đời vào năm 1396. Những vinh dự mới này không cản trở nhiệt huyết tông đồ của thánh nhân. Cha giảng thuyết hằng ngày và cũng thành công tại nhiều miền khác nhau, kể cả Cordova, nơi cư dân có lòng tôn kính cha cách mãnh liệt, đến nỗi họ cắt áo choàng của cha thành từng mảnh và chia cho nhau như là thánh tích.

Thế nhưng, khi cha đang hăng hái giảng thuyết ở Aragon, Đức Clêmentê VII băng hà. Phêrô Luna được các Hồng y ở Avignon bầu làm Giáo hoàng và mang tước hiệu là Bênêđictô XIII. Hai năm sau cuộc bầu cử, Đức Bênêđictô đã bổ nhiệm cha giải tội của ngài là cha Giêrônimô Ochoa, Dòng Cát Minh, làm Giám mục giáo phận Elne ở Roussillon; đồng thời chọn cha Vinh Sơn thay thế Giêrônimô làm cha giải tội cho Đức Giáo hoàng. Đức Giáo hoàng phái các sứ giả mang thư yêu cầu cha đến Avignon ngay. Vì không thể nào từ chối một mệnh lệnh chính thức như thế, thánh nhân vâng lời và vội vã tới gặp Đức Bênêđictô, người được xem như là Giáo hoàng. Trên đường đi, cha không ngừng giảng thuyết cho dân chúng trong các thành, nơi cha buộc phải ở lại.

Đến cung điện Avignon (năm 1396), thánh Vinh Sơn được bao quanh bằng nhiều danh hiệu cao quý. Vì muốn gắn bó thánh nhân với mình bằng những tước hiệu khác ngoài tước hiệu cha giải tội, Đức Bênêđictô đã chỉ định cha làm Nghiêm sư Thánh điện, Linh mục chánh tòa tòa xá giải và tuyên úy riêng của Đức Giáo hoàng. Giữa những vinh dự cao quý ấy, người tu sĩ khiêm nhường không ngừng làm việc đạo đức theo thói quen, cần mẫn nghiên cứu Kinh Thánh và giảng thuyết cho mọi người. Đời sống gương mẫu của cha càng làm cho lời giảng thêm thuyết phục. Sống giữa cung điện Giáo hoàng xa hoa lộng lẫy, cha vẫn thực hành những khổ chế như khi ở trong tu viện bình thường – giữ chay, kéo dài giờ kinh và canh

PHẦN III: MỘT SỨ VỤ TÔNG ĐỒ ĐẶC BIỆT (1398 – 1419)

Chương 5: Được Mời Gọi Lên Đường

Chẳng bao lâu sau khi nhận các chức vụ mới, bằng mọi phương tiện nhờ quyền của mình, thánh Vinh Sơn đã cố gắng xây dựng sự hiệp nhất Đức Tin dưới một Thủ Lãnh Tối Cao. Hằng ngày, cha khẩn nài “hối nhân danh giá” của cha từ bỏ những yêu sách của chức giáo hoàng, để gạt bỏ hiện tượng kỳ dị là có “hai đầu trên một thân thể”. Nhờ cha hối thúc, một hội nghị khoáng đại bao gồm các giám mục, các thần học gia, các chuyên viên giáo luật được triệu tập để thảo luận những yêu sách liên quan của những nhóm đấu tranh. Với những bài diễn văn lưu loát, chính Đức Bênêđictô tỏ ra có thiện ý, nhưng lại khéo léo tránh né mọi thương lượng hầu có thể kết thúc khó khăn, hậu quả là nhiều Hồng y đã bỏ theo ngài. Khi thấy những cố gắng của mình không thể làm cho Đức Giáo hoàng từ bỏ chiếc mũ ba tầng, thánh Vinh Sơn rất buồn phiền. Cha không thể chứng kiến những tai họa đang nghiền nát Giáo hội mà không rơi lệ. Nơi ở của cha trong cung điện Giáo hoàng bây giờ thành một gánh nặng đối với cha, và cha được phép lui về một tu viện của Dòng tại Avignon.

Vì quá đau buồn nên cha ngã bệnh nặng. Chẳng phương thuốc nào có thể làm thuyên giảm cơn sốt trầm trọng đang thiêu đốt cha; và cha nằm trên giường chờ chết trong suốt mười hai ngày. Trong đêm vọng lễ thánh Phanxicô, ngày 3 tháng Mười năm 1396, cha trở bệnh làm cho những người xung quanh giường cha lo lắng, vì họ nghĩ rằng giờ cuối cùng của cha đã đến. Nhưng lúc này, Thiên Chúa vui lòng chứng tỏ nơi tôi tới Người điều Người đã nói trong sách Gióp: “Đời anh sẽ huy hoàng hơn mặt trời chính ngọ, và tháng ngày tăm tối sẽ trở thành như những buổi bình minh” (G 11,17). Đột nhiên, căn phòng của thánh nhân tràn ngập ánh sáng thần linh. Chúa chúng ta, được tháp tùng bởi vô số thiên thần, các tổ phụ vinh quang, thánh Đa Minh và Phanxicô, đã tỏ mình cho bệnh nhân. Người nói:

– Hãy hồi sinh và lòng đầy an ủi, chẳng bao lâu nữa ly giáo sẽ chấm dứt, khi con người từ bỏ điều xấu xa của họ. Hãy đứng lên, và đi giảng thuyết chống lại thói hư tật xấu, vì Ta đã chọn riêng con để làm việc này. Hãy khuyến khích tội nhân thống hối, vì ngày phán xét của Ta đã gần kề.

Chúa hứa ban cho cha ba đặc ân. Thứ nhất, cha sẽ được củng cố bằng ân sủng, sẽ chiến thắng những ngược đãi nổi lên chống lại cha, và trong tất cả các cuộc chiến, Thiên Chúa trợ giúp để cha không bao giờ thất bại. Thứ hai, sau khi giảng thuyết về sự phán xét trên phần lớn Châu Âu và đạt được hoa trái dồi dào cho các linh hồn, cha sẽ kết thúc cuộc đời thánh thiện tại một miền đất xa xôi. Cuối cùng, Người sẽ hướng dẫn cha những điều liên quan đến sứ vụ tông đồ đặc biệt này. Các nhà viết tiểu sử không mô tả, nhưng chúng ta dễ dàng nhận ra những chi tiết từ mệnh lệnh diệu kỳ của Chúa, vốn đã được vị Tông đồ của chúng ta kiên trì theo đuổi trong ơn gọi đầy nhiệm mầu của mình. Người nói với thánh nhân, bằng cử chỉ yêu thương, Chúa dùng tay phải chạm tới khuôn mặt của cha và nói với cha lần nữa:

– Vinh Sơn của Ta, hãy hồi sinh.

Sau đó, Người biến đi. Cái động chạm của Chúa phát sinh hiệu quả. Cha Vinh Sơn đột nhiên cảm thấy được chữa lành và lòng tràn ngập niềm an ủi khôn tả.

Sự xuất hiện lạ lùng này, được những nhà viết tiểu sử thánh nhân cổ nhất ghi chép, đáng tin hơn nữa bởi vì chính thánh Vinh Sơn đã khẳng định trong một bức thư viết cho Đức Giáo hoàng Bênêdictô XIII mười lăm năm sau đó. Khi dùng ngôi thứ ba viết thư cho Đức Giáo hoàng, cha nói: “Một tu sĩ bị bệnh nặng, đã khẩn nài Thiên Chúa chữa lành và làm cho anh có thể thường xuyên và hăng say giảng Lời Chúa như anh vẫn quen làm. Trong khi anh đang cầu nguyện và thiếp ngủ, thánh Đa Minh và thánh Phanxicô hiện ra với anh. Các ngài đang cầu nguyện ở dưới chân Chúa Giêsu Kitô và khẩn khoản nài xin Chúa chúng ta. Sau khi các ngài cầu nguyện xong, Chúa Giêsu Kitô cùng với các ngài hiện ra với vị tu sĩ đang nằm trên giường trong đau đớn. Chúa dùng bàn tay chí thánh của Người chạm đến như thể an ủi anh vậy, đồng thời làm cho anh thấu hiểu, bằng những lời mà chỉ linh hồn nghe được, rằng anh sẽ đi khắp thế giới, giảng thuyết như một tông đồ, như thánh Đa Minh và thánh Phanxicô đã làm, và trước khi tên phản Kitô đến, việc giảng thuyết của anh sẽ đem lại cho loài người một cơ hội do lòng thương xót Chúa ban để thống hối và trở về. Khi được Chúa chạm đến, người tu sĩ này được chữa lành hoàn toàn. Lập tức, anh vui vẻ đảm nhận chức vụ Đặc sứ của Chúa Ki-tô do chính Chúa đặc biệt ủy nhiệm. Đấng Quan Phòng đã vui lòng xác nhận sứ vụ của anh, không chỉ bằng nhiều dấu lạ như Người đã làm với Môsê, nhưng còn bởi

quyền bính của Thánh Kinh, như đối với thánh Gioan Tẩy Giả, bởi vì anh cần sự trợ giúp mạnh mẽ như thế, do sứ vụ khó khăn và lời chứng yếu đuối của chính anh”.

Căn phòng nơi thánh Vinh Sơn nhận đặc ân và sứ vụ lạ lùng đã được chuyển thành nhà nguyện, trở thành nơi được tôn kính. Nhà nguyện ấy cùng với cả tu viện đã bị phá hủy trong cuộc cách mạng Pháp.

Trong buổi sáng sau ngày được khỏi bệnh cách lạ lùng, cha Vinh Sơn đã yết kiến Đức Giáo hoàng để xin phép rời thành phố đi giảng thuyết khắp các vương quốc Châu Âu. Nhưng vì không muốn xa rời người mà chắc chắn danh tiếng của vị ấy giúp ích cho sự nghiệp của mình, Đức Bênêdictô vẫn cầm giữ cha trong cung điện giáo hoàng. Vì biết rõ rằng những mạc khải tư phải luôn được quy phục thẩm quyền Giáo hội Chúa, thánh nhân đã khiêm nhường vâng lời, và hoãn việc thực hiện kế hoạch của mình cho đến dịp thuận lợi hơn. Hai năm sau đó, cha từ bỏ các bổn phận của chức Nghiêm sư Thánh điện, và với tính nhẫn nại lớn lao cùng lòng trung thành mẫu mực, cha phục vụ người mà cha xem như là đại diện đích thực của Chúa Giêsu Kitô. Trong tương lai, để buộc cha gắn chặt với sự nghiệp của các giáo hoàng ở Avignon, giáo phận Lerida và chiếc mũ Hồng y được trao cho cha. Thánh Vinh Sơn đã nhã nhặn nhưng kiên quyết khước từ những vinh dự này. Cha nói:

– Tôi cần phải thi hành mệnh lệnh tôi đã nhận từ Thiên Chúa, vì Người truyền cho tôi giảng thuyết về sự phán xét cho tất cả các dân nước.

Ngày nọ, cảm thấy buồn phiền vì Đức Bênêdictô vẫn ngăn cản ước ao nồng nhiệt của mình, cha đã cầu nguyện trong nước mắt trước Tượng Chịu Nạn và dâng nỗi phiền muộn của linh hồn lên Chúa. Chúa đã an ủi thánh nhân bằng những lời này: “Vade adhuc expectabo te” [Hãy đến, Ta vẫn chờ đợi con]. Rõ ràng, cha hiểu rằng không nên chống lại sự khẩn khoản của Chúa thêm nữa. Sau đó, Đức Bênêdictô đã cho phép cha bắt đầu thi hành sứ vụ tông đồ khắp Châu Âu, và vì mục đích đó, ngài ban cho cha những năng quyền cao nhất, sau đó, những năng quyền ấy được Công đồng Constance và Đức Giáo hoàng Máctinô V phê chuẩn.

Thánh Vinh Sơn bắt đầu sứ vụ tông đồ mới ở Avignon ngày 25 tháng Mười Một năm 1398.

Vào lúc này, Giáo hội Chúa cần gấp tiếng nói của một tông đồ, tiếng nói của một đấng thánh để cứu Giáo hội khỏi tình thế thảm thương. Vào năm 1378, một cuộc ly giáo nổi lên chia rẽ sự trung thành của các tín hữu giữa hai Giáo hoàng chống đối nhau, và như là thêm vào tai họa này, đối thủ thứ ba xuất hiện vào năm 1409. Đối thủ này đòi quyền bình ngang bằng cho phẩm vị tối cao của chức Giáo hoàng. Những chia rẽ thảm thương này, với nhiều mức độ, đã làm giảm lòng nhiệt thành của dân Kitô giáo và khuyến khích những người khác phạm mọi thứ tội ác với hy vọng không bị trừng phạt. Sự đồi bại của con người đã lên tới đỉnh điểm. Trong một bài giảng, thánh Vinh Sơn phải kêu lên: “Tôi không nghĩ rằng trong thế giới đã từng có quá nhiều phù hoa và hư danh, quá nhiều dơ bẩn như ngày hôm nay; để tìm trong lịch sử thế giới một kỷ nguyên quá gian ác như thế, chúng ta phải trở về với thời ông Nôê và hồng thủy. Quán trọ trong các thành phố và làng mạc đầy những người trụy lạc, đông đến nỗi cả thế giới bị họ làm nhơ bẩn. Tính tham lam và cho vay nặng lãi tăng lên dưới danh nghĩa những hợp đồng trá hình. Tội mại thánh thống trị hàng giáo sĩ, tính đố kỵ lan tràn giữa các tu sĩ. Tính phạm ăn lan rộng vào mọi tầng lớp xã hội đến nỗi người ta không còn giữ chay trong mùa chay, trong các lễ vọng và các tuần chay ba ngày. Tóm lại, người ta tôn sùng sự trụy lạc đến nỗi những ai muốn phụng sự Thiên Chúa thường bị coi như những thành viên vô dụng và đáng khinh của xã hội.”

Nhưng nét tồi tệ nhất trong tình trạng khốn đốn này là các mục tử linh hồn đã rời bỏ con đường bốn phạm do ly giáo và hậu quả của nó gây nên, đã không còn làm việc với sự cần trọng cần thiết để sửa dạy giáo dân. Wycliff và các đồ đệ của ông, Gioan Hus và Giêrônimô Prague, những người này vừa bị Công đồng Constance kết án. Tội thờ ngẫu tượng thậm chí còn dám ngóc đầu trên các bờ biển Châu Âu một lần nữa và dùng sự đe dọa để giành giật những kẻ bị đánh lừa theo nó. Nhưng chỉ có ít nhà giảng thuyết Tin Mừng, trong khi những người thành thạo khoa tâm linh cũng hiếm.

Thánh Vinh Sơn đã xem sự khan hiếm người làm việc tông đồ như một trong các tai họa lớn nhất của thời đại và đau đớn khóc than trong *Khảo luận về đời sống tâm linh*. Theo lẽ tự nhiên, nếu bị lôi cuốn vào tình trạng dửng dưng và tội lỗi, thì lấy gì ngăn ngừa con người ngày càng trở nên đồi bại, khi họ thường xuyên nghe giọng nói dẫn họ bước vào chốn trụy lạc hơn là giọng nói khuyến khích họ tới điều thiện? Những người theo lạc giáo đã lợi dụng tâm trạng tội lỗi này để gieo rắc những sai lầm của họ nơi các tín hữu. Các quận

miền núi, nơi các nhà giảng thuyết hiếm khi đi tới, trở thành sân khấu chính cho các chiến công tội lỗi của họ.

Tội lỗi đã giành được ảnh hưởng quá mạnh trên thế giới, nhiệt tâm của những người tốt bị suy giảm, tội ác tăng quá giới hạn, đến nỗi sự kiên nhẫn của Thiên Chúa với các thụ tạo gần như bị hao mòn. Phương dục duy nhất có thể đẩy lui dòng thác tội lỗi là sự thống hối ăn năn, có thể làm cho vị Thẩm Phán công bằng và tối cao nguôi giận. Vì thế, như xưa Thiên Chúa đã sai ngôn sứ Giôna đến thành Ninivê để hoán cải dân thành bằng cách đe dọa họ sẽ chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, trong thời đại này, Người sai tôi tớ trung thành của Người là thánh Vinh Sơn đi khắp thế giới, để có thể rao giảng về sự phán xét khủng khiếp đang đến gần, và khi linh hồn tràn ngập nỗi khiếp sợ bổ ích, họ phải mở mắt để nhìn thấy những gian nguy, từ bỏ thói quen tội lỗi, mang lấy ách thống hối ăn năn, và nhờ đó tránh được sự trừng phạt thích đáng của Thiên Đàng mà họ đáng chịu vì tội ác.

Theo chúng tôi, Đức Giáo hoàng Piô II đã trình bày điều này trong Sắc lệnh phong thánh cho thánh Vinh Sơn. Ở đó, chúng ta đọc được những lời đáng chú ý này: “Ngày chung thẩm, tức ngày xét xử kinh hoàng, hầu như bị quên lãng, nhưng Chúa Quan Phòng đã muốn phục hồi và điểm tô Giáo hội Người bằng những nhân vật lẫy lừng. Vào thời thuận tiện, Người đã sai thánh Vinh Sơn thành Valencia, thuộc Dòng Anh Em Giảng Thuyết, và là giáo sư thần học tài năng, đi vào thế giới, vì ơn cứu độ các linh hồn. Cha đã công bố tất cả sự hiểu biết về Tin Mừng vĩnh cửu. Tựa như vận động viên cường tráng, cha lao vào cuộc chiến chống lại những chủ trương vô tín, lầm lạc. Cha là Thiên thần của sách Khải Huyền, bay qua các tầng trời để loan báo ngày Phán Xét cuối cùng, để loan báo Tin Mừng cho dân cư trên trái đất, để gieo hạt giống cứu độ trong mọi quốc gia, dân tộc và ngôn ngữ, đồng thời để vạch ra con đường tới sự sống đời đời”.

Cha Teoli nhận xét: “Những lời này diễn tả hoàn hảo hoạt động của thánh Vinh Sơn Phêrô trong suốt hai mươi năm cuối đời. Ngài là một tông đồ, một Tông đồ vĩ đại”. Louis Granada, một nhân vật lừng danh, đã khẳng định táo bạo về thánh Vinh Sơn: “Sau các Tông Đồ đầu tiên, trong số những người hoạt động tông đồ, thánh Vinh Sơn là người đã thu hoạch được nhiều hoa trái nhất trong vườn nho của Chúa”. Những người cùng thời khẳng định rằng, cha thường xuyên có 80.000 thánh giá. Khi Chúa chỉ định cha làm Đặc sứ canh

tân thế giới, cha đã 49 tuổi. Và trong khoảng 20 năm thực hiện nhiệm vụ thánh thiêng đó, cha đã đi khắp Châu Âu và trong mỗi thành phố, làm cho hàng ngàn người vô tín, lạc giáo và tội lỗi hoán cải, kể cả nhiều người Do Thái cũng đón nhận Đức tin Công giáo.

Chương 6: Đời Sống Thánh Thiện, Lời Giảng Lôi Cuốn

Mặc dù, được các Đức Giáo hoàng ủy quyền trọn vẹn, thánh Vinh Sơn sẽ không giảng tại bất kỳ nơi nào trước khi được Giám mục giáo phận chúc lành và ưng thuận, đồng thời được các bề trên địa phương của Dòng cho phép. Cha buộc mình thực hiện nguyên tắc cứng rắn khi đi đường là luôn đi bộ dù đường xa, dù nhiều khó khăn trên đường đi và thời tiết khắc nghiệt. Chỉ hai năm cuối đời, một vết thương đau đớn trên đùi buộc cha phải dùng phương tiện đi lại. Nhưng dù vậy, cha vẫn giữ tinh thần giản dị và khó nghèo. Cha từ chối sử dụng ngựa, và chọn một con lừa hạng trung, điều đó làm cho cha càng trở nên giống Đấng Cứu Độ hơn.

Trước khi vào bất cứ thành nào, cha quỳ gối, ngược mắt lên trời và tuôn rơi dầm lệ. Cha cầu nguyện cho những người sẽ nghe cha giảng về sự phán xét. Cha thường được đón tiếp long trọng. Đức giám mục, hàng linh mục, các quan tòa, giới quý tộc và đông đảo dân chúng ra đón gặp cha. Họ đón tiếp cha dưới tán lọng với lòng kính trọng như đối với nhân vật hoàng gia, hay hơn nữa như một vị tông đồ hoặc một thiên thần. Họ hát những bài thánh ca, thánh vịnh, thánh thi với niềm phấn khởi khôn tả. Tại những nơi họ gặp cha, một cây thánh giá được dựng lên để mãi mãi ghi nhớ biến cố hạnh phúc ấy. Đôi khi người ta tập trung đông đến nỗi cần phải dựng những hàng rào gỗ bảo vệ cha khỏi đám đông hăm hở chen lấn xung quanh để nhìn thấy, và thậm chí chạm đến cha. Trong giây phút vinh quang kỳ diệu ấy, lòng khiêm nhường của cha vẫn không suy suyển. Những lúc như thế, lòng trí và môi miệng cha không ngừng vang lên lời Thánh vịnh: “Xin đừng làm rạng rỡ chúng con, vâng lạy Chúa, xin đừng, nhưng xin cho Danh Ngài rạng rỡ” (Tv 113 B,1).

Đến bất cứ nơi nào, điều cha quan tâm đầu tiên là thăm viếng thánh đường chính, để dâng lời cầu nguyện tha thiết trước Thánh Thể và phó thác cho Thiên Chúa việc giảng thuyết của mình. Sau đó, trở lại với dân chúng, cha khiêm tốn xin họ đón tiếp những người đồng hành của mình không thể có chỗ tại các quán trọ công cộng. Nếu trong thành có tu viện của Dòng, cha luôn lui về đó, trừ khi Đức Giám mục muốn cha tới Tòa giám mục, nơi cha có thể giúp ích nhiều hơn cho mọi người. Còn tại các làng quê nơi Dòng chưa hiện diện, cha chọn cách cư ngụ tại một đan viện nam hoặc ở cùng cha xứ. Trên

đường tới nơi trọ, cùng với những người đồng hành, cha hát kinh cầu Đức Bà hoặc những kinh nguyện đạo đức khác.

Tuy hành trình mệt mỏi, cha chỉ nghỉ ngơi đôi chút tại những nơi cha lưu lại. Cha tiếp tục làm những việc theo thói quen: ăn chay, khổ chế, cầu nguyện và đọc Kinh Thánh. Chúng ta biết rằng Hiến pháp của các Anh Em Giảng Thuyết không buộc thành tội, và chúng tôi sẽ nói thêm, ngoài tu viện, Dòng chấp nhận một sự miễn chuẩn hầu như tất cả những khoản luật tạo nên đời sống đan viện, nhưng vị thánh của chúng ta đã không sử dụng bất cứ sự miễn chuẩn nào, mà triệt để tôn trọng Hiến pháp với lòng thành tín của một tập sinh sốt sắng nhất. Cha tuân giữ mọi việc khổ chế, và còn thêm những việc khác nữa. Thế nên, cha luôn mặc chiếc áo nhặm. Hằng đêm, trước khi dùng bữa nhẹ, cha đánh tội đến chảy máu, và khi quá yếu đuối để tự làm việc này, cha xin một trong những người đồng hành, nhân danh Sự Thương Khó của Chúa, giúp đỡ và không miễn cho cha. Cha chỉ cho phép mình ngủ 5 giờ. Giường cha nằm thường là nền cứng hoặc một ít bó cây khô; một hòn đá hay cuốn Kinh Thánh được cha dùng như chiếc gối.

Lúc tảng sáng, cha thức dậy, thú tội và quỳ đọc kinh Thần Vụ; sau đó cha cùng những người đồng hành đến nhà thờ dâng lễ. Khi làm xong nhiệm vụ quan trọng đó, cha đi đến tòa giảng. Tòa giảng này được che bằng một chiếc lọng để bảo vệ cha khỏi bị ánh nắng thiêu đốt, đồng thời làm cho tiếng cha có thể vang đến được những thính giả xa nhất. Bằng lòng nhiệt thành dẫn thân, cha giải thích các chân lý cao cả của tôn giáo với khả năng lôi cuốn và tài hùng biện Chúa ban.

Sau bài giảng, cha vẫn đứng dưới chân tòa giảng một thời gian để chúc lành cho rất nhiều người đau yếu được đem đến với cha, và cha thường chữa lành họ cách lạ lùng. Lúc ấy, một hồi chuông mời gọi người ta đến, và chuông ấy được gọi là Chuông phép lạ.

Khi kết thúc việc bác ái này, cha rút lui cùng các linh mục và các anh em đồng hành, để nghe những người trở lại xưng tội. Cha vẫn bận rộn cho tới trưa, tức là tới giờ ăn. Cha dùng thời giờ giữa bữa ăn thanh đạm và kinh Chiều để đọc sách thiêng liêng hoặc thỉnh lặng chiêm niệm; sau Kinh Chiều, cha giảng thuyết lần nữa. Cha dùng thời gian còn lại trong ngày để nghe xưng tội, hoặc giảng cho các đan sĩ, các linh mục ở bất cứ nơi nào cảm hứng thần linh dẫn dắt cha. Khoảng chập tối, cha bảo một trong những người đồng hành

rung chuông phép lạ. Khi tiếng chuông ai cũng biết này vang lên, những kẻ đau ốm tập trung vào nhà thờ để được chữa lành. Buổi chiều khép lại cùng với một dòng hối nhân, những người công khai nhận kỷ luật, và với nghi thức đó, thánh Vinh Sơn kết thúc việc thi hành sứ vụ hằng ngày của mình.

Vị Hoàng tử của những nhà giảng thuyết được phú ban tố chất diễn thuyết có khả năng gây ấn tượng nơi nhiều người. Về bề ngoài ưa nhìn cũng thêm vào ơn Chúa ban cho cha. Cha có tầm thước trung bình cân đối; tính cách dễ dàng và trang nghiêm; khuôn mặt dễ thương. Kiểu tóc vành rẽ được tạo ra bằng bộ tóc hoe đỏ rất đẹp. Vào cuối đời, bộ tóc này điểm vài sợi bạc. Cha có vầng trán rộng, uy nghi và điềm tĩnh; đôi mắt lớn, đen huyền rực lên tia sáng của trí thông minh và đức khiêm nhường. Khi còn trẻ, cha có nước da ửng hồng, nhưng việc khổ chế trường kỳ làm cho nét mặt cha xanh xao khổ hạnh, một dấu hiệu rõ ràng của cuộc đời sám hối. Khi đứng trên tòa giảng, chỉ diện mạo của cha cũng đủ làm cho tất cả các tâm hồn thống hối, vì khuôn mặt cha rực rỡ với sự thánh thiện và nhân đức kèm theo.

Các cử chỉ diễn đạt đầy ân sủng và sức mạnh, đồng thời phù hợp một cách tự nhiên với lời cha giảng. Giọng nói của cha, một giọng nói ran giòn như cây đàn bằng bạc, phù hợp với từng thời điểm và kèm theo hiệu quả lạ lùng. Khi lớn tiếng chống lại thói hư tật xấu, giọng cha trở nên mạnh mẽ và sắc sảo, đưa nỗi khiếp sợ vào tâm hồn thính giả. Khi khuyến khích họ yêu mến Thiên Chúa, thực hành các nhân đức, và ước muốn Thiên Đàng, lập tức giọng cha trở nên thân thương, ngọt ngào, dễ gây xúc động làm họ rơi lệ. Khi nói về sự thương khó của Chúa, về những đau khổ của Đức Mẹ, hoặc về linh hồn nơi luyện ngục, giọng cha buồn thảm náo nức, bị cách quãng bởi những tiếng thở dài, gây nên lòng tôn kính và sự thương cảm sâu sắc. Khởi đầu bài giảng thường được ghi dấu bằng một giọng nghiêm trang, sắc sảo, có khả năng thu hút sự chú ý, còn kết thúc thì bằng một giọng đầy yêu thương và ngọt ngào nhất. Về mặt cha thường xuyên như bừng cháy, nhưng khi gần kết thúc lại trở nên trắng như tuyết.

Ân huệ bề ngoài này nơi vị thánh của chúng ta đáng được so sánh với những phẩm chất trí tuệ. Trong những trang này, như chúng ta đã thấy, thánh Vinh Sơn dạy triết học và thần học tại các trường công trong một thời gian dài. Nhờ công việc này và sự thông minh thiên phú, cha đã tích lũy một kho rộng lớn học thuyết và thủ đắc được phương pháp lý luận tuyệt vời. Trí nhớ tài

tình giúp cha nói năng trôi chảy. Cha thuộc lòng toàn bộ Thánh Kinh; và quen thuộc phần lớn tư tưởng của các Giáo phụ và Tiến sĩ Giáo hội. Cha làm cho mảnh đất quý giá thêm tốt tươi bằng việc chiêm niệm khi đi từ thành này qua thành khác, và suốt đêm cha vẫn chuẩn bị bài giảng trong trầm tư.

Nhưng, đặc biệt trong cầu nguyện vị Tông đồ thế kỷ XV đã tìm được những tư tưởng tuyệt vời, những tâm tình dịu dàng và niềm vui thiêng liêng, đốt cháy những lời cha nói. Ngày kia, một thính giả, vô cùng thích thú với giáo lý sâu sắc cha giải thích cách rõ ràng và sôi nổi, đã hỏi cha từ sách nào cha rút ra học thuyết uyên bác và tư tưởng đặc sắc cho các bài giảng như thế. Thánh Vinh Sơn đã chỉ cho anh cây thánh giá, và nói: “Anh hãy nhìn cuốn sách mà từ đó tôi thu thập tất cả những điều tôi giảng và trong đó, tôi nghiên cứu các bài giảng của tôi”. Thật vậy, văn chương thế tục không bao giờ cung cấp cho thánh nhân chất liệu giảng thuyết. Đó chỉ là Thánh Kinh, được các giáo phụ giải thích. Hiếm khi những mẫu gương hay tài liệu của các tác giả ngoại giáo vang lên nơi môi miệng cha. Chúa Giêsu đã nói: “Hãy rao giảng Tin Mừng”, nhưng không nơi nào Người nói: “Hãy rao giảng Ovid, Virgil hoặc Horace”. Nguyên tắc của cha là như thế, và các nguyên tắc ấy được chứng minh bằng lý lẽ, vì như vòi nước không thể vọt lên cao hơn nguồn cung cấp, giáo thuyết phạm tục cũng vậy, bởi sinh ra từ thế gian, nó không thể vượt lên trên mức độ thế gian, trong khi đó Tin Mừng có thể đưa lên trời cả những người rao giảng và những người đón nhận.

Tuy nhiên, sự rõ ràng trong văn phong là một trong những giá trị lớn nhất nơi thánh nhân. Đôi khi, cha phải giải thích những điểm giáo lý khó hiểu nhất hoặc xa vời với khả năng hiểu biết bình thường, nhưng cha đã làm điều đó với cách chọn từ ngữ khéo léo đến nỗi những người lắng nghe lấy làm ngạc nhiên khi biết rằng họ đã hiểu rõ ràng những điều trước đây dường như vượt quá khả năng hiểu biết của họ. Một sự thích hợp kỳ lạ ảnh hưởng trên cách diễn đạt của cha; cách diễn đạt cao nhã hoặc đơn giản thích hợp với tầm hiểu biết của thính giả. Bằng cách này, cha làm hài lòng người có học và chỉ dạy kẻ dốt nát. Khi ngỏ lời với người nghèo, cha dùng ngôn từ thích hợp lạ kỳ với điều họ nghĩ. Cha thường trích dẫn những sự kiện thú vị trong đời sống các thánh hoặc các giáo phụ; nhờ đó, cha làm cho họ chú ý, trong khi cha cũng xác nhận những lời của chính mình bằng uy tín qua việc nêu gương. Thỉnh thoảng, cha thuật lại cho họ những điều chính cha đã chứng kiến hoặc đã làm; và để người ta không nghi ngờ bằng chứng đã đưa ra, cha không bao giờ nói

về mình trên diễn đàn trừ khi điều ấy gây cho thính giả chú ý ở mức cao nhất.

Cha thường chọn chủ đề giảng thuyết là Cuộc phán xét cuối cùng, và những kết luận thực hành rút ra từ đó là thống hối ăn năn, thay đổi cách ăn nết ở và một đời sống mới. Một điểm mà cha rất nhấn mạnh là lòng yêu mến kẻ thù. Vào thời đại này, những mối thù truyền kiếp vẫn thường xảy ra làm cho các thành phố hoặc các gia đình chiến đấu chống lại nhau, thường dẫn đến cái chết tàn nhẫn. Thánh Vinh Sơn không nghĩ rằng ngài đã làm được điều gì cho tới khi công khai hòa giải những kẻ bị tình trạng thù hận chia rẽ. Đôi khi các bài giảng của cha kéo dài bất thường, bởi vì cha tự làm gián đoạn bằng những tiếng thở dài, những lời than vãn, mà tài năng hùng biện sôi nổi này nảy sinh từ thính giả. Có lúc, cha ngừng lại để khóc và để làm dịu cảm xúc của mình; những lần khác, thì để tiên báo một số sự kiện hay phép lạ. Tóm lại, những lúc ngừng lại này thường do trạng thái xuất thần gây ra, và khi ngừng xuất thần, cha lại tiếp tục mạch diễn thuyết của mình như chẳng có gì xảy ra.

Nơi tòa giảng, thánh Vinh Sơn là như thế!

Chương 7: Những Bạn Đồng Hành Nhiệt Tâm

Bị lôi cuốn bởi những phép lạ và khao khát lắng nghe giáo huấn của Chúa Giêsu, đám đông dân chúng đã theo Người băng qua miền Giuđê và Samari, nơi Người giảng về Nước Thiên Chúa. Chúng ta có cảm giác tương tự nơi đám đông vây quanh thánh Vinh Sơn Phêrê, hạnh phúc bước đi dưới sự dẫn dắt của ngài trên con đường cứu độ. Thánh nhân nhận thấy trách nhiệm của ngài là để chính những người này tham gia sứ vụ tông đồ. Số thành viên không ngừng tăng dần, đến nỗi chỉ một thời gian ngắn, có đến cả ngàn người lữ hành sốt sắng, cùng đi với ngài trên những hành trình tông đồ.

Cũng giống như tất cả những kẻ làm nên đoàn người theo Chúa Giêsu trong thời gian Người hoạt động công khai gần bó với Người ở các mức độ khác nhau (trước hết, đó là nhóm các Tông Đồ gồm 12 thành viên; sau đó là các môn đệ với con số bảy mươi hai; cùng với những người phụ nữ thánh thiện, những người không kém nhiệt thành với Con Thiên Chúa, và cuối cùng là đám đông những người còn lại), những người theo thánh Vinh Sơn gồm có ba nhóm chính: trước tiên là các tu sĩ Đa Minh, ít khi dưới mười hai người; tiếp đến là các thành viên Dòng Ba, cũng thuộc Dòng Đa Minh; và sau cùng là những hối nhân mà đôi khi con số vượt trên chục ngàn người.

Nhóm đầu tiên, họa lại một cách chính xác đoàn Tông đồ, là một kiểu tu viện di động với vị thầy thánh thiện đứng đầu. Hẳn là, các tu sĩ này tạo thành một hệ thống các vì sao thiên liêng có người đứng đầu làm trung tâm, như các vì sao xoay quanh trái đất, tỏa ra luồng ánh sáng và hơi ấm, làm cho những kẻ đi theo trở hoa và kết trái trong đời sống vĩnh cửu. Nhóm này cũng có thêm nhiều tu sĩ thuộc các Dòng khác, được các Bề trên của họ và của Tòa thánh cho phép đồng hành với thánh nhân. Trong số đó cũng có các giáo sĩ triều. Tất cả chừng khoảng năm mươi người cộng tác, mà kiến thức và các nhân đức vững mạnh của họ rất hữu ích cho ơn cứu độ các linh hồn. Các linh mục và tu sĩ này thay thế thánh nhân trên bục giảng và tòa giải tội khi ngài đau bệnh. Họ cũng giúp ngài ban bí tích Hòa Giải cho những người trở lại. Tuy nhiên, mỗi người đều được giao một công việc thích hợp. Người thì viết thư, người khác dạy giáo lý; người chịu trách nhiệm hòa giải giữa các kẻ thù, người khác hướng dẫn khách hành hương. Thủ quỹ cũng được chỉ định để nhận của dâng cúng và cung cấp theo nhu cầu của những người đồng hành,

phần còn lại thì phân phát cho người nghèo.

Nhóm thứ hai bao gồm phần lớn những người, cả nam lẫn nữ, mặc tu phục của Dòng Ba Đa Minh – được Tòa thánh và các vị Bề trên của Dòng chấp thuận – tương tự như nhóm bảy mươi hai môn đệ của Chúa xưa kia và những phụ nữ thánh thiện. Nhóm thứ ba gồm các tín hữu nam nữ khác, đại diện cho đám đông theo Chúa. Như những người hành hương thời bấy giờ, tất cả họ đều mặc trang phục màu thẫm như dấu chỉ của lòng hoán cải và sự khiêm nhường. Họ được xếp vào hai nhóm riêng biệt, nam và nữ, và giữ trật tự này mọi lúc, cả trong lúc thi hành sứ vụ hay trên đường đi. Họ đi chân đất và chống gậy. Ảnh Chuộc Tội dẫn đầu những người đàn ông, còn phụ nữ theo sau cờ mang hình ảnh Rất Thánh Trinh Nữ. Các tu sĩ và giáo sĩ triều, tách khỏi giáo dân và tập trung quanh thánh nhân. Tiếng chuông reo thông báo lộ trình của họ, giống như dấu hiệu khi thánh nhân làm phép lạ. Thánh Vinh Sơn cũng dẫn theo các công chứng viên làm nhiệm vụ ghi chép những văn bản thỏa thuận giữa các bên thù địch mà ngài hòa giải.

Ngay khi vào thành phố, những người chịu trách nhiệm cung cấp nhu cầu vật chất cho đoàn đồng hành, tìm các gia đình sẵn lòng nhận một hay nhiều khách lữ hành. Sau đó, họ dẫn các nhóm đến gia đình, nơi họ sẽ được đón tiếp. Họ chỉ áp dụng điều này đối với những phụ nữ có tính tình đạo hạnh. Nói chung, những người hướng dẫn đoàn lữ hành, khi tìm kiếm chỗ trọ thường lúng túng bởi nhiều chọn lựa: người ta tranh nhau cung cấp chỗ trọ cho họ, vì đời sống tốt lành của họ dường như mang lại phúc lành cho ngôi nhà họ đến. Khách lữ hành phải trả tất cả phí tổn, nhưng thường thì các chủ nhà từ chối nhận bất cứ thứ gì, vì cho rằng mình đã được trả công bội hậu từ gương lành và cuộc trò chuyện thánh thiện với những người lữ hành.

Thật vậy, các nhân đức anh hùng do đoàn lữ hành nhiệt tình thực hành tạo nên một hình ảnh sống động thuyết phục dân chúng tựa như những bài giảng của thánh nhân rót vào tai họ, vì việc ấy bao gồm cả lệnh truyền và mẫu gương của lòng đạo đức Kitô giáo. Con số những người sống chung quanh thánh Vinh Sơn làm tăng thêm phong trào đạo đức nơi những người được thánh nhân khai mở. Một số hướng dẫn những kẻ mê muội, những người khác đặc biệt trao cho nhau lời khuyên mà thánh Vinh Sơn thường gửi đến mọi người. Họ khuyến khích mọi người mau mắn noi gương họ và thổi vào các việc đạo đức vẻ đẹp và lòng hăng hái. Những điều này dần thu phục lòng

người nhờ những cuộc tiếp xúc bố ích.

Nhóm người đông đảo này, khoảng mười ngàn người tất cả, bao gồm đủ mọi hạng người: quý tộc, bình dân, học thức, ngu dốt, linh mục, những người khác nhau về quốc tịch, sở thích, tính tình. Điều bao trùm lên họ là sự bình an và đức ái hoàn hảo đến nỗi họ phô bày cho thế giới bức tranh của Giáo hội nguyên thủy. Có thể nói rằng họ sống chỉ với một lòng một ý. Gương mẫu của thánh Vinh Sơn nổi kết tình huynh đệ lớn lao này. Người lớn chịu đựng kẻ nhỏ với lòng kiên trì đáng khâm phục, trong khi kẻ nhỏ đáp lại sự khiêm nhường ấy bằng lòng kính trọng sâu thẳm. Những người lãnh đạo của các nhóm nhỏ trong cộng đoàn gạt bỏ sở thích cá nhân của mình và chỉ khao khát một điều là: tất cả mọi người trở nên tốt lành.

Lời giảng kỳ diệu của thánh nhân sinh hoa kết quả dồi dào trên thế giới, cả trong những người tốt lẫn giữa những kẻ xấu. Có người trở nên thánh thiện hơn, người khác thì được ơn hoán cải. Khi thánh Vinh Sơn qua đời, tình trạng của nhiều linh hồn trong Giáo hội đã thay đổi hoàn toàn.

Trong số những tâm hồn đạo đức được thánh nhân dẫn dắt đến đỉnh điểm của sự hoàn hảo, chúng tôi có thể kể đến trước hết là những người đồng hành và cộng tác trong sứ vụ tông đồ của ngài. Họ là:

1. Chân phước Antôn Fuster, tu sĩ Dòng Đa Minh. Vị này có tài năng đặc biệt trong việc khuyên giải các kẻ thù. Thánh Vinh Sơn, sau khi giảng thuyết ở Vich, miền Catalonia, cho dân cư vốn bị xé nát bởi bọn phiến quân, đã để lại cha Antôn ở đấy, và cha hoàn thành tốt đẹp công việc mà thánh Vinh Sơn đã khởi sự. Chân phước Antôn thúc ép dân thành từ bỏ những kế hoạch báo thù của họ, và ngài làm cho những kẻ bị phân tán do hiềm thù hiệp nhất với nhau trong tình mến. Một thời gian ngắn sau cuộc hòa giải ấy, ngài được đưa về trời đón nhận phần thưởng vì công việc tông đồ của mình.
2. Chân phước Geoffrey of Blanes, cũng thuộc dòng Đa Minh. Vị linh mục thánh thiện này rất có tài hùng biện. Để lôi cuốn các tín hữu đến nghe những bài giảng hữu ích, nhiều Giám mục và Tổng Giám mục, đã ban nhiều ân xá cho những ai đến nghe ngài giảng hay tham dự thánh lễ ngài cử hành. Lịch sử cho biết ngài đặc biệt có lòng yêu mến Đức Trinh Nữ Maria, Đấng thường xuyên hiện ra với ngài. Khi còn sống cũng như lúc

đã qua đời, ngài làm nhiều phép lạ. Ngài qua đời ở Barcelona vào năm 1414.

3. Chân phước Phêrô Cerdan, cũng thuộc Dòng Giảng Thuyết. Khi gia nhập cộng đoàn đồng hành của thánh Vinh Sơn, ngài là một thường dân mù chữ. Nhưng khi vị thầy tinh thần qua đời, dường như ngài đã thừa hưởng tài hùng biện của thánh Vinh Sơn. Ngài giảng thuyết với tài năng và lòng nhiệt tình đến nỗi làm cho những kẻ quen biết ngài đều kinh ngạc. Ngài qua đời năm 1422 ở thành phố Graus, thuộc Catalonia. Khi ngài hấp hối trên giường bệnh được làm từ những cành nho như chiếc giường ngài vẫn thường nằm, những hồi chuông vang lên và ánh sáng từ trời bao quanh thi hài thánh thiện của ngài. Thi hài ấy được cất giữ cẩn thận và được di dời cách trang trọng một vài lần. Ngài luôn được tôn kính tại nhà thờ của Dòng; nhiều bệnh nhân được chữa lành nhờ sự can thiệp của ngài.
4. Chân phước Blaise Auvergne, người sẵn lòng từ bỏ tài sản kếch sù của mình để gia nhập Dòng Anh Em Giảng Thuyết. Ngài tiến triển trên con đường nhân đức dưới sự hướng dẫn của thánh Vinh Sơn. Thiên Chúa còn ưu ái ban cho ngài nhiều phép lạ cao cả. Ngài qua đời sau khi vị thầy của ngài được phong thánh. Thánh tích của ngài được lưu giữ tại tu viện Sisteron, ở Provence, nơi người ta tôn kính ngài như một vị thánh.
5. Chân phước Phêrô Queralt, một tu sĩ Đa Minh khác. Ngài chiếu tỏa vinh quang trong cộng đoàn đồng hành của thánh Vinh Sơn. Ngài sống đến năm 1462. Sau khi qua đời, ngài được chôn cất tại tu viện Lerida, nước Tây Ban Nha. Thi thể ngài vẫn nguyên vẹn cho đến chiến tranh năm 1708, khi bị quân lính cắt thành từng mảnh.
6. Chân phước Gioan Alcoy và Phêrô Maya, cũng thuộc Dòng Đa Minh. Các ngài là những người đầu tiên tham gia vào nhóm người đồng hành của thánh Vinh Sơn Phêrô. Vì thế, các ngài là những môn đệ thân tín nhất của thánh nhân, thay thế thánh Vinh Sơn khi ngài đau bệnh. Các ngài thấm nhuần tinh thần của thầy mình, trỗi vượt về việc giảng thuyết và tiến xa trên con đường thánh thiện.
7. Đáng đáng kính Gioan Gentilpre. Năm 1417, khi đang theo học ở Toulouse, Gioan bị thuyết phục bởi lời giảng của thánh Vinh Sơn, đã

cùng với hai anh em khác nhận tu phục Dòng Anh Em Giảng Thuyết và gia nhập vào nhóm những đồng hành của thánh Vinh Sơn. Mỗi ngày, ngài cầu xin Chúa đặc ân giảng thuyết và chết vì giảng thuyết. Vào ngày ngài qua đời, ngài dùng hết sức để nói cho các tu sĩ và một số linh mục triều đang vây quanh giường ngài về Nước Thiên Chúa, và qua đời đang khi nói những lời khích lệ cuối cùng ấy.

8. Đáng đáng kính Máctinô Vagas, đan sĩ Dòng Xitô, nhà cải cách tu viện Pietra, và hầu hết các tu viện trong Dòng của ngài ở Tây Ban Nha.
9. Chân phước Gioan Gilabert, tu sĩ Dòng Thương Xót. Vâng theo lệnh truyền của thánh Vinh Sơn, ngài rời nhóm người đồng hành. Vừa đến cổng tu viện nơi ngài được bổ nhiệm thì ngài trút linh hồn. Người ta báo cho thánh Vinh Sơn biết ngài đã qua đời và thánh nhân dâng lễ cầu nguyện và ca tụng những đức tính của ngài.

Điều quan tâm đặc biệt ở đây chính là rất đông người đạo đức đi theo thánh nhân trên hành trình tông đồ đã gia nhập Dòng Anh Em Giảng Thuyết hoặc các Dòng khác. Nhờ từ bỏ thế gian và của cải vật chất vì tình yêu Thiên Chúa, họ làm cho những đan viện, cả nam lẫn nữ thêm đông. Các trường học và gia đình bị ảnh hưởng vì việc gia tăng ơn gọi này. Sự thúc đẩy đó phổ biến đến nỗi mọi người khát khao được bước vào con đường tu trì.

Thánh Vinh Sơn luôn nhớ đến những cộng đoàn tu sĩ trong hành trình tông đồ. Sau khi giảng cho công chúng, ngài tiếp tục giảng cho các tu sĩ trong các đan viện. Không thể nào mô tả hết lòng nhiệt tình của thánh nhân đối với việc tuân giữ kỷ luật tu trì và đời sống hoàn hảo của hàng ngũ các tu sĩ. Chẳng hạn, mỗi khi trở lại Valencia, ngài luôn viếng thăm cộng đoàn các chị em Đa Minh, nơi ngài có nhiều con cái thiêng liêng, và qua những cuộc trò chuyện, ngài khích lệ họ tăng thêm nhiệt huyết phục vụ Chúa.

Chúng ta sẽ làm nổi bật chương này với danh tánh bốn nhân vật nổi tiếng, những người được thánh Vinh Sơn Phêriê gọi hứng, đã khinh chê thế gian, và nhờ tình thương Chúa, họ theo đuổi con đường hoàn thiện tu trì và được nên thánh. Trước hết là Chân phước Bôniphát Phêriê, bào huynh của thánh nhân, người mà sau khi góa vợ, gia nhập nhập Dòng Chartreux nhờ lời khuyên của ngài. Bôniphát nổi tiếng vì các nhân đức, được chọn làm Tổng quyền Dòng và được kính trọng như một vị thánh. Tiếp đến là thánh Bênadino Xiêna,

trong một lần tiếp chuyện, được thánh nhân khuyên vào Dòng Phanxicô và sẽ thành công với các linh hồn như thánh Vinh Sơn công khai tiên đoán. Vị thứ ba là chân phước Magarita, công tước xứ Xavoa, là người đã được thánh nhân nhận vào Dòng Ba Đa Minh và sự thánh thiện của chị đã được Giáo hội công nhận. Cuối cùng là chân phước Anê Mocada, một người bán hoa nghèo, theo lời giảng của thánh Vinh Sơn, đã khấn giữ đồng trinh trọn đời và theo cảm hứng đặc biệt như thánh Madalêna, đã ẩn mình trong một hang động hoang vắng. Ở nơi đây, khi bà qua đời, Chúa đã cho thấy sự thánh thiện của bà qua những việc kỳ diệu.

Chương 8: Ôn Hoán Cải Cho Người Do Thái Và Người Lạc Giáo

Chỉ một mình Thiên Chúa biết con số các linh hồn mà thánh Vinh Sơn đã hoán cải, dẫn đưa từ tội lỗi đến sám hối, qua các bài giảng hằng ngày, kéo dài trong khoảng hơn hai mươi năm. Nhưng nếu xét ở những dấu hiệu bề ngoài, ở mọi nơi ngài hiện diện, chúng ta dễ dàng hình dung ra rằng ít có một ai khi đã điếm phúc nhìn thấy và nghe thánh nhân giảng mà vẫn có thể cưỡng lại công hiệu ảnh hưởng đến tâm hồn.

Làm sao có thể đứng vững trước sự đùng chạm của thánh nhân? Ngài giảng với nhiệt huyết sôi nổi, hoạt bát và đầy sức sống. Ngài không xuất hiện như một cụ già cao niên hay bệnh tật, nhưng như một sứ giả Tin Mừng trẻ trung, được đốt nóng bằng lòng nhiệt tâm mãnh liệt. Có lẽ những người ở xa cũng có thể nghe tiếng ngài, và dân cư các nước đều hiểu ngài, dù ngài chỉ nói bằng ngôn ngữ địa phương của người Valencia. Ngài biểu lộ nhiệt huyết trong lời giảng như một phép lạ làm thính giả say đắm. Khi rời bục giảng, ngài trở nên yếu đuối, kiệt sức, sắc mặt xanh xao, bước chân chậm chạp và phải cần đến sự giúp đỡ của người khác. Có lẽ không ai nghĩ rằng đây chính là con người ấy, cũng chẳng ai hoài nghi chính Thánh Thần hoạt động nơi ngài khi giảng thuyết, làm cho cơ thể yếu đuối thêm sức sống cũng như gia tăng nơi ngài nguồn năng lực phi thường.

Một lý do khác khiến cho ngài thành công là đặc ân làm phép lạ hiếm có. Phép lạ xảy ra hằng ngày. Đến bất cứ nơi nào, ngài cũng phục hồi sức khỏe cho nhiều bệnh nhân không còn hy vọng được chữa lành. Chúng ta dễ đoán được cảnh tượng tươi vui này thường được lặp lại ở mọi nơi. Ngài nhanh chóng đi từ nơi này sang nơi khác, với lòng tha thiết mãnh liệt loan báo Tin Mừng cho khắp Châu Âu. Những điều ngài thực hiện hằng ngày đã để lại dấu ấn không phai mờ trong lòng mọi người. Hơn nữa, các đoàn rước của những người đánh tội cũng có thể làm thay đổi những tâm hồn chai lì nhất. Điều này diễn ra vào lúc hoàng hôn mỗi ngày, dù cho mưa gió, tuyết rơi, thậm chí cả giông tố. Họ thuộc đủ mọi hạng người, quý tộc lẫn dân thường, người lớn hay trẻ nhỏ, thậm chí cả các em bốn năm tuổi, tất cả đều không sợ đau khổ, mong muốn đền bù cho tội lỗi loài người. Họ đi chân đất, từng hai người một, che mặt, mặc áo vải gai và để lộ đôi vai nhằm bày tỏ đức khiêm nhường. Mỗi hồi nhân tự đánh mình trong khi vẫn suy niệm về cuộc khổ nạn của Chúa. Máu

họ chảy ra mang theo nhiệt tâm mãnh liệt, thậm chí có người còn tự cắt da thịt mình bằng những cú đòn ác nghiệt. Đúng vậy, điều lạ thường có lẽ đã xảy ra, không một ai trong số các hối nhân khổ hạnh bị tổn thương về sức khỏe khi kết thúc việc làm ấy. Chính thánh nhân cũng nói về điều này để cho thấy Chúa vui lòng thế nào khi thấy những hình thức sám hối như thế. Trong khoảng mười hai năm, chẳng ai trong số những người thuộc nhóm đánh tội này bị chết vì làm điều đó.

Một ngày nọ, khi đoàn người đang rảo qua thành phố, những người phụ nữ tai tiếng tụ tập tại một nhà thờ và một người trong nhóm của thánh Vinh Sơn đã giảng cho họ về tội lỗi, sự hoán cải và Hỏa Ngục. Chỉ rất ít trong số những người phụ nữ trác nết này chống lại những khuyến khích dành cho họ. Vào hôm sau, họ cảm thấy như được thoát khỏi những trói buộc quấn lên mình và xin gia nhập vào đoàn những người thống hối công khai.

Kết quả của những việc này là gì? Ngay khi thánh Vinh Sơn vào thành nào, lập tức thành đó giống như thành Ninivê khi ngôn sứ Giôna kêu gọi hoán cải. Dân chúng khóc lóc khi tham dự thánh lễ do thánh nhân cử hành, nhưng rơi lệ nhiều hơn khi ngài thúc giục hoán cải. Sau đó, nơi ấy tràn ngập những tiếng thở dài, rên rỉ và than khóc. Người ta cho rằng người thì khóc vì cái chết của đứa con đầu lòng, kẻ thì khóc than cho cha hay mẹ mình. Các quảng trường và nhiều nơi tràn ngập thính giả khiến người ta liên tưởng đến ngày Cánh chung. Thật vậy, điều này tựa như cảnh hãi hùng và than khóc trong thời tương lai khi mọi dân tộc trên mặt đất cùng tập trung tại thung lũng Josaphat. Nicholas de Clémangis, người đã chứng kiến tận mắt, nhận xét rằng hầu hết những linh hồn nguội lạnh nhất và những tâm hồn chai đá đều ăn năn thống hối, đau buồn than khóc bằng những lời lẽ thống khổ nhất.

Hơn nữa, chúng ta cũng có thể hình dung đám đông lạ thường này. Thính giả của thánh nhân không chỉ gồm cư dân trong thành phố nơi ngài giảng thuyết, mà còn có hơn năm mươi ngàn người ở các làng quê thường tập trung quanh bục giảng khi ngài giảng ở các ngôi làng nhỏ. Họ náo nức kéo đến nghe giảng dù cách xa nhiều dặm. Khi thánh nhân giảng, tất cả những người thợ, những người buôn bán đều ngưng làm việc. Trong các thành phố nơi có các trường học, các giáo viên cũng tạm ngưng bài giảng của mình. Thời tiết khắc nghiệt, mưa gió cũng không ngăn nổi đám đông dân chúng tập trung ở những quảng trường công cộng để nghe thánh nhân giảng. Những người bệnh, nếu còn đủ

sức đi bộ, cũng rời bệnh viện, còn bệnh nhân khác thì được người ta đưa đến; mọi người đều hy vọng thân xác và linh hồn mình được chữa lành, và niềm hy vọng đó thường được đáp ứng.

Từ lòng say mê sám hối mà thánh nhân gọi lên nơi dân chúng, ta có thể nhận xét thế này: bất cứ nơi nào thánh Vinh Sơn đến, các quảng trường và những nơi công cộng tràn ngập những người bán hàng rong bán vải gai, dây xích, áo nhặm và những dụng cụ cho việc hành xác.

Trong quyển *Hướng dẫn tâm linh* có thuật lại nhiều câu chuyện thú vị về những tội nhân hoán cải. Đối với những kết quả do sứ vụ tông đồ của thánh nhân, chúng ta sẽ trích dẫn từ một tài liệu chính thức, đó là một lá do Công đồng Orihuela gửi Giám mục Carthagen, nước Tây Ban Nha như sau: “Việc cha Vinh Sơn đến làm nảy sinh những điều thiện hảo lớn lao trên đất nước này. Đó là một cơ hội lớn mang lại ơn cứu độ cho mọi tín hữu. Khi cha kết thúc việc giảng thuyết, và nhờ ơn Chúa, thành phố này đã được giải thoát khỏi mọi điều xấu xa và tội lỗi công khai. Không một ai, dù lớn hay nhỏ, dám xúc phạm Danh Chúa, Đức Maria và các thánh, hay thốt ra bất cứ lời xúc phạm nào. Các trò chơi cờ bạc, súc sắc bị hủy bỏ... Không còn ai dám bày trò gọi hồn, xóc quẻ, giải thích các dấu lạ hay lui tới các thầy bói và thầy phù thủy... Mọi trò tiêu khiển ồn ào đều bị loại trừ. Trước đây, dân chúng trong thành chưa bao giờ đi xưng tội thường xuyên như lúc này; thành phố không đủ số linh mục để giải tội và trao Minh Thánh. Vào những ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc, tất cả đều đi dự lễ với lòng sốt sắng, chẳng ai tin nổi và càng không thể làm chứng được. Trước khi cha Vinh Sơn đến, các nhà thờ rộng thênh thang nhưng giờ thì chật chội... Trong thành phố chẳng còn sự xúc phạm, ghen ghét hay thù địch, nhưng mỗi người tự thâm tâm đều tha thứ cho nhau vì Danh Chúa. Chúng ta có thể đếm hơn một trăm hai mươi ba vụ hòa giải, sáu mươi sáu người chết được hồi sinh, và vô số người què được chữa lành. Giờ đây, ai nấy đều sống trong an bình và hòa thuận. Trong thành phố Toulouse, tất cả các phụ nữ trắc nết đều từ bỏ những thói hư tật xấu của họ”.

Vào thời thánh Vinh Sơn, lạc giáo xuất hiện trên miền núi cao ở Pyrenées và Alpes. Đó là những thành trì của đám người Albi, Vaudois, Cathari và Paterini. Họ là những người bị sức mạnh hiệp nhất của Giáo hội và của các nhà quý tộc thế tục buộc phải rời các thành phố và những vùng đồng bằng, đã

trốn vào những nơi xa xôi không ai có thể đến để hưởng sự tự do sai lầm. Lòng nhiệt tình khiến thánh Vinh Sơn băng qua những ngọn núi đó để mang ngọn đuốc đức tin đến cho những người bất hạnh.

Trong tiến trình phong thánh cho cha Vinh Sơn, người ta thuật lại rằng, chỉ sau một bài giảng ở Perpignan, vô số người lạc giáo đã nhận ra Đức Tin Chân Thật. Thật vậy, chỉ riêng điều này đã cho chúng ta thấy mức độ thành công của ngài ở vùng núi Pyrenées. Còn ở vùng núi Alpes, người ta kể rằng ngài đã băng qua những ngọn đồi chỉ trong một khoảng thời gian ngắn lạ kỳ. Trên những sườn núi phía nước Pháp, ngài hoán cải cư dân ba vùng thung lũng thuộc giáo phận Emburn, nơi bị tàn phá nặng nề bởi lạc giáo và sự băng hoại đạo đức. Cùng với nhóm người đánh tội và những người đồng hành đạo đức, ngài vào những thung lũng ấy, nơi vẫn còn chống lại lời Chúa. Danh tiếng và những phép lạ ngài làm khiến đông đảo những người theo lạc giáo kéo đến nghe ngài giảng. Chỉ một vài ngày cũng đủ làm cho tâm hồn họ thay đổi và khiến họ bớt lòng chai dạ đá. Tuy nhiên, trong số đó vẫn có nhiều người nhìn vào lòng hăng hái của ngài bằng thái độ cay đắng, ghen tị và tìm cách giết ngài. Ba lần họ mưu toan thực hiện âm mưu xấu xa, thì cả ba lần sự quan phòng nhân tiền của Thiên Chúa bảo vệ ngài trước ác tâm của họ. Khi biết không thể tránh mặt vị giảng thuyết được nữa, những con người dối trá đó lần lượt đến nghe ngài giảng. Ông Chúa đã lôi kéo họ. Họ bị đánh động sâu xa hơn hẳn những người khác, và chỉ trong một thời gian ngắn, họ thể hiện lòng hoán cải chân thành. Những phong tục cổ hủ và mê tín cũng sớm biến mất khỏi những thung lũng này. Họ quy phục Đức Tin Chân Thật và hoàn toàn tuân theo kỷ luật của Giáo hội. Họ sửa chữa những điều xấu xa do các tội nặng nề gây ra, đến nỗi vùng ấy không còn được gọi là Valpourrie nữa, mà kể từ đây, chỉ được biết với tên gọi Valpure.

Những người theo lạc giáo cũng sống trong hầu hết các thung lũng trên sườn núi Alpes phía nước Ý, đặc biệt là trong giáo phận Turinô. Thánh Vinh Sơn viếng thăm và giảng dạy họ về đức tin Công giáo, đồng thời bằng nhiệt huyết cháy bỏng, ngài mạnh mẽ chỉ trích những sai lầm của họ. Nhờ lòng nhân từ của Chúa, mỗi người đều đón nhận Lời Chúa với lòng nhiệt thành, đạo hạnh và kính tôn. Các bài giảng, lòng hăng say và phép lạ của thánh nhân làm cho mắt họ mở ra. Ngài nhận ra rằng nguyên nhân chính của tội lỗi và lạc giáo là thiếu người giảng dạy. Ngài quy tụ cư dân của miền đất suốt ba mươi năm chẳng có ai đến rao giảng Lời Chúa, ngoại trừ những người theo phái

Vaudois đều đặn một năm hai lần đến với họ. Trong thung lũng Loferio, ngài hoán cải vị Giám mục của đàn chiên lầm lạc nghèo khổ; tại thung lũng Angrogne, ngài phá hủy các ngôi trường đào tạo thừa tác viên lầm lạc. Ở Val du Pont, ngài khiến cho những người theo phái Cathari từ bỏ những thói ghê tởm của họ. Ở Val de Lanz, ngài hoán cải con cháu của những kẻ sát hại thánh Phêrô Vêrôna. Tại giáo phận Genève, ngài nhận thấy có một sự sai lầm lớn đang lan rộng. Theo phong tục hằng năm, sau ngày lễ kính Minh Thánh Chúa, là lễ hội mừng thần Thái dương, và các hội đoàn được thành lập với tước hiệu thần Thái dương. Không một vị giảng thuyết nào dám lên tiếng chống lại điều lầm lạc ghê tởm này. Các tu sĩ và giáo sĩ triều bị đe dọa hoặc sẽ bị giết hoặc bị tịch thu các lễ vật và của bố thí. Nhưng thánh Vinh Sơn không hề sợ hãi điều đó. Ngài công khai lên tiếng chống lại hành động bất lương này và chấm dứt chúng cách hiệu quả. Ngài còn thấy tình trạng thảm hại hơn ở giáo phận Lausanne. Tại đó, tầng lớp nông dân đã quen với việc thờ mặt trời. Ngài hướng dẫn họ tôn thờ Thiên Chúa và từ bỏ những việc làm mê tín này.

Sứ vụ của thánh Vinh Sơn đối với người Do Thái cũng không kém so với những người lạc giáo. Ngài hoán cải vô số người trong họ. Thiên Chúa dường như ban cho ngài ân huệ đặc biệt để hoán cải những người ai cũng biết là thù địch với Kitô giáo. Vào thời kỳ đó, ở Tây Ban Nha, người Do Thái vừa đông lại vừa mạnh. Ân phong thánh cho thánh nhân thuật lại rằng trong vòng mười ba tháng, chỉ riêng vùng Castile, ngài hoán cải hai mươi ngàn người; vào năm 1415, chỉ trong vòng sáu tháng, tại Aragon và Catalonia, hơn mười lăm ngàn người trở lại đạo; và trong một dịp khác cũng tại miền này, đã có hơn ba mươi ngàn người chịu phép rửa sau khi ngài giảng thuyết. Ngay cả những sử gia của nhóm lạc giáo cũng chẳng ngần ngại xác nhận những điều này. Trong tác phẩm Juehasin, tác giả ghi lại rằng vào năm 1412, một tu sĩ tên Vinh Sơn, đã giảng thuyết cho người Do Thái, và hơn hai trăm ngàn người tin theo Chúa Kitô.

Thánh nhân tỏ lòng yêu mến tha thiết những kẻ lang thang bất hạnh. Trong các thành phố, nơi ngài gặp họ, ngài luôn dành sẵn chỗ cho họ, và sau khi khuyên dạy, ngài ân cần quan tâm đến họ. Những hành động yêu thương như thế đã chiếm được thiện cảm của họ. Bài giảng của vị giảng thuyết tài ba làm họ thêm lòng tin tưởng và sẵn sàng đón nhận bí tích Thánh Tẩy. Vì vậy, ở Perpignan, có bảy mươi gia đình đón nhận đức tin Kitô giáo. Trong những

nơi khác, toàn thể hội đường thề bỏ các sai lầm. Bây giờ hội đường của họ biến thành nhà thờ. Ở Castile, tất cả dân chúng đồng lòng hoán cải đến nỗi không còn sót một ai, và Giám mục thành Palencia nhận thấy mình bị tước đi một mối lợi lớn, do nguồn thuế mà trước đây đã áp đặt cho họ. Trong số những người Do Thái thánh Vinh Sơn mang về cho Đấng Cứu Độ, nhiều người lại trở thành tông đồ cho những người đồng đạo của mình. Bởi vậy, một người trong số họ, sau này được tấn phong Giám mục, vui sướng vì đã làm cho bốn mươi ngàn người đồng hương gia nhập đạo.

Chương 9: Ôn Đức Tin Cho Người Hồi Giáo

Giống như những người Do Thái, các tín đồ Hồi giáo có mặt ở nhiều vùng tại Tây Ban Nha. Khi các nhà quý tộc Tây Ban Nha nhiệt thành chiếm lại được những lãnh địa trước đây bị người Ả Rập xâm chiếm, họ tái lập Kitô giáo với tất cả những quyền lợi, và bằng mọi phương tiện nhờ thế lực của mình, họ ủng hộ các cuộc trở lại của các tín đồ Hồi giáo sống trong đất nước của họ. Tuy nhiên, cũng có nhiều người chống lại ảnh hưởng này. Giống như những người Do Thái, họ sở hữu nhiều của cải và công nghệ. Vì thế, điều cần thiết là phải có giao hảo tốt với họ; thánh Vinh Sơn đã hết mình làm việc để đưa họ đến với Đức tin Công giáo. Ngài không nề hà vất vả và đau khổ để dẫn họ đến giếng rửa tội. Và cuối cùng, khi giảng ở bất cứ nơi nào, ngài kêu gọi các tín đồ Hồi giáo, theo lệnh của nhà vua, hãy đến nghe ngài giảng, đồng thời dành riêng cho họ những vị trí ưu tiên giống như đối với những người Do Thái.

Nhưng làm sao có thể nài ép dân chúng nghe ngài trong khi luật của Hồi giáo đặc biệt cấm các tín đồ lắng nghe những bài giảng của Kitô giáo? Lời Chúa là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của Tin Mừng. Người nghe Tin Mừng để được lôi cuốn đón nhận đức tin, miễn là Lời Chúa được loan báo cách xứng hợp.

Vị hoàng đế Hồi giáo ở Granada, là Mohammed Aben-Baha, bị đánh động bởi danh tiếng các phép lạ thánh nhân làm, khao khát gặp ngài và cho phép ngài tự do giảng thuyết trong vương quốc mình. Vì thế, nhà vua gửi các sứ giả đến gặp thánh Vinh Sơn, như là đến gặp một thái tử, để báo rằng thánh nhân sẽ không bị ngăn trở nào khi loan báo Tin Mừng trong khắp vương quốc Granada. Lúc ấy, thánh nhân đang ở miền lân cận vùng Genoa, nước Ý. Ngay lập tức, ngài đi bộ đến Marseille, ở đó một chiếc thuyền lớn đang chờ đón ngài. Ngài thuận buồm xuôi gió đến cảng Andalusia. Vào buổi sáng sau khi đến Granada, thánh Vinh Sơn bắt đầu giảng thuyết trước sự hiện diện của nhà vua, quần thần và vô số dân chúng. Dù không quen với việc nghe những bài giảng thuyết dành cho đám đông, nhưng các tín đồ Hồi giáo vô cùng ngạc nhiên và ngưỡng mộ. Lời giảng của ngài hiệu quả đến độ chỉ sau ba bài giảng, đã có mười tám ngàn người Ma Rốc trở lại đức tin Kitô giáo. Chính thánh Vinh Sơn tự dành cho mình một vụ mùa bội thu trong cánh đồng mới

mẻ này, nhưng ma quỷ tìm cách bóp nghẹt sự phát triển ấy, bằng cách gieo vào những hạt giống bất hòa. Chính hoàng đế Aben-Baha, cùng với toàn thể quần thần đã đón nhận phép rửa. Nhưng để quyết tâm cản trở điều này bằng mọi giá, các thủ lĩnh Hồi giáo đe dọa nổi dậy, gây chiến và lật đổ ngai vàng. Họ nói:

– Nếu bộ hạ đón nhận Tin Mừng thì những thần dân của bộ hạ, những người đang tin vào kinh Koran sẽ chẳng bao giờ đồng ý tuân phục một vị quân vương đã chối bỏ luật Hồi giáo mà trở thành một Kitô hữu.

Hoàng đế Aben-Baha lo sợ bị mất vương miện trần thế. Quá lo lắng vì những lời đe dọa của các thành phần cực đoan này, nhà vua gọi thánh Vinh Sơn đến và yêu cầu ngài rời khỏi vương quốc của mình, nhưng cũng đảm bảo rằng nhà vua vẫn hết mực kính trọng thánh nhân. Nhà vua nói:

– Hãy trở về các quốc gia Kitô giáo và hãy đi ngay lập tức. Nếu không, ta buộc phải dùng bạo lực chống lại cha. Ta rất tiếc vì phải làm như vậy nhưng ta không thể cho phép cha ở lại.

Thánh nhân bày tỏ niềm vui trước sự bách hại và cái chết – suy nghĩ về phúc tử đạo khiến ngài tràn ngập vui sướng, nhưng ngài không muốn kích động nhóm Hồi giáo chống lại các tân tông và đẩy họ tới nguy cơ chối đạo.

Vì thế, ngài rời vương quốc Granada, khẩn cầu Chúa phá hủy quyền lực sự dữ trong quốc gia này và thay vào đó bằng ơn giải thoát của Thập Giá vinh quang. Một thế kỷ sau, ao ước của thánh nhân được thực hiện. Granada bị tái chiếm và Tin Mừng đã trở lại vùng đất này. Có lẽ không phải là không có lý khi cho rằng nhóm các tân tông do thánh Vinh Sơn thành lập tăng dần theo năm tháng và khi các nhà truyền giáo đến đất nước này, họ tìm thấy nhiều tâm hồn sẵn sàng tin nhận đức tin Kitô giáo.

Những biến cố trên không làm suy giảm lòng hăng say của thánh Vinh Sơn. Một thời gian sau, khi có cơ hội, ngài quyết định đến Châu Phi để giảng cho người dân Mauritania và dân Ả Rập trong sa mạc, nhưng những hoàn cảnh ngoài ý muốn xảy ra làm cho ngài không thể thực hiện được công việc cao cả này. Tuy nhiên, bằng nỗ lực và lòng nhiệt thành, ngài quyết tâm hoán cải những người Hồi giáo đang sống trong các quốc gia Kitô giáo. Randanô, một trong những nhà viết tiểu sử thánh nhân, ghi lại rằng có tám mươi ngàn người

ngoại đạo được đưa về với Đức Tin Chân Thật. Con số này vượt xa con số cha Teoli đưa ra, nhưng con số của cha Teoli có vẻ đáng tin hơn: bởi vì nếu so sánh số người Do Thái và người Hồi giáo trở lại, thì số người Hồi giáo ít hơn đáng kể.

Tóm lại, quả thật thánh Vinh Sơn như một Phaolô khác, được Thiên Chúa sai đến để đưa những người Do Thái và Hồi giáo đến với đức tin Kitô giáo, để hoán cải vô số những tội nhân, và để hòa hợp các tín hữu thuộc mọi quốc gia và hoàn cảnh sống trong những mối quan quan tốt đẹp nhất của đời sống Kitô giáo. Chúng ta có thể thoáng thấy hiệu quả của sứ vụ tông đồ lạ lùng mà ngài nhận được từ chính Đức Kitô ở Avignon. Thánh nhân không ngại khẳng định điều này. Trong một bài giảng ở Castile năm 1411, thánh nhân nói: “Ngày tận thế không còn xa nữa và Vương Quốc của Chúa ở kề bên. Chẳng phải chính Chúa đã nói rằng cây vả ra trái là báo trước một mùa hè sắp đến sao? Như thế, cây vả chính là những người Kitô hữu. Mỗi ngày đều diễn ra những cuộc hòa giải và chúng tôi làm chứng các linh hồn đang từ bỏ những sự xúc phạm nặng nề nhất. Những kẻ yếu đuối, đam mê xác thịt và xấu xa sám hối tội lỗi. Những tội nhân cứng đầu được hoán cải và thường xuyên lãnh các bí tích. Cây vả Do Thái không còn còi cọc nữa, vì chúng ta thấy hằng ngày nó sinh nhiều hoa trái tốt đẹp trong mỗi thành phố ở Tây Ban Nha.” Có lẽ những người lạc giáo và Hồi giáo cũng tương tự như vậy. Thật vậy, thánh Vinh Sơn thực hiện công việc tông đồ trong Giáo hội như chưa từng thấy từ khi Tin Mừng được loan báo.

Sau khi loan báo Tin Mừng ở Avignon và thành lân cận, thánh Vinh Sơn bắt đầu đi bộ đến Tây Ban Nha. Trên đường đi, ngài giảng thuyết tại nhiều nơi ngài buộc phải ở lại. Tại Graus, miền Catalonia, ngài lập nhóm môn đệ làm nền tảng cho nhóm bạn đồng hành có tâm hồn đạo đức, cùng đi với ngài trên những hành trình tông đồ. Khi rời nơi đây, ngài để lại một kỷ vật, đó là cây thánh giá mà dân chúng đã xin ngài, và cây thánh giá này trở thành dụng cụ phát sinh nhiều phép lạ.

Từ Graus, thánh nhân đi đến Barcelona, một thành phố ngài hay viếng thăm và nơi đây dân chúng đặc biệt quý mến ngài. Trong một lần viếng thăm, ngài nhìn thấy thiên thần Bản Mệnh của thành phố, và khi ngài thuật lại sự việc cho cư dân, tại cổng thành nơi ngài nhìn thấy thị kiến, họ đã xây một nhà nguyện kính vị Bảo Trợ từ trời này.

Trong lúc lưu lại Cerveva, thánh Đa Minh hiện ra với thánh nhân trong phòng, khuyến khích ngài thi hành lệnh Chúa truyền. Thánh nhân giảng thuyết khắp nơi với những thành công lạ lùng và Chúa đã củng cố lời giảng của ngài bằng những phép lạ.

Đầu năm 1400, vị giảng thuyết lừng danh của chúng ta rời Catalonia và đi dọc bờ biển phía Nam nước Pháp, đến Provence. Dân chúng ở xứ Aix và Marseille được nghe ngài giảng. Ngài cũng loan báo Tin Mừng cứu độ cho tất cả mọi người trong nhiều thành phố và làng mạc lớn. Ngài gửi các linh mục trong nhóm đồng hành đến những nơi chính ngài không thể đến.

Sau khi giảng thuyết vào mùa Chay năm 1402 ở Marseille, thánh Vinh Sơn đến Rôma để gặp cha Gioan Puynoa, Tổng quyền Dòng, đệ trình những kế hoạch trong sứ vụ của mình và xin được chúc lành. Cha Tổng quyền phê chuẩn những dự định của thánh nhân, khuyến khích ngài theo đuổi sứ vụ cho đến cùng và ân cần chúc lành cho kế hoạch lớn lao này.

Sau đó, thánh Vinh Sơn đi đến những miền thung lũng thuộc giáo phận Emburn và hoán cải toàn bộ vùng ấy. Từ đó, ngài băng qua sườn núi Alpes, tiến vào Piedmonte và Lombardia, rồi sau đó đến Genoa. Năm 1403, ngài ở Marquisate thuộc Montferrat. Băng qua Alpes một lần nữa, vào cuối năm ấy, ngài đến Chambray. Tại đây, ngài thiết lập một tu viện cho anh em Dòng Giảng Thuyết. Năm 1404, vào mùa Chay ngài giảng ở Lausanne. Vào cuối tháng Tám, ngài rời Thụy Sĩ. Vào ngày 6 tháng Chín, ngài ở Lyon. Tại đây, ngài giảng suốt 14 ngày và thu được những kết quả lạ lùng. Sau khi băng qua toàn miền Lyon, thánh Vinh Sơn đến Lorraine và từ đó đến Flanders.

Trong khi giảng thuyết ở Flanders, Đức Bênêdictô XIII ra lệnh buộc ngài phải tháp tùng Đức Giáo hoàng đến Genoa, nơi Đức Giáo hoàng tổ chức hội nghị với các Hồng y nước Ý về vấn đề kết thúc cuộc ly giáo. Thánh Vinh Sơn vâng lệnh. Nhưng khi biết rằng việc đi Genoa bị hoãn đến mùa xuân năm 1405, ngài lưu lại Auvergne. Suốt mùa Vọng và mùa Chay, ngài khích lệ dân thành Claremont.

Vào tháng Năm năm 1405, ngài ở Genoa cùng với Đức Bênêdictô XIII. Tại đó, ngài đau buồn chứng kiến mọi nỗ lực nhằm dẹp bỏ ly giáo đã bị dập tắt. Chẳng còn gì hơn ngoài việc loan báo Tin Mừng cho dân chúng, ngài băng qua vùng duyên hải miền Genoa. Ở Savon, ngài tiếp đón sứ thần của quốc

vương Hồi giáo ở Granada. Nhà vua mời ngài đến rao giảng Tin Mừng tại thủ đô của vương quốc. Chúng tôi đã thuật lại việc ngài chấp nhận đề nghị này như thế nào, đã thành công khi rao giảng cho người Hồi giáo ra sao, sự ghen tị của các thủ lĩnh của tôn giáo sai lầm này, cũng như việc ngài bị buộc bỏ lại vụ mùa đã chín rộ. Tất cả những sự kiện này diễn ra vào năm 1406.

Rời Granada, thánh Vinh Sơn tiếp tục sứ vụ tông đồ ở Andalusia. Toàn thành phố Beaza được hoán cải nhờ lời giảng của thánh nhân; thành Ezija và Seville cũng như thế.

Từ đây, ngài đi đến miền Castile. Tại Castile, ngài nhận những lá thư và đón tiếp các sứ giả của vua nước Anh là Henry IV. Nhà vua mời ngài đến vương quốc Anh để loan báo Tin Mừng cho dân chúng nước này. Với lòng bác ái và sẵn lòng ôm trọn toàn thế giới, thánh Vinh Sơn vui vẻ nhận lời, và đi đến San Sebastian, một cảng ở vịnh Gascony. Vào mùa hè năm 1406, ngài tới nước Anh trên con tàu lớn được gửi đến đón ngài. Vị tông đồ không mệt mỏi lưu lại tại quốc đảo này hơn một năm, giảng thuyết khắp đất nước, làm trở sinh biết bao hoa trái như tại các nơi khác trong hành trình sứ vụ. Sau khi loan báo Tin Mừng ở Anh, Scotland và Ireland, ngài quay trở về Pháp vào mùa thu năm 1407.

Có lẽ ngài băng qua vùng biển Bordeaux, còn theo các sử gia, ngài rời nước Anh đến vùng Gascony. Từ đây, ngài khởi hành đi Picardy và Poitou. Năm 1408, ngài giảng thuyết suốt mùa Chay ở Auvergne, sau đó qua dãy núi Pyrenées để một lần nữa giảng thuyết khắp Tây Ban Nha. Một tài liệu thời đó cho biết ngài đi từ nước này sang nước khác bằng ngựa. Sau đó, ngài bị thương ở chân và vết thương này hành hạ ngài trong suốt mười một năm cuối đời. Những cơn đau không cản trở ngài theo đuổi hành trình tông đồ. Niềm vui vì ơn cứu độ các linh hồn làm ngài quên đi đau đớn. Đi khắp miền Bắc Tây Ban Nha, ở Cuenca và ở Molina; ngài buồn lòng khi thấy những nỗ lực trong việc giảng thuyết của mình không sinh hoa kết quả. Ngài đến Perpignan, nơi Đức Bênêdictô XIII đã triệu tập một Công đồng. Sự ngoan cố của Phêrô Luna (Đức Bênêdictô XIII) đã làm tê liệt những kết quả tốt đẹp của Công đồng. Đau đớn vì những việc làm đáng tiếc của Đức Giáo hoàng, thánh Vinh Sơn lại tiếp tục hành trình rao giảng của mình cho tới khi đến Montpellier, và sau sứ vụ thành công ấy, một lần nữa ngài quay trở lại Perpignan. Ở đây, ngài nhận được thư của vua xứ Aragon, đề ngày 22 tháng

Giêng năm 1409, mời ngài đến Barcelona bàn về những công việc quan trọng.

Tuân theo lời mời của nhà vua, thánh Vinh Sơn tận dụng cơ hội trong chuyến đi này để có thể giảng thuyết ở Elne, Gironne và ở Vich. Khi đến Barcelona vào tháng Sáu năm 1409, ngài không đồng ý tháp tùng nhà vua đến Công đồng, nhưng tiếp tục giảng thuyết với kết quả dồi dào. Khoảng cuối năm đó, ngài lên tàu đi Tuscan. Ngài băng qua các giáo phận Pisa, Lucca, Florence, và Siena, nơi ngài hoán cải tội nhân và phục hồi lòng đạo đức Kitô giáo. Đầu năm 1410, ngài quay trở lại Barcelona và một lần nữa đi khắp miền Catalonia và Aragon. Vào thời điểm này, ngài thiết lập một trường đại học ở Valencia, sinh quán của ngài. Từ đây, ngài đến Castile. Ở Salamanca, ngài làm cho một phụ nữ sống lại, chứng minh cho thánh giả rằng chính ngài là thiên thần loan báo về cuộc Phán Xét, đã được kể đến trong sách Khải Huyền (14,6). Phép lạ này được ghi lại chi tiết trong quyển *Hướng dẫn tâm linh* vào ngày thứ Sáu tuần thứ 5 trước ngày lễ kính thánh nhân. Triều đình thay đổi sau khi vua Giacôbê ở Aragon băng hà mà không có thái tử nối ngôi nên ngài phải quay trở lại Barcelona. Ngài buộc phải lo dàn xếp vụ này. Nhưng sau nhiều cuộc thương thuyết đầy kiên trì và khôn ngoan, ngài biến điều ấy thành mối lợi cho đất nước ngài. Năm 1413, thánh Vinh Sơn loan báo Tin Mừng ở vùng đảo Balearic. Năm 1414, ngài đến Tortosa, nơi ngài hoán cải nhiều người Do Thái. Sau đó, ngài quay trở về Sagarossa, và ở lại đó cho đến đầu năm 1415 để giảng thuyết và thu được nhiều kết quả. Ngài được Thánh Thần của Chúa dẫn đến miền Trung nước Ý lần thứ hai và thành công mỹ mãn trong công việc tông đồ, đặc biệt là ở Bologna, nơi dân chúng vui mừng tặng ngài tước hiệu Công dân thành phố. Từ đây, ngài quay trở về Tây Ban Nha. Ngài nhanh chóng được triệu tập đến hội nghị Perpignan, nơi Đức Bênêdictô XIII tỏ lộ sự ngoan cố hơn bao giờ hết. Điều này khiến thánh nhân đau buồn đến độ lâm trọng bệnh. Vị thánh vinh quang đặt trọn niềm tin vào Chúa mà không cần đến sự giúp đỡ của y khoa. Đức Giêsu Kitô hiện ra, an ủi, chữa lành và báo cho ngài rằng ngài nên viếng thăm các nước khác.

Hội nghị Perpignan đã gây tai họa cho Đức Bênêdictô. Nhờ lời khuyên của các thần học gia, nhất là của thánh Vinh Sơn, vua xứ Aragon không còn tùng phục Đức Bênêdictô XIII, và kể từ đây, dấu hiệu của sự hiệp nhất đã bắt đầu. Chiếu chỉ của nhà vua được thông báo công khai vào ngày 6 tháng Giêng năm 1416.

Đầu năm ấy, thánh nhân đi qua nhiều tỉnh vùng Aragon kêu gọi dân chúng không vâng phục Đức Bênêdictô XIII nữa, và thúc đẩy họ tuân phục Công đồng Constance. Đây là một điều không dễ dàng, vì lâu nay những quốc gia này sống dưới quyền thống trị về mặt tinh thần của Đức Bênêdictô. Thánh nhân đưa ra lý lẽ vững chắc nhằm chống lại những thành kiến của họ và nhờ đó thuyết phục mỗi người. Chỉ trong một thời gian ngắn, nước Tây Ban Nha, cũng như Ý và các nước khác trong thế giới Kitô giáo, đang mong đợi tuân phục sự chọn lựa của Công đồng Constance, đã sẵn sàng chấp nhận người vừa được Công đồng tuyển chọn là đại diện đích thực của Đức Giêsu Kitô.

Vua Aragon, người biết rõ sự hiện diện của thánh Vinh Sơn sẽ đem lại lợi ích cho Giáo hội như thế nào, đã mời ngài đến dự Công đồng Constance như một thần học gia của nhà vua. Nhưng thánh nhân từ chối vinh dự ấy vì nghĩ rằng thực hiện sứ vụ cao cả mà Chúa đã giao thì tốt hơn. Vì thế, ngài đến Languedoc. Cuối tháng Giêng năm 1416, sử liệu cho biết ngài ở Carcassone. Từ đây, ngài đi đến Béziers và Montpellier. Sau đó, ngài rong ruổi giảng thuyết khắp vùng Roussillon. Vào tháng Ba, thánh Vinh Sơn một lần nữa đi đến giáo phận Carcassonne, và trong năm ấy, ngài cử hành lễ Truyền Tin ở Montolieu, nơi ngài làm phép lạ chữa lành bệnh như được ghi chép lại trong quyển *Hướng dẫn tâm linh* vào ngày thứ Sáu tuần đầu tiên trước ngày lễ kính thánh nhân.

Từ Montolieu, thánh Vinh Sơn đi đến Toulouse. Hai linh mục cùng Dòng đã chờ đón ngài ở Castanet. Ngài đến thành phố vào thứ Sáu trước Chúa Nhật Lễ Lá, giữa những nghi lễ long trọng, và được đón tiếp như một thiên sứ đến từ trời. Vào buổi tối hôm ngài đến, một đoàn rước bày tỏ lòng sám hối công khai đã diễn ra. Lượng người tham gia đông vô kể. Bên cạnh những người lớn, cũng có khoảng ba trăm trẻ em. Chúng đánh lên đôi vai mềm yếu của mình để tỏ lòng ăn năn.

Chúng ta có thể xem đây là những điềm báo điều tốt lành cho những thiện ích lớn lao do lời giảng của thánh Vinh Sơn sẽ mang lại cho vùng Toulouse. Chúng ta cũng nhận ra những hoa trái kỳ diệu, điều chúng tôi đã mô tả sơ qua ở chương 7. Dù chỉ giảng một tháng nhưng kết quả lại dồi dào như thể thánh nhân đã giảng trong cả một năm. Các linh mục của thành phố, các tu sĩ đồng hành với thánh Vinh Sơn trong sứ vụ, cũng không đủ để giải tội cho các hối nhân. Những người làm giàu bằng sự lừa đảo và bất chính, nay hoàn trả lại

những của cải đã chiếm đoạt do lòng tham của mình. Những người làm hại thành phố bằng những tội ác, nay ao ước hoán cải bằng việc sám hối công khai. Những hình phạt được đưa ra cho các hối nhân này dường như không đủ, nhưng họ tin rằng mình sẽ nhận hình phạt nghiêm khắc nhất. Mọi phụ nữ tai tiếng từ bỏ sai lầm của mình và bày tỏ rõ ràng lòng hoán cải chân thành. Thánh nhân để lại trong thành phố phần đông các phụ nữ đạo hạnh, những người vẫn theo ngài cho tới lúc này. Họ sống chung với nhau trong cộng đoàn và tuân giữ luật ngài trao cho họ.

Ngày 3 tháng Năm, thánh Vinh Sơn rời Toulouse. Ngài được tháp tùng đến miền Portet, nơi ngài làm việc tông đồ trong một thời gian ngắn, rồi sau đó đến Muret. Khi dừng chân ở thành phố ấy, ngài đã đến quận Caraman. Từ đây, ngài đi đến đến Saix và Castres. Tại Castres, ngài nhận được lời mời cấp tốc từ các nghị phụ Công đồng Constance, do phái viên của vua Aragon mang đến. Nhận được tin, ngài bắt đầu đi về thành phố, nơi Công đồng được tổ chức. Nhưng ngài đi theo từng chặng ngắn để giảng thuyết cho dân chúng, những người ngài có thể gặp gỡ trên hành trình.

Đến Alby vào ngày 28 tháng Năm năm 1416, ngài đã giảng ở đấy tám ngày. Sau đó, ngài thăm Gaillac, Cordes, Najac, và ngày 22 tháng Sáu, ngài tới Villefranche du Rouergne, nơi ngài thực hiện sứ vụ suốt năm ngày. Sau đó ngài đến Rodez. Truyền thống cho rằng ngài đã giảng thuyết trong một đồng cỏ rộng lớn ở tu viện thánh Felix cách đó không xa. Từ đây, ngài băng qua những ngọn núi ở Auvergne và đi thẳng tới đến Puy-en-Véley. Ở thành phố này, ngài gặp một vị đại sứ của Đức Gioan VI. Vị này là công tước Brittany, người mời thánh nhân vào trong lãnh địa của mình. Thánh nhân hứa đáp lại ước nguyện của công tước, nhưng khao khát trước tiên vẫn là tham dự Công đồng Constance và rao giảng ở các tỉnh lân cận biên giới nước Đức. Ngài băng qua vùng phía Đông Auvergne và Bourbonnais, và sau đó vào lãnh địa của công tước Bourgogne.

Ở Dijon, thánh Vinh Sơn tiếp đón một phái đoàn của Công đồng Constance do một Hồng y dẫn đầu. Phái đoàn đã trình bày một số khó khăn nghiêm trọng, và người của Chúa giải thích rành mạch đến nỗi các vị phải kinh ngạc trước sự phán đoán rõ ràng và minh bạch ấy. Khi biết được câu trả lời của thánh nhân, các nghị phụ Công đồng cũng hết sức thán phục và coi đó như là lời sám. Lịch sử không cho biết những vấn đề được nêu ra như thế nào và

cũng không cho biết cách thức giải quyết ra sao. Nhưng khi các sứ giả đi rồi, thay vì đi theo lộ trình tới Constance, thánh Vinh Sơn đi đến Brittany. Không phải vì ngài được miễn tham dự Công đồng, mà vì ngài không cần phải hiện diện nữa sau khi đã trả lời các vấn nạn họ đặt ra.

Rời Dijon, ngài băng qua miền Cham-pagne. Tại đan viện lừng danh Clairvaux, ngài chấm dứt dịch sốt từng gây đau khổ cho cộng đoàn. Langres và nhiều thành phố khác ở miền đó vui mừng vì diễm phúc được thấy và nghe ngài giảng. Ngài đi thêm đến Nancy, thủ phủ của vùng Lorraine, nơi một lần nữa ngài gặp các sứ giả của công tước Brittany. Họ xin ngài mau chóng đến lãnh địa của công tước. Sau khi cân nhắc những lời thỉnh cầu khẩn thiết như thế, thánh nhân rời Lorraine và đi đến Brittany qua con đường Berry. Tổng Giám mục vùng Bourges trước đây có một vài cảm tưởng không hay về thánh nhân, nhưng suy nghĩ ấy sớm biến mất khi ngài gặp gỡ và nghe thánh nhân giảng. Kể từ lúc ấy, Đức Giám mục đã bày tỏ tâm tình quý mến nhất dành cho thánh nhân. Vượt qua Berry vào Lorraine, thánh Vinh Sơn hoán cải thủ phủ của thành phố trước đây được xem là thành Babylon tội lỗi, nhưng giờ đây là một Giêrusalem bình an và đạo đức.

Tại đây vị sứ giả thứ ba của công tước Brittany đến gặp ngài. Sau đó, ngài vội vã đến miền đó qua Anjou. Khi giảng ở Angers để chống lại thói xa hoa của các phụ nữ, ngài đã ngăn chặn được thói hư tật xấu ấy.

Đầu tháng Ba năm 1417, thánh Vinh Sơn đến Brittany. Tại đây, ngài sẽ kết thúc sứ vụ của mình hai năm sau đó.

Chương 10: Những hành trình cuối cùng

Nantes là thành phố đầu tiên ở vùng Brittany được thánh Vinh Sơn rao giảng Tin Mừng. Tại đó thánh nhân giảng thuyết từ sáng đến tối, suốt mười hai ngày, hoán cải nhiều người và thực hiện nhiều phép lạ đến nỗi dân chúng loan truyền rằng trước đây họ chưa từng thấy như thế bao giờ. Thành phố này vốn là nơi hội tụ đủ mọi thứ tội ác, nhưng cuối cùng đã thay đổi hoàn toàn. Bây giờ, đức tin bén rễ sâu, dân chúng thực hành đức tin, sống đạo, và trở nên thánh đức.

Từ Nantes, thánh Vinh Sơn đi đến Vannes, nơi ở của công tước và phu nhân vùng Brittany. Họ đón tiếp ngài như từng đón tiếp ở Toulouse, tuy không quá long trọng. Nhiều lãnh chúa mời thánh nhân đến trú ngụ trong lâu đài của họ, nhưng ngài từ chối những nơi sang trọng ấy và quyết định trọ tại căn hộ nhỏ của một thường dân tên là Robin Scarb. Chuyển đi Vannes lần này diễn ra vào ngày 20 tháng Ba, hôm đó là thứ Bảy trước Chúa Nhật IV mùa Chay. Đoạn Lời Chúa mở đầu bài giảng của thánh nhân vào sáng hôm sau, được trích từ Tin Mừng của ngày này: “*Colligite quae superaverunt fragmenta* – Anh em hãy thu lại những mảnh vụn còn thừa.” (Ga 6,12), có ý nghĩa tiên tri, vì sẽ xảy ra như vậy. Những lời này mời gọi người dân Brittany hãy tận dụng những ngày cuối cùng thánh Vinh Sơn giảng dạy trên trái đất, những mảnh vụn cuối cùng của Lời Chúa, và những lời thánh Vinh Sơn bấy lâu phân phát cho nhiều người. Cư dân Vannes hiểu đây là lời mời gọi hoán cải. Trong lúc thánh nhân thi hành sứ vụ ở đó, các tòa án trống vắng và các gian hàng đóng cửa. Chỉ một sinh hoạt duy nhất bao trùm tất cả là dân chúng thú nhận tội lỗi của mình, tỏ lòng sám hối, sửa đổi những hành vi bất chính xúc phạm anh chị em và làm hòa với kẻ thù. Họ khát mong được nghe thánh Vinh Sơn giảng dạy đến nỗi dù khí hậu khắc nghiệt và tiết trời giá rét, mưa gió và bão tuyết, cũng không thể ngăn cản hàng ngàn thánh giả đổ dồn về tòa giảng. Chúng ta đừng quên rằng thánh Vinh Sơn luôn giảng thuyết ngoài trời.

Một trong những ân huệ đặc biệt mà lời cầu nguyện của thánh Vinh Sơn mang lại cho gia đình công tước vùng Brittany là ơn được làm cha mẹ, vì có thể gán cho hiệu quả lời cầu nguyện của thánh nhân về sự ra đời của cậu Phêrô (con trai công tước), người sau này sẽ góp phần tích cực vào công việc và chi phí trong tiến trình phong thánh cho cha Vinh Sơn.

Bá tước de Rohan, nghe biết tiếng tăm của vị Tông đồ mới này, mong ước được thánh Vinh Sơn đến lãnh địa của mình. Đáp lại mong ước của bá tước, thánh Vinh Sơn đi tới Josselin, một thị trấn nhỏ thuộc giáo phận thánh Malo. Ngài giảng ở đó khoảng tám ngày với những kết quả mỹ mãn như thường lệ. Thế rồi, ngài đi đến Rennes, và từ đó đi Dinan và Lamballe.

Ở Lamballe, thánh Vinh Sơn nhận được những lá thư cấp bách từ vị pháp quan Gerson, một trong những gương mặt tiêu biểu của Công đồng Constance. Vị này từng nhiều lần mời thánh Vinh Sơn đến dự Công đồng của Giáo hội toàn cầu, giúp đỡ Công đồng bằng ý kiến cộng tác và soi sáng Công đồng bằng chính gương lành của mình. Học giả Phêrô d'Ailly, chính là Đức Hồng y Tổng Giám mục Cambrai, đã gửi kèm một thông cáo cùng với lá thư của ông Gerson gửi thánh Vinh Sơn. Đọc những lá thư ấy xong, thánh nhân đáp ứng yêu cầu của họ. Thánh nhân cũng quan tâm đặc biệt đến việc giải thích và làm sáng tỏ những việc làm của mình trước mặt Giáo hội. Hoặc do thiếu hiểu biết hoặc do hận thù, đã có nhiều người nhằm lẫn giữa trường phái Khắc kỷ (tự đánh đập, hành hạ thân xác), xuất hiện vào thời gian đó, với những người sống nhiệm nhặt đi theo con đường của thánh Vinh Sơn Phêrô. Về điểm này, ông Gerson đã đưa ra những lời khuyên sáng suốt và độ lượng. Ông nói tốt hơn thánh nhân nên phản bác lại những lời phát biểu sai lạc và độc hại. Thế là thánh Vinh Sơn vội vã lên đường tới Đức, rồi tới Constance chỉ trong vài ngày trước phiên họp cuối cùng của Công đồng. Sự hiện diện của thánh nhân đã giải quyết những khó khăn còn lại. Ngày 11 tháng Mười một năm 1417, Công đồng đã đưa ra được những tiêu chuẩn để tiến hành bầu chọn một vị Giáo hoàng, cuộc bầu chọn này kết thúc với việc chọn Đức Giáo hoàng Máctinô V. Sau thành công vĩ đại này, thánh Vinh Sơn phát biểu một bài bằng tiếng Latinh để tạ ơn Thiên Chúa đã làm cho Giáo hội hiệp nhất và hòa bình trở lại.

Khoảng cuối năm đó hay đầu năm sau, vị tông đồ thánh thiện nghĩ rằng việc chọn ra một Giáo hoàng đã hoàn tất và việc trú ngụ của mình ở Constance không còn cần thiết nữa, thánh Vinh Sơn muốn tiếp tục đi rao giảng cho dân chúng, những người thánh nhân mới bắt đầu loan báo Tin Mừng cho họ. Rồi Đức, thánh Vinh Sơn vội vã quay trở lại Brittany. Suốt tháng Tư năm 1418, ngài đi khắp các tỉnh vùng Anjou, thu lượm nhiều hoa quả tốt đẹp ở mọi miền. Sau đó, vì mong muốn thực hiện lời đã hứa với vua nước Anh, nên ngài đi đến vùng Normandy. Thánh nhân giảng dạy ở Saint Lô vùng Caen,

nơi nhà vua đang lưu ngụ, cũng như rất nhiều khu vực khác trong vùng này, giáo huấn dân chúng mọi mặt và canh tân đời sống đạo của họ.

Cùng lúc ấy, công tước phu nhân vùng Brittany báo cho thánh nhân biết bà sắp sinh một cháu bé nữa, và thỉnh nguyện ngài đến rửa tội cho em. Thánh nhân chấp nhận lời thỉnh nguyện này, ngài đến rao giảng khắp các giáo phận vùng Rennes, Saint Malo, Saint Briec, Quimper và Nantes. Đến thành phố cuối cùng này vào khoảng cuối tháng Mười Một, thánh nhân giảng về mùa Vọng, sau đó đi tiếp đến Vannes vào cuối năm 1419.

Trên đường đi, thánh Vinh Sơn nghỉ lại tại một đan viện Xitô, Notre Dame des Prières (Mẹ của những lời cầu nguyện). Ở đây, thánh nhân mắc một căn bệnh nặng, triệu chứng đầu tiên trong giai đoạn cuối đời. Thế nhưng, ngay khi hồi phục, cảm thấy đủ sức chịu được những mệt nhọc của cuộc hành trình, thánh Vinh Sơn không chịu lưu lại đan viện nữa, nhưng tiếp tục đi đến Vannes, lúc ấy là cuối tháng Hai. Dân chúng đón tiếp ngài với tất cả lòng thành. Công tước phu nhân tha thiết giữ ngài nghỉ lại ở dinh thự riêng của bà, nhưng một lần nữa thánh nhân từ chối và đến ở trong căn hộ của Robin Scarb.

Không màng đến bệnh tật và mệt mỏi, thánh Vinh Sơn bắt đầu giảng dạy ngay lập tức. Nhưng cơn đau sớm bộc phát, khiến thánh nhân buộc phải chống chọi lại. Thế rồi, ngài thi hành tác vụ thánh của mình bằng một cách khác – ngài giáo dục trẻ nhỏ theo đạo lý Kitô giáo, đây là công việc thánh nhân yêu quý nhất trong những ngày cuối đời.

Ngôi sao sáng của Giáo hội chiếu tỏa ở vùng Vannes. Thế nhưng, trước khi thuật lại chi tiết hoàn cảnh cái chết của thánh nhân và vinh quang Thiên Chúa ân ban, cũng như lòng sùng kính, yêu mến của giáo dân đối với ngài, chúng ta sẽ nói thoáng qua một vài nhân đức của vị thánh vĩ đại này, đồng thời điểm qua những ân sủng đặc biệt Thiên Chúa khấng ban cho ngài.

PHẦN IV: NHỮNG NHÂN ĐỨC TRỎI VƯỢT

Chương 11: Kính mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân

Tâm hồn thánh Vinh Sơn luôn gắn bó mật thiết với Thiên Chúa bằng mỗi dây thân tình của đức tin, đức cậy và đức mến. Chúng ta sẽ hiểu đức tin sống động của thánh Vinh Sơn qua muôn vàn phép lạ người thực hiện từ khi bắt đầu cuộc sống cho đến ngày cuối đời. Đúng là đức tin mà Tin Mừng khẳng định có thể làm nên phép lạ. Chúa phán: “Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi thì dù anh em có bảo núi này rời khỏi đây qua bên kia nó cũng sẽ qua” (Mt 17,19). Đức tin của thánh Vinh Sơn lớn mạnh đến nỗi có thể nói rằng mọi ngày trong cuộc đời của thánh nhân đều được ghi dấu bởi những phép lạ.

Chúng ta đã nói về việc thánh Vinh Sơn rất quan tâm đến các chân lý đức tin học được từ thời thơ ấu. Thánh nhân cũng khắc khoải làm sao cho mọi người đều nhận biết các chân lý đức tin ấy. Một trong những hoạt động thuộc sứ vụ rao giảng Tin Mừng mà thánh Vinh Sơn giữ vai trò đặc biệt, là việc dạy cho những người thiếu hiểu biết và các dạy cho các trẻ nhỏ về ngôn từ cũng như ý nghĩa của kinh Tin Kính. Thánh nhân muốn tất cả phải đọc thuộc lòng cả sáng lẫn tối lời tuyên xưng đức tin này như một vũ khí hiệu quả để chống lại những mê lầm, cám dỗ. Hơn nữa, ngài còn nỗ lực thúc đẩy các Kitô hữu thực hành niềm tin của mình. Thánh nhân sánh ví: “như viên kim cương dễ bị mất trong đồng phân bùn, thì viên ngọc quý đức tin cũng dễ bị mất trong một lương tâm vẫn đục tội lỗi.”

Lòng trông cậy của thánh Vinh Sơn cũng rất vững vàng. Ngài hăng nài đến công hiệu của các phương tiện cứu độ do Chúa Quan Phòng thiết lập. Thánh nhân xưng tội mỗi ngày rồi lãnh nhận bí tích Thánh Thể, trung thành chu toàn sứ vụ trong ơn gọi của mình và không cưỡng lại những thúc đẩy của ân sủng. Chỉ có ít vị thánh được những ơn lành như thế. Cách riêng, chúng tôi muốn nói đến một ân huệ đặc biệt, nhiều lần Chúa mạc khải cho thánh Vinh Sơn, là thánh nhân chắc chắn sẽ được đón nhận ơn cứu độ vĩnh viễn và được tiền định để hưởng vinh quang muôn đời.

Nhưng thánh Vinh Sơn chẳng hề cảm nhận ân huệ của Thiên Chúa đến với riêng bản thân mình, ngài cảm nhận ơn thiêng đó trong mỗi tương quan với

người khác. Chúng ta sẽ trích dẫn ở đây một ví dụ: một bệnh nhân trong giờ lâm chung hoàn toàn tuyệt vọng vì những tội lỗi mình đã phạm, anh cảm thấy lương tâm trĩu nặng. Từ chối thanh tẩy tâm hồn nhờ bí tích Hòa Giải, anh nói với các linh mục khích lệ mình xưng tội rằng tội của anh quá nặng nề – ngôn từ của một Cain bất hạnh. Thánh Vinh Sơn, xóm giềng sống bên cạnh nhà anh, được báo cho biết về tình trạng của người hấp hối, về những hình ảnh tội lỗi đang khuấy động tâm trí anh. Ngài mau chóng đến bên anh và ân cần khuyên bảo. Anh ta trả lời đầy thất vọng như đã trả lời những người khác. Thánh Vinh Sơn đáp lại:

– Nhưng, con yếu đuối của ta, con hãy biết rằng Chúa Giêsu tốt lành đã chết vì con trên thập giá; sao con lại thất vọng về lòng thương xót của Người?

Những lời này, thay vì xoa dịu tâm hồn con người khốn khổ, thì lại kích động tâm trạng giận dữ của anh, và bất ngờ anh la lớn:

– Tôi mong muốn bị kết tội, tôi muốn chọc tức Giêsu Kitô.

Sự tuyệt vọng ghê gớm này lại đẩy mạnh lòng trông cậy của thánh Vinh Sơn hơn nữa, thánh nhân hoàn toàn tin tưởng vào lòng thương xót và quyền năng tuyệt đối của Thiên Chúa. Thánh Vinh Sơn quay mặt lại, hướng về phía người hấp hối và nói:

– Ta sẽ cứu con cho dù chính con không muốn cứu bản thân mình.

Ngay lập tức, thánh nhân kêu mời những người đang có mặt ở đó cùng khẩn cầu Đức Trinh Nữ rất thánh, Mẹ nhân ái và đọc kinh Mân Côi. Thiên Chúa rất hài lòng. Bằng một phép lạ cả thể, Thiên Chúa biểu lộ cho thấy Người vui thế nào với lòng trông cậy vững vàng của người tội tử. Trước khi giờ đọc kinh Mân Côi kết thúc, phòng bệnh nhân ngập tràn ánh sáng chói lòa, Mẹ Thiên Chúa hiện đến. Mẹ ôm trong vòng tay Người Con chí ái, Người Con mà thân thể đầy những vết thương nhuộm máu. Chứng kiến điều lạ lùng này, bệnh nhân tội lỗi và tuyệt vọng thay đổi hoàn toàn. Anh hối hận, nài xin Thiên Chúa và mọi người thương xót, tha thứ cho những lời lẽ xúc phạm anh đã thốt ra. Anh lãnh nhận các bí tích rồi ít giờ sau, trút hơi thở cuối cùng, linh hồn chuẩn bị về Thiên Quốc.

Một dấu chứng nữa nói lên lòng trông cậy vững vàng của thánh Vinh Sơn

vào sự quan phòng của Thiên Chúa là thánh nhân tỏ ra ít âu lo khi thi hành sứ vụ tông đồ lớn lao, hoặc là nhờ vào khả năng tự lực cánh sinh, hoặc nhờ vào sự giúp đỡ của đông đảo các tín hữu đi theo ngài. Niềm tin tưởng vào Cha trên trời chẳng bao giờ làm thánh nhân ngã gục. Thánh Vinh Sơn và những anh em đồng hành chẳng cần của cải gì, và trong trường hợp khẩn thiết, Thiên Chúa đã đến một cách lạ lùng để giúp đỡ họ.

Ai có thể nói cho hết lòng yêu mến tha thiết bùng cháy trong tâm hồn thánh Vinh Sơn Phêrô đối với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, Đấng Chuộc Tội? Thánh nhân luôn nghĩ tưởng về Chúa, ngẫm suy những ân huệ của Người; thánh nhân tôn vinh Thiên Chúa luôn mãi trong sâu thẳm linh hồn. Ngài trò chuyện thân tình với Chúa, như gương của cha thánh Đa Minh. Lòng yêu mến khiến trái tim thánh Vinh Sơn luôn thốn thức và khoe mắt tuôn trào suối lệ.

Có việc gì thánh nhân đã không làm để tôn vinh Thiên Chúa và mở rộng vương quốc của Chúa nơi các linh hồn? Thánh nhân tận hiến bản thân mình cho điều đó, từ bỏ niềm vui chốn an nhàn, đi khắp cõi Âu Châu, băng qua núi qua đồi, chịu đói khát, rét buốt, nóng hạn và cả những mệt nhọc không kể xiết. Thật cao thượng biết bao khi thánh nhân khinh chê giàu sang và danh dự thế gian! Ngài chỉ chạy cảm với điều gì chống lại Thiên Chúa. Nhìn thấy tội lỗi ngập tràn thế giới trong thời đại của mình, thánh nhân ngã bệnh trầm trọng ở Avignon và Perpignan, đến độ nguy hiểm cho tính mạng. Bàn tay Chúa đã đem lại sức khỏe cho ngài; thánh nhân đã hiến dâng tất cả để tôn vinh Thiên Chúa và cứu độ các linh hồn.

Ý tưởng làm vinh danh Thiên Chúa chiếm trọn tâm trí thánh Vinh Sơn. Ngài nghĩ rằng lòng quý mến và danh dự mà dân chúng bày tỏ phải được quy về Thiên Chúa, chứ không phải để tôn vinh bản thân ngài; thánh nhân từ bỏ những thứ đó – không phải vì nhận thấy chúng là phù vân, nhưng vì lòng yêu mến tinh tuyền đối với Chúa. Thánh nhân sẵn lòng để dân chúng hôn lên tay của mình và chia nhỏ những mảnh áo tu phục của mình cho mọi người như một kỷ vật. Qua kinh nghiệm, thánh nhân biết rằng việc đó thực sự là thánh ý Chúa, được thể hiện theo một cách thức đặc biệt đối với toàn thể dân thành nơi nguyên quán của ngài. Trong một dịp đi tới Valencia, trước khi vào thành phố, thánh Vinh Sơn sai vài môn đệ đi chuẩn bị việc tiếp đón theo cách truyền thống với một hình thức long trọng nhất. Nhưng công tước vùng

Cordova, năm ấy đang ở Valencia, gán cho sự tiếp đón này là phô trương, kiêu ngạo nên không muốn chấp thuận. Nhưng, chắc chắn công tước không thể từ khước, khi các chuông trong thành phố tự nhiên đổ dồn. Dân chúng hiểu rằng đã xuất hiện một điều kỳ diệu, tự họ kéo đến để đón tiếp người con lầy lừng của thành phố cùng với tất cả nghi thức huy hoàng và long trọng nhất. Tiếng chuông cứ reo lên mãi cho đến khi thánh nhân về đến tu viện của Dòng.

Chúng ta sẽ nói gì về lòng sùng kính Đức Maria Nữ Trinh diễm phúc và toàn thể chư thánh hiển vinh của cha Vinh Sơn Phêrô? Theo thói quen, ít nhất hai lần trong ngày thánh nhân sẽ giảng dạy, ngài không cho phép ngày nào trôi qua mà không nói một chút gì về vị thánh được kính trong ngày hôm đó. Ngài nhắc đi nhắc lại vinh quang và nhân đức của các thánh, thắp lên trong các tâm hồn ngọn lửa khát khao được tôn vinh và noi gương các ngài. Một bạn trẻ ở Barcelona, nghe thánh Vinh Sơn giảng trong ngày lễ kính thánh Magarita, nghe ngài tán dương chiến thắng lầy lừng của vị chứng nhân trẻ tuổi vượt thắng Ác thần, thì lòng cháy bừng niềm khát mong xông vào chiến đấu với kẻ thù để đạt được ơn cứu độ. Tình cờ gặp một cụ ông nghèo khổ, bị lãng tai và miệng thốt ra những lời không rõ ràng, anh lầm tưởng cụ là Satan, liền tấn công dữ dội và ngược đãi cụ trầm trọng. Thánh Vinh Sơn vội cứu mạng sống của cụ, cố gắng giúp cụ đón nhận các bí tích với những chuẩn bị xứng hợp trước khi qua đời, đồng thời cũng quở trách thái độ bất cần của anh bạn trẻ. Tuy nhiên, sự kiện này cho chúng ta thấy lòng nhiệt thành thúc thánh nhân nói về vinh quang của các thánh.

Nếu đức tin, cộng với lòng nhiệt thành vì vinh quang Thiên Chúa và niềm khát khao chu toàn tốt sứ vụ được trao phó, giúp cho thánh Vinh Sơn Phêrô làm được những việc kỳ diệu, thì chúng ta cũng phải kể thêm một động lực khác nữa thúc thánh nhân khẩn cầu cùng Thiên Chúa thực hiện những việc ấy: đó là lòng trắc ẩn trước những đau khổ, vất vả và cơ cực của con người. (Chính vì vậy), những cuộc giải cứu bất ngờ khỏi nỗi hiểm nguy không thể tránh được, những việc chữa lành khỏi mọi thứ bệnh tật, những cuộc hồi sinh từ cõi chết... tất cả những việc ấy thánh nhân đã thực hiện lúc sinh thời. Khi mới sáu tuổi, người ta đưa tới cho Vinh Sơn một đứa trẻ cùng tuổi bị nổi mụn hạch nguy hiểm ngay ở cổ. Người ta nói Vinh Sơn hãy chạm tay vào mụn hạch đó. Vinh Sơn không chạm tay vào nhưng đã hôn lên chỗ vết thương. Ngay lúc cặp môi của thánh nhân chạm đến chỗ da thịt đang chảy

mủ, tật bệnh được chữa lành và vết thương khép lại.

Chúng ta đã đọc thấy thánh nhân rất sẵn lòng cứu chữa một người nghèo khổ ở Montolieu, khi anh ta nài xin. Thánh nhân đoán trước được mong ước của những người sâu khổ. Một ngày kia khi đang giảng ở Lerida, trước sự hiện diện của vua Aragon và đông đảo dân chúng tụ họp ở quảng trường công cộng, thánh nhân dừng lại giữa chừng và la lên rằng: tôi đã nhìn thấy ở mãi đằng kia cách đây chừng hơn một dặm, một người bại liệt đang cố gắng vượt qua mọi khó khăn để đến được thành phố. Thánh nhân xin nhà vua hãy cho một vài thuộc hạ đến giúp đỡ, đem anh lại đây trước mặt thánh nhân. Hai thuộc hạ đứng lên ngay lập tức, họ thấy một người bại liệt, đang bất lực cố gắng tiến tới. Họ ẵm lấy anh và mang anh đến trước mặt thánh nhân. Trong khi họ tiến về đại sảnh nơi thánh nhân đang đứng, thì thánh Vinh Sơn giơ tay lên, làm dấu thánh giá từ xa hướng về người bại liệt. Tức khắc, bệnh nhân đó được chữa lành, anh chạy đến bên thánh nhân và cảm tạ. Để tỏ lòng tri ân của mình hơn nữa, chính anh đã gắn bó, đi theo thánh nhân một thời gian.

Trường hợp khác, có một người phụ nữ với tâm trạng phiền muộn tìm gặp thánh Vinh Sơn. Chị đã không chung thủy giữ trọn lời thề hứa trong đời sống hôn nhân lúc chồng vắng nhà một thời gian dài, và chị xấu hổ biết bao vì mang thai ngoại tình. Thật khốn đốn vô cùng khi chị nhận được lá thư báo cho biết người chồng sẽ sớm trở về. Thế nên, chị tìm sự giúp đỡ và những lời khuyên từ người của Chúa. Thánh Vinh Sơn khuyên chị hãy thực lòng thống hối, đặt niềm tin tưởng nơi Chúa, đồng thời ngài hứa rằng cuộc trở về của chồng chị sẽ hoãn lại, tới khi không còn nguy hiểm nào cho chị nữa. Sự việc xảy ra đúng như lời thánh Vinh Sơn nói, minh chứng cho hiệu quả lời cầu nguyện của thánh nhân. Người chồng hoãn trở về không biết đến lúc nào. Chị ngạc nhiên, và trong khoảng thời gian ấy mọi sự bối rối của chị được dàn xếp mà không tổn hại gì đến lương tâm hay tiếng tăm của chị. Rốt cuộc, khi chồng trở về, chị hỏi anh:

– Anh nói với em trong lá thư rằng anh sẽ nhanh chóng trở về; sao anh nấn ná lâu thế?

Người chồng trả lời:

– Anh đang về tới cách đây không xa thì đột nhiên những con la chất đầy hàng hóa bỏ chạy hết. Anh buộc phải đuổi theo chúng, nên mất hết nhiều

ngày. Sau cùng cũng tìm thấy, tạ ơn Chúa, chẳng có món hàng nào chất trên chúng bị thất thoát cả. Chỉ có mỗi một điều thương tổn là anh phải mất ít ngày để đuổi theo chúng.

Người vợ hoàn toàn hiểu lý do may mắn cho tai nạn này; lòng chị tràn ngập tâm tình cảm tạ Thiên Chúa và biết ơn vị tội tớ của Người; chị sửa chữa những tổn thương chị gây ra bằng cách không tái diễn những lỗi lầm đó nữa. Quả thực thánh Vinh Sơn đã cứu chị, một người đáng bị khinh bỉ và kết tội chết, thậm chí có thể là bị trừng phạt muôn đời.

Một trường hợp khác, thánh nhân giúp cho một người phụ nữ bị chồng tố cáo, kết án một cách bất công. Cô sinh con, và người đàn ông này giả ngơ ra như đứa bé không phải là con mình, mặc dù ông biết rõ sự thật. Ông mưu toan chia tay với người phụ nữ này, và ông mong tìm được một nguyên do bên ngoài để thực hiện mưu toan của mình. Biết mình vô tội, cô ta, một người mẹ bất hạnh, một nạn nhân đang đau khổ cùng cực, tìm đến tỏ bày cùng thánh Vinh Sơn, người mà chị nghe kể là chẳng bao giờ từ chối ủi an kẻ hoạn nạn. Quả thực, thánh nhân đã an ủi và nói với chị rằng:

– Con hãy đến nghe bài giảng kế tiếp của cha, nói chồng con đến nghe cùng với mọi người, và đừng quên ẵm theo đứa bé.

Chị vâng theo lời chỉ dẫn của thánh nhân. Khi bắt đầu thuyết giảng, thánh Vinh Sơn xuất hiện giữa đoàn người đông đảo, nói với đứa bé chỉ mới được vài ngày tuổi như sau:

– Hãy rời khỏi vòng tay mẹ, và chạy đi tìm người cha của con đang ở giữa đám đông đây.

Kết quả thật tuyệt vời! Đột nhiên, cậu bé dùng chân của mình, len lỏi qua lối đi giữa đám đông mà không ai trợ giúp, và nắm lấy cánh tay người chồng của mẹ, la lớn tiếng rằng:

– Đây là cha của con. Con thực sự là con của ông!

Hết thảy mọi người đều bị thu hút bởi cảnh tượng kỳ lạ này. Người cha đáng trách ấy, bị lên án công khai về tội lỗi của mình, đã khóc lóc lớn tiếng xin vợ thứ tha vì ông đã vu oan cho cô và ông thay đổi hoàn toàn thói xấu của mình

bằng việc sống đức độ trong gia đình.

Chúng ta sẽ trích dẫn thêm một ví dụ sau đây để nói lên lòng bác ái lớn lao của thánh Vinh Sơn. Một người phụ nữ gần đến ngày sinh con cảm thấy sợ hãi đau đớn, được đem đến cho thánh Vinh Sơn và cầu xin ngài giúp cô thoát khỏi cơn đau đe dọa trong giờ phút sinh con. Thánh Vinh Sơn khuyên bảo cô hãy bình tĩnh, biết rằng đón đau trong giờ phút sinh con chắc chắn xảy ra vì đó là ý Thiên Chúa, và quy luật đó có hiệu lực ngay từ khởi đầu của thế giới. Rên rỉ to hơn, cô trả lời:

– Con biết, nhưng Thiên Chúa, Đấng làm nên luật ấy, có thể bằng một phép lạ, giúp con tránh được nó, và con hy vọng Chúa sẽ làm như thế nhờ lời chuyển cầu và phúc lành của ngài, thưa cha Vinh Sơn.

Nghe biết nỗi niềm của cô, thánh Vinh Sơn nói:

– Can đảm lên, hỡi người phụ nữ tốt lành, ta sẽ lấy gánh nặng vào thân ta, và con sẽ không phải chịu bất cứ một nỗi đau đớn nào trong giờ phút ấy.

Thế rồi thánh nhân chúc lành cho cô và cáo biệt. Giờ đã đến, và thánh Vinh Sơn cảm nhận được nỗi đau đớn về thể xác y như nỗi đau của một người phụ nữ lúc chuyển dạ sinh con. Còn đối với người tìm đến xin thánh nhân giúp đỡ, cô không cảm thấy một chút đau đớn nào. Việc này nói lên lòng bác ái của các vị thánh. Các ngài không những bằng lòng với việc chia sẻ nỗi khổ nhọc của anh chị em, nhưng còn vui vẻ đón lấy mọi nỗi khổ nhọc của anh chị em vào thân mình. Trinh nữ Thiên thần thành Siena đã nhận lấy vào thân mình tất cả những đớn đau của Luyện ngục, những đớn đau mà cha của cô phải chịu. Thánh Michael-des-saints dòng Chúa Ba Ngôi, được Chúa chấp thuận, chịu cơn sốt ác tính thay cho bạn của mình. Vị Tôi Trung – mẫu gương cao cả của các thánh đưa ra chứng từ đầu tiên về điều này, như lời ngôn sứ nói: “Chính Người đã mang lấy những bệnh tật chúng ta và đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta” (Is 53,4).

Thánh Vinh Sơn đã để lại cho hậu thế những kỷ niệm không phai mờ về đức bác ái cao cả. Thật không thể nào kể hết con số các bệnh viện, nhà an dưỡng, trạm xá, nhà thờ, và cả những cây cầu thánh nhân đã xây dựng trong suốt thời gian tông du giảng thuyết. Thánh nhân luôn có những người trong số các bạn đồng hành, sẵn sàng trợ giúp xây dựng nhanh chóng các công trình dành cho

việc từ thiện. Trong mỗi vùng đi qua, thánh nhân đều để lại một vài công trình như thế. Một trong những công trình đáng kể nhất là trại trẻ mồ côi ở Valencia, quê hương của thánh nhân, được xây dựng và vẫn mang tên của ngài cho tới ngày nay.

Thánh Vinh Sơn Phaolô đã nhận thánh Vinh Sơn Phêrô là vị thánh bổn mạng của mình, và chúng ta có thể nhận thấy rõ rằng: gương mẫu về lòng bác ái như người Tôi Trung (trong sách ngôn sứ Isaia), đã tác động rất nhiều đến vị linh mục thánh thiện này. Ngài luôn đi theo dấu chân của vị Tôi Trung.

Chương 12: Lòng nhiệt thành vì ơn cứu độ các linh hồn

Mục đích nền tảng của Dòng Anh Em Giảng Thuyết là làm việc vì ơn cứu độ các linh hồn. Thánh Vinh Sơn thấu biết, và ngài hết sức nhiệt thành để đạt được mục đích đó. Điều thánh nhân hằng thao thức là phải tìm mọi phương tiện có thể để kéo các linh hồn ra khỏi tội lỗi, giao hòa họ với Thiên Chúa và hướng dẫn họ vào nẻo đường trọn lành.

Lúc ở Avignon, thánh nhân được báo cho biết về một giáo sĩ có đời sống không xứng hợp với sự thánh thiện trong cương vị của mình. Thánh nhân cầu nguyện suốt đêm trường với Chúa để xin cho ông được hoán cải. Sáng đến, lòng tràn đầy ơn thiêng, thánh nhân đi đến dinh thự của vị giáo sĩ với một cây thánh giá trong tay. Bước vào nhà, ngài đi thẳng tới căn phòng nơi vị giáo sĩ đang ngủ. Lập tức, thánh nhân mở một trong các cửa sổ quay về phía giáo sĩ đang nằm trên giường, rồi nhìn chăm chăm vào ông và nói:

– Hỡi con, con hãy nhận lấy Chúa Giêsu rất thánh, hãy nhìn xem Người tốt lành và yêu thương con biết chừng nào! Con chạy xa khỏi Người, nhưng Người đã kiên tâm đến tận chân giường để tìm con. Con hãy kiến tạo cho mình sự bình an, con hãy kiến tạo lấy sự bình an trong Chúa Giêsu. Điều gì khiến con chống lại Người? Quá đủ rồi, quá đủ rồi! Hãy ôm lấy vị Thầy đáng quý của Con và hãy yêu mến Người.

Nói thế xong, thánh nhân đặt thánh giá lên môi của vị giáo sĩ và nhanh chóng rời đi. Vị giáo sĩ vừa ngạc nhiên vừa thấy xấu hổ, nhìn lại bản thân mình, ôm chặt lấy tượng Chúa vào ngực, đứng dậy. Thế rồi, nằm soài trên mặt đất, ông khóc sụt sùi về những tội lỗi của mình, cầu xin lòng thương xót của Thiên Chúa và quyết tâm sửa đổi. Vội vã khoác chiếc áo, ông chạy theo thánh Vinh Sơn, thánh nhân vẫn đang chờ ông, vì ngài được mặc khải chắc chắn rằng ông sẽ hoán cải. Ông ta xưng tội và từ đó trở đi, quyết tâm sống thánh thiện xứng hợp với ơn gọi của mình.

Một lần kia, khi thánh Vinh Sơn đang thuyết giảng ở Pampeluna thì bất thành linh ngài ra như ngậy ngắt giữa bài diễn giảng của mình. Hồi tỉnh lại, thánh nhân nói với thính giả rằng Thiên Chúa yêu cầu ngài phải ngừng bài giảng để ngăn chặn một cuộc tấn công dữ dội đang xảy ra trong thành phố. Ngay lập tức, ngài xuống khỏi tòa giảng, theo sau là đám người ngạc nhiên và tò mò

muốn biết điều gì đang xảy ra, thẳng tiến tới một dinh thự lộng lẫy. Các cánh cửa đóng kín. Thánh Vinh Sơn lấy tay chạm vào một cánh, tự nhiên cửa mở ra. Khi bước vào trong, ngài vừa đi ngang qua các sảnh đường, các căn phòng, vừa lớn tiếng chống lại sự đòi truy. Những kẻ đi theo người chẳng nhìn thấy ai, nhưng họ nghe rõ ràng giọng nói của những kẻ khốn khổ là nạn nhân của những cảm xúc tội lỗi. Thánh Vinh Sơn yêu cầu họ dừng lại nhưng họ vẫn cứ tiếp tục hành vi tội lỗi. Thánh nhân nghiêm nghị quát bảo họ, nhưng cả bọn chế giễu ngài nhiều hơn nữa. Thế rồi, chính Thiên Chúa đã ra tay trả báo trên tội lỗi của họ, biến họ thành những bức tượng cẩm thạch. Thánh nhân vào trong các căn phòng và chỉ cho những người ngoài cuộc thấy cách thức khủng khiếp Thiên Chúa trừng phạt tội ác và sự ngoan cố của những kẻ bất hạnh. Thế nhưng, động lòng thương, thánh Vinh Sơn tiến gần đến các bức tượng, thổi hơi vào miệng, cứu họ sống lại. Hành vi bác ái này còn biến đổi những trái tim bằng đá thành những trái tim bằng thịt. Họ nhận biết tội lỗi của mình và xưng thú từng người một. Họ vừa mới nhận được lời xá giải, thì lòng ăn năn sám hối mãnh liệt làm họ chết lần thứ hai, họ trút hơi thở cuối cùng ngay dưới chân vị thánh. Thiên Chúa ban ơn phúc cho lòng nhiệt thành của người tôi tớ qua sự hoán cải tuyệt vời này, để chứng tỏ rằng Người rất vui với lòng bác ái của thánh Vinh Sơn, lòng bác ái mà chẳng bao giờ lùi bước trước bất cứ một phương tiện nào có thể cứu độ linh hồn của những người thân cận.

Thánh Vinh Sơn yêu mến các linh hồn mạnh mẽ đến nỗi ngài chấp nhận không chút chần chừ những hy sinh cao cả nhất, để đảm bảo họ được ơn cứu độ. Một ngày kia khi giảng dạy ở Tây Ban Nha, thánh nhân được mời đến với một ông lão đang hấp hối trong tình trạng tội lỗi nhiều năm nay. Ông cụ không muốn nghe nói về việc xưng tội, lại cứ tuyệt vọng vì yếu đuối của bản thân. Thánh Vinh Sơn đến, nhưng tất cả những nỗ lực của ngài đều gặp phải sự ngoan cố của bệnh nhân. Thế rồi, thánh Vinh Sơn nói với ông rằng:

– Cha chắc chắn, Thiên Chúa đã tha thứ cho con. Cha vẫn cầu nguyện cho con và nhận được lòng thương xót của Chúa; mặc dầu vậy: bất cứ ơn huệ nào cha có được, cha hoàn toàn trao tặng cho con.

Những lời này đánh dấu đặc biệt sự quảng đại của thánh Vinh Sơn. Linh hồn bệnh tật của người hấp hối được an ủi, và ông lão trả lời:

– Con xin xưng thú tội lỗi của con, nhưng trước hết con xin cha viết ngay một

lời khẩn cầu lòng thương xót và ân huệ của Chúa như cha đã hứa.

– Ta rất sẵn lòng!

Thánh Vinh Sơn nói và lập tức lấy một tờ giấy ghi lời cầu nguyện xin lòng thương xót của Thiên Chúa trước mặt kẻ tội lỗi đang hối cải, đồng thời thánh nhân cũng khẩn cầu cùng Chúa chuyển cho người tội lỗi này tất cả những ân huệ ngài có được trong cuộc đời. Thánh nhân giải tội cho người hấp hối, rồi đặt vào tay ông tờ giấy vừa viết. Ít giờ sau, ông trải qua một cơn đau nhẹ và trút hơi thở bình an. Ngay sau khi ông trút hơi thở cuối cùng, tờ cũng giấy biến mất và theo linh hồn ông đến trước tòa phán xét của Vị Thẩm Phán Tối Cao. Vị Thẩm Phán vui lòng bày tỏ cho dân chúng biết bằng chứng xác thực, để một khi nhận biết mình là tội nhân, họ được nhắc nhở phải vâng nghe lời vị sứ giả của Chúa.

Trong khi thánh Vinh Sơn đang thuyết giảng ở một quảng trường công cộng cho hơn 30.000 người, thánh nhân nhận được tờ giấy đã đưa cho ông lão hấp hối, từ trời rơi vào tay thánh nhân. Mọi người đều bất ngờ, vì chẳng ai biết rõ điều kỳ lạ này. Nhưng đám đông lại càng bất ngờ hơn nữa khi thánh Vinh Sơn đọc tờ giấy rồi nói với mọi người rằng đây là lời nguyện do chính tay ngài đã viết, đưa cho một bệnh nhân vốn tai tiếng khắp thành phố bởi lối sống tội lỗi và cứng lòng không hối cải trong giờ chết. Thánh nhân nói với đám đông: ông ấy đã nghe lời tôi, chính ông xưng thú tội lỗi với tôi, khi chết, ông cầm lấy mảnh giấy và đưa ra trước tòa phán xét của Thiên Chúa, Vị Thẩm Phán Tối Cao chấp nhận tờ giấy, và Người tỏ dấu cho chúng ta biết tính xác thực của mọi việc; cuối cùng, Người xác quyết rằng linh hồn của người đàn ông đã được cứu rỗi. Chúng ta dễ dàng phỏng đoán ẩn tượng mà phép lạ đáng ngạc nhiên này gây ra trong tâm trí của hàng ngàn người cũng như chính chúng ta; nhưng điều đáng ngưỡng mộ hơn cả là lòng bác ái của thánh Vinh Sơn, ngài hoàn toàn quên đi chính bản thân, và chỉ nghĩ đến người khác; thánh nhân sẵn sàng từ bỏ những kho tàng thiêng liêng của cuộc đời, vì muốn đảm bảo niềm hạnh phúc mãi mãi cho những người thân cận của mình. Làm sao kẻ tội lỗi có thể từ chối những bằng chứng chân thành của tình yêu thương và sự tận tụy như thế? Do vậy, chúng ta đừng ngạc nhiên về những thành công lẫy lừng của thánh Vinh Sơn Phêrô. Nếu đức tin có thể khiến dời những quả núi, chúng ta đừng quên rằng tình yêu mạnh như tử thần, và không gì có thể ngăn cản tình yêu. (x. Diễm Ca, ch. 8)

Thánh Vinh Sơn, được đào tạo trong trường của thánh Đa Minh, thủ đắc mọi nhân đức ở mức cao nhất: công bằng, vâng phục, tiết độ, khiết tịnh, nghèo khó, nhiệm nhặt, khiêm tốn, chan hòa, nhã nhặn, quảng đại, khoan dung, can đảm và kiên trì. Chúng ta có thể tìm thấy nhiều ví dụ về các nhân đức ấy.

Trên hết, chúng ta đừng lặng im phớt lờ sự kiện sau đây chứng tỏ đức khiết tịnh của thánh Vinh Sơn. Thánh nhân là một tu sĩ, có những người ganh ghét, chọc tức hoặc lên tiếng tán dương nhân đức của ngài bằng những lời được xui khiến bởi tinh thần của ma quỷ. Một người phụ nữ trác táng bị mua chuộc để chính cô ẩn nấp ở trong phòng của thánh Vinh Sơn. Họ giúp cô thực hiện mưu đồ của mình vào một buổi tối mùa đông, khi thánh nhân đang miệt mài cầu nguyện trong nhà thờ. Lúc mở cửa ra, nhìn thấy một thụ tạo đau khổ ngồi dưới chân giường của mình, thánh nhân biết ngay đó là ngục tào của ma quỷ, hẳn mong cám dỗ ngài dưới dạng thức đầy quyến rũ này. Thánh nhân làm dấu thánh giá và thốt lên:

– Cái gì đã khiến người ở đây hồi Satan, kẻ thù của Chúa?

Nhưng kẻ trác táng ấy trả lời:

– Tôi đâu phải là Satan? Tôi là một cô gái trẻ, người không thể cưỡng lại tình yêu dành cho ngài đây.

Cô lại tiếp tục, nhưng thánh Vinh Sơn ngắt lời cô bằng một lời ngắn gọn và dứt khoát:

– Đi khỏi đây, đồ xảo trá. Hãy cẩn thận vì e rằng cái chết bất ngờ sẽ ập đến trên người bởi hành vi đầy tội lỗi của người! Sao người dám cả gan làm vậy bản thân xác và linh hồn ngay từ ấu thơ đã dâng trọn vẹn cho Chúa Giêsu Kitô?

Quá trơ trẽn và láo xược, người phụ nữ ấy không chịu bỏ đi. Thánh Vinh Sơn ném đồng than đang cháy ra khỏi lò xuống sàn nhà, quỳ trên đồng than, nói rằng:

– Cứ đến nếu người dám. Hãy đến và ném thân người vào đồng lửa này, nó không quá kinh khủng so với lửa Hỏa Ngục đâu.

Chúng kiến điều đó, người phụ nữ như chết ngất đi, khóc lóc, nước nỡ, van xin thánh nhân tha thứ và hứa sẽ thay đổi hoàn toàn. Cô kể với thánh Vinh Sơn tên của những người đã lôi kéo cô làm như thế. Thánh nhân cho cô về, truyền cho cô hãy giấu tên những kẻ đồng lõa. Nhưng cô không hứa sẽ im lặng. Sáng hôm sau, cô thuật lại tất cả và làm cho những kẻ cố ý tìm cách hãm hại, bôi nhọ thanh danh của thánh Vinh Sơn, phải thẹn thùng. Kẻ tội lỗi đã hoán cải thực sự.

Dẫu rằng thánh nhân đầy hăng hái và nhiệt thành, nhưng ngài cũng biểu lộ một thái độ nhẫn nại, là dấu chứng chống lại những lúc thử thách ngặt nghèo. Từ khi còn nhỏ, Vinh Sơn đã cố gắng ngăn chặn cơn nóng giận. Ngày kia, một đầy tớ trong nhà thân phụ bán bỏ Danh Thánh Chúa, Vinh Sơn phần nộ, quở trách anh nặng nề. Người đầy tớ không bằng lòng; hấn giận giữ đáp lại và thậm chí, đánh cậu. Vị thánh trẻ, thay vì khóc lóc và phàn nàn, đã thay đổi thành ra dịu dàng và nói với người đầy tớ:

– Anh thân mến, tôi nợ anh nhiều, vì khi đánh tôi, anh dạy cho tôi biết thận trọng, điều này rất cần thiết để quan sát và sửa sai cho những người lớn tuổi hơn mình, đặc biệt là những đầy tớ trong lòng đang bực bội. Tôi sẽ rút kinh nghiệm lần sau.

Anh đầy tớ ấy tên là Alexis Raffet, giật mình về sự điềm tĩnh như thế, một thái độ hiền dịu và khiêm hạ đến không ngờ, anh quỳ xuống trước mặt Vinh Sơn và xin cậu đừng thuật lại cho cha mẹ chuyện đã xảy ra. Cậu Vinh Sơn ôm chầm lấy anh, sắc mặt rạng rỡ, nói rằng:

– Đừng sợ, bố mẹ tôi sẽ không hay biết điều gì đã xảy ra đâu. Chỉ mong anh từ nay đừng bán bỏ Người Bạn thân mến của tôi nữa.

Vào lúc cuối đời thánh nhân chịu những đau khổ lớn lao, ngài trải qua một cuộc phẫu thuật mà không thốt ra một tiếng than vãn nào. Thánh nhân chỉ nhẹ nhàng thốt lên thánh danh Chúa Giêsu, Mẹ Maria và một vài vị thánh. Thánh Vinh Sơn uống những thang thuốc đắng nghét được mang đến mà chẳng biểu hiện một thái độ khó chịu nào. Suốt những lúc thi hành sứ vụ tông đồ, ngài vẫn thường bị ngộp thở bởi đám đông người và có lần thánh nhân ra như đã chết ngất dưới chân đám đông. Không phàn nàn, ngài đứng lên, sắc mặt điềm tĩnh, tỏ ra mình không sao. Khi các cơn đau bệnh buộc dùng đến một con lừa, hết lần này đến lần khác, ngài bị té đau nặng, nhưng những lúc

đó chẳng bao giờ biểu lộ một chút nào thái độ mất điềm tĩnh. Nhưng, các môn đệ của ngài ngạc nhiên khi nhận thấy rằng để thưởng công cho đức tính này, Thiên Chúa không bao giờ để cho ngài phải chịu bất cứ một sự bất tiện nào từ những tai nạn như thế. Không những giữ được sự điềm tĩnh, một nhân đức giúp con người luôn biết lịch thiệp với những người sống quanh mình, mà thánh nhân còn rất khéo léo giúp người khác thực hành nhân đức ấy.

Lần kia, có một người phụ nữ đến với thánh nhân cay đắng phàn nàn về cách ông chồng đối xử tàn nhẫn với chị. Chị nói:

– Thưa cha nhân lành, xin chỉ cho con một phương pháp hiệu quả giữ được hòa khí trong gia đình, để chồng con ngừng ngay những lời nói cũng như hành vi thô lỗ đối với con.

Thánh nhân cho phép cô nói tiếp, ngài biết nguyên do nào khiến cô phải đi tìm phương thuốc chữa trị; chẳng qua là tại cô lắm lời và hay cáu kỉnh khiến cho người chồng phải phát cáu. Thánh nhân ôn tồn nói:

– Nếu con muốn kết thúc ngay những cảnh bất hòa trong gia đình, hãy đi tới chỗ người gác cổng trong tu viện của cha, và xin anh cho con một vò nước lấy ở cái giếng ngay chính giữa tu viện. Khi chồng con trở về nhà, ngay lập tức con hãy ngậm một hụm nước và đừng nuốt, cứ để như thế một lúc lâu. Nếu con làm điều này, cha chắc chắn rằng chồng con sẽ không tức giận với con và sẽ dịu dàng như một con chiên.

Lập tức, cô ta thực hiện đúng như lời thánh Vinh Sơn khuyên nhủ vì nhận thấy phương pháp chữa trị ấy chẳng có gì khó đối với cô. Khi chồng cô trở về nhà và bắt đầu biểu hiện triệu chứng cáu giận, cô chạy đến vò nước và ngậm lấy một hụm, cô cứ ngậm như thế một lúc lâu, kết quả là chồng cô thấy không có lời lẽ nào đáp lại, anh cũng lặng im. Anh tự hỏi không biết tại sao lại như thế, nhưng cũng chẳng nói lời nào hết, anh chỉ tạ ơn Chúa đã thay đổi tâm tính và giữ cho cái miệng ấy không thốt ra những lời làm nhảm vô nghĩa. Khi thực hiện phương pháp này vài lần, và luôn luôn thành công, người phụ nữ quay lại gặp thánh Vinh Sơn để nói lời tạ ơn, vì đã chỉ cho cô một phương thuốc tuyệt diệu. Thánh nhân ôn tồn nói với cô, không úp mở:

– Con gái của ta, phương thuốc cha dạy cho con không phải là nước từ cái giếng tu viện như con vẫn nghĩ, thực ra đó là im lặng. Có giữ lấy miệng lưỡi,

con mới giữ được hòa khí giữa hai vợ chồng. Chồng con mới bước vào nhà con đã tấn công bằng những câu xia xói; đó là lỗi của con nếu chồng con tức giận hơn; Những tiếng xì xèo của con là nguyên nhân gây ra bất hòa. Từ nay con hãy yên lặng, con sẽ sống chan hòa với chồng của mình.

Thế là tại Valencia xuất hiện câu ngạn ngữ, mỗi khi có một người phụ nữ cầu nhau với ông chồng, cô ta được trả lời rằng:

– Ngậm hùm nước đầy miệng, điều thánh Vinh Sơn đã nói sẽ đúng thực sự.

PHẦN V: NHỮNG ĐẶC SÙNG CHÓI NGÒI

Chương 13: Ôn thị kiến và xuất thần

Trong khi cầu nguyện một mình cũng như trong sứ vụ giảng thuyết, thánh Vinh Sơn hằng ngày được chiêm ngắm những linh hồn đạo đức còn sống trên thế gian, các linh hồn trong Luyện Ngục hay các thánh trên Thiên Đàng, các thiên thần, Đức Trinh Nữ Maria và cả chính Chúa nữa.

Một hôm đang khi cầu nguyện các xin ơn hoán cải cho các linh hồn, thánh nhân trông thấy một nữ tu rất đạo đức thuộc Dòng Phanxicô cũng đang cầu nguyện như ngài. Đôi mắt bà đầm lệ, bà phủ phục dưới chân Chúa. Thánh nhân nghe thấy Chúa Kitô nói với bà: “Này con! Nước mắt của con làm vui lòng Ta, và Ta vui thích lắng nghe lời con cầu nguyện, nhưng những người tội lỗi và vô ơn kia đang xúc phạm đến luật lệ và báng bổ Thánh Danh Ta. Chúng đang nài xin một chút lòng thương xót của Ta. Ngược lại, chính chúng đang khiêu khích sự công chính của Ta”. Cùng lúc đó, Chúa mặc khải cho thánh nhân biết rằng vị nữ tu đó chính là thánh nữ Colette, vị thánh làm trở sinh nhiều hoa trái trong công cuộc canh tân các chị em trong dòng. Chứng kiến cảnh tượng ấy, tâm hồn thánh Vinh Sơn ngập tràn tâm tình ca tụng và vui sướng hân hoan.

Vào một ngày khác, khi thánh nhân đang dâng lễ ở Valencia sau chuyển mục vụ tông đồ trở về, ngài thấy xuất hiện trước mặt một người phụ nữ đứng ngay bên phía trên bàn thờ. Xung quanh bà là những ngọn lửa đang cháy sáng và bà bế một đứa trẻ hình thù xấu xí. Kinh ngạc trước thị kiến ấy, thánh nhân khẩn nài bà, nhân Danh Chúa, cho ngài biết bà là ai và bà muốn gì. Người phụ nữ ấy cho biết bà là một trong số những người chị gái của ngài, tên là Phanxica và qua đời cách đây không lâu. Trước đây, bà kết hôn với một thương gia giàu có, nhưng chẳng bao lâu sau, người chồng này phải đi phương xa. Lợi dụng lúc ông chủ đi vắng, tên quản gia đã cưỡng ép bà chủ phạm tội với hắn. Hắn đe dọa sẽ giết bà nếu bà không đồng ý. Người phụ nữ không đủ sức để chống trả lại hành vi tội lỗi đó. Sau cơn hoảng hốt, bà bình tĩnh trở lại và tìm cơ hội để đầu độc và hạ sát tên quản gia bất lương này. Khi nhận ra mình có thai, bà quyết định phá hủy mầm sống đang tượng hình trong lòng. Bà những mong nỗi sầu khổ này sẽ mau chóng trôi qua, nhưng lại không dám xưng thú những tội lỗi này trong tòa giải tội. Kết quả bà đã làm

gia tăng tội sát nhân của mình bằng rất nhiều lần phạm thánh khác. Sau cùng, tâm tình thống hối tràn ngập tâm hồn bà. Bà gặp một vị linh mục và xưng thú tội lỗi với sự thống hối chân thành nhất, và ba ngày sau bà qua đời. Thiên Chúa phán xét bà phải chịu một thời gian thanh tẩy trong luyện ngục. Vì thế, bà hiện ra với thánh Vinh Sơn, người em trai của bà, xin ngài cầu cùng Chúa rút ngắn thời gian đền tội cho bà. Ba ngày sau, bà hiện ra với thánh Vinh Sơn trong vinh quang, đầu đội vòng hoa, có các thiên thần bao quanh và bà lên Thiên Đàng. Trong chốc lát, thánh nhân không còn thấy chị mình đâu nữa. Những thành viên còn lại trong gia đình của ngài cũng mang đến cho ngài niềm an ủi sâu xa nhất. Ngài được trong thấy linh hồn cha, mẹ và các anh chị của ngài lên Trời mà không chịu sự thiêu đốt của lửa Luyện Ngục.

Vào một đêm nọ, khi thánh nhân đang say giấc trong tu viện ở Cervera, Tây Ban Nha, thánh Đa Minh hiện ra với hào quang rực rỡ làm cho thánh Vinh Sơn phải choàng tỉnh:

– Này con!...

Cha thánh nói:

– Chúa đã sai cha đến thăm để truyền ban những khí cụ hữu ích cho con. Chính những khí cụ này sẽ làm tăng gấp đôi lòng nhiệt thành và mang lại cho con nhiều hoa trái trong công cuộc rao giảng Tin Mừng.

– Đúng vậy, con yêu dấu!

Đấng sáng lập nói thêm:

– Hãy kiên trì cho đến chết trên con đường con đang đi, những công việc của con làm Thiên Chúa rất hài lòng. Lòng trung tín xuất phát từ những công việc này sẽ được ân thưởng xứng đáng cho con trên Thiên Đàng. Phần thưởng con sắp được Thiên Chúa ân ban cũng giống như vinh quang chính cha đang thụ hưởng. Con rất giống cha trong việc tuân thủ lề luật và sự thánh thiện, trong sự trong sạch và nhiệt thành vì ơn cứu độ các linh hồn. Cũng như cha, con được Chúa Kitô sai đến để giảng dạy Chân Lý Tin Mừng. Cha là cội rễ và thân của Dòng, còn con là một trong những nhánh sinh nhiều hoa trái nhất và những bông hoa xinh đẹp nhất đang nảy nở trên đó. Hãy kiên trì trong con đường của con, để đến khi kết thúc cuộc đời lữ hành, con sẽ cùng ngự trị mãi

mãi với Cha giữa các phúc nhân trên Nước Trời.

Thánh Vinh Sơn rất mực khiêm nhường, ngài cảm tạ cha thánh vì chuyến viếng thăm quý giá này và sốt sắng phó mình cho lời chuyển cầu của thánh phụ. Trong khi cuộc đàm đạo diễn ra, hai vị thánh nói chuyện lớn đến nỗi một vài người bạn đồng hành của thánh nhân, đang say giấc trong phòng bên đều bị đánh thức. Phêrô Moya đã nhìn thấy qua khe cửa, trong căn phòng nhỏ của thánh Vinh Sơn, một vị tu sĩ khả kính; vẻ mặt của vị tu sĩ này rực rỡ ánh hào quang và ánh sáng chiếu tỏa khắp cả phòng. Sáng hôm sau, các môn đệ phỏng đoán rằng vị thầy tinh thần của họ đã nhận được một hồng ân đặc biệt nào đó từ Trời. Họ hỏi ngài về vị tu sĩ hiện ra với ngài đêm qua. Thánh Vinh Sơn muốn giấu họ hồng ân đã lãnh nhận, nhưng họ cứ năn nỉ mãi nên ngài đành phải thuật lại cho họ điều đã xảy ra. Và thánh nhân yêu cầu họ phải giữ im lặng tuyệt đối cho đến khi ngài qua đời.

Các thiên thần đã nhiều lần hiện ra với thánh Vinh Sơn, nhưng có lẽ cuộc hiện ra của vị thiên thần Bản Mệnh của Barcelona đáng làm chúng ta phải lưu tâm nhất. Khi bước vào thành phố này, thánh nhân gặp một người thanh niên chói lọi ánh sáng, một tay cầm thanh gươm còn tay kia cầm một tấm khiên. Thánh nhân hỏi người ấy đang làm gì ở đó. Người ấy trả lời:

– Tôi là thiên thần Bản Mệnh của thành phố Barcelona. Thành phố này nằm dưới sự bảo vệ của tôi.

Trong bài giảng đầu tiên sau thị kiến đặc biệt này, thánh Vinh Sơn kể lại sự việc đã xảy ra cho ngài, chúc mừng những cư dân thành phố Barcelona vì niềm hạnh phúc lớn lao ấy, và khuyến khích họ dâng lời tạ ơn vị thiên thần đã bảo vệ và gìn giữ họ. Chính nơi đây, cư dân thành phố đã xây một nhà nguyện nhỏ nằm ngay ở chỗ vị thiên thần hiện ra với vị giảng thuyết thánh thiện này.

Không ai có thể nghi ngờ rằng những thị kiến về Mẹ Thiên Chúa thường xuyên được ban cho tôi trung của Mẹ là thánh Vinh Sơn. Một bức hình Đức Mẹ rất linh thiêng được cất giữ trong tu viện ở Valencia đã chứng thực về điều này. Thánh Ludôvicô Bêtran một ngày nọ cứ hỏi rằng liệu đây có phải là sự thật hay không, và ngài đã giải đáp rất rõ ràng như sau: “Bức tranh cho thấy không chỉ hai hay ba lần nhưng là liên tục Đức Trinh Nữ hiện ra với thánh Vinh Sơn, bởi vì Mẹ đối xử với thánh nhân như là người Mẹ dịu dàng

nhất.”

Rõ ràng chính Chúa Giêsu Kitô cũng thường xuyên hiện ra với thánh Vinh Sơn như ở Avignon và Perpignan, khi chính Người cứu chữa thánh nhân một cách mâu nhiệm. Nhưng vì lòng khiêm nhường, thánh nhân cố giấu kín những ân sủng này đến nỗi con người khó có thể biết được. Chỉ bằng mưu mẹo đạo đức người ta mới trông thấy thánh nhân được nhắc bổng lên không trung, bay vòng quanh căn phòng và tự nơi ngài phát xuất một tia sáng khổng lồ. Trong khi thánh nhân lưu lại tại đan viện Biển Đức ở Josselin vùng Brittany, các đan sĩ thường xuyên đến phòng ngài vào ban đêm để nhìn ngắm vị thánh của họ qua khe cửa. Họ nhìn thấy ngài ngủ trên sàn nhà, lấy cuốn Kinh Thánh làm gối và khuôn mặt tỏa ra ánh sáng chiếu rọi cả căn phòng. Quá đỗi kinh ngạc, những đan sĩ đạo đức này cho phép vị bá tước vùng Rohan làm chứng về cảnh tượng lạ thường này. Ông bị ấn tượng sâu sắc đến nỗi, đối với ông, khoảnh khắc ấy trở thành gương mẫu của lòng đạo đức chân chính. Thánh Vinh Sơn đón nhận những đặc sủng này với sự khiêm nhường sâu thẳm và cẩn trọng khôn ngoan. Ngài khuyên các môn đệ không nên tò mò ao ước và phải khôn ngoan phân định đặc sủng nào thực sự cần thiết cho sứ vụ tương lai của họ. Bởi lẽ, thánh nhân hiểu rằng thần khí bóng tối có thể biến ngài thành một thiên thần ánh sáng thì cũng có thể dễ dàng dùng chính ngài để thay thế cho Thiên Chúa trong những hoàn cảnh này.

Phân định thần khí là một điểm nổi bật nơi thánh nhân. Một người sinh sống ở Barcelona là Ludôvicô Cataldo, đang phải gánh chịu những cơn đau đầu khủng khiếp. Ông không tin những phép lạ hằng ngày của thánh Vinh Sơn, bệnh tình của ông không thuyên giảm chút nào dù đã thử qua nhiều phương thuốc khác nhau. Một ngày nọ, ông đánh bạo đi đến nhà thờ của các Anh Em Giảng Thuyết vào đúng lúc thánh Vinh Sơn đang bước xuống từ bục giảng. Ông nói với ngài:

– Thưa cha! Đã hai năm rồi con phải chịu đựng những cơn đau đầu kinh khủng, con khẩn nài cha hãy giúp con.

Thánh nhân đáp lại:

– Cha chẳng phải là Thiên Chúa cũng chẳng phải là bác sĩ, làm sao cha có thể chữa cho con được!

Nghe thế, người đàn ông đau khổ này hiểu rằng thánh nhân thấu suốt những suy nghĩ bí mật trong tâm hồn vốn hoài nghi của ông. Nhưng được ơn Chúa giúp và gạt qua tất cả sự ngỡ ngàng, một lần nữa ông nói với thánh nhân:

– Đến lúc này, con vẫn tin chắc cha sẽ ban cho con ân huệ này.

Thánh nhân đáp lại:

– Nhưng con có thật sự tin không?

Ông thưa:

– Chắc chắn thưa cha!

Sau đó thánh nhân đặt tay lên trên đầu Ludôvicô và nói:

– Ông đã được chữa lành, hãy cảm tạ Thiên Chúa và hãy tin rằng là những ai phục vụ Người thì luôn được trao ban những quyền năng cao cả.

Căn bệnh chấm dứt hoàn toàn đến nỗi trong suốt quãng thời gian hơn 40 năm sau đó, người đàn ông này không bao giờ còn phải chịu những cơn đau đầu, dù là nhẹ nhất.

Ngày nọ, một người tên là Gaja đến gặp thánh Vinh Sơn và nài nỉ thánh nhân nhận anh vào đoàn của ngài. Thánh Vinh Sơn sẵn lòng nhận anh, nhưng ngài nói anh nên bán tất cả những gì anh đang có và phân phát tiền bạc ấy cho người nghèo. Anh bán tài sản được 400 đồng tiền vàng. Anh bí mật giữ lại 200 đồng, đưa số tiền còn lại cho người nghèo và sau đó báo cho thánh nhân rằng anh đã làm đúng theo yêu cầu của ngài. Nghe những lời ấy, thánh Vinh Sơn nhìn thẳng vào anh và nói:

– Ôi! Con người hèn tin! Phải chăng người nghĩ rằng người sẽ thiếu thốn tiền bạc trong đoàn của ta sao? Có lẽ người cho rằng ta ngu dốt không biết điều người đã làm. Hãy đi và phân phát số tiền còn lại cho người nghèo. Ta sẽ không nhận người vào làm thành viên trong đoàn của ta. Ta không muốn nhận một người môn đệ như thế.

Nghe những lời khiển trách ấy, quá bất ngờ, anh lao mình nằm dưới chân thánh nhân và năn nỉ ngài tha thứ cho anh. Anh hứa rằng sẽ dâng cho người

nghèo số tiền anh đang cất giữ. Lời hứa này làm vui lòng thánh nhân và ngài biết anh đã quyết tâm thi hành. Ngài âu yếm ôm chầm lấy anh và nhận anh vào đoàn của ngài.

Trong số những người lữ hành theo vị tông đồ của Thiên Chúa, có một người tự trong lòng luôn nghi ngờ những phép lạ và những cuộc hoán cải do vị thánh sống này thực hiện. Theo lối sống của người Pharisêu, cặp mắt của họ luôn luôn soi mói vào Đấng Cứu Thế cốt là để tìm ra những lỗi lầm Người. Người đàn ông này cũng vậy, ông luôn xăm soi những lời nói và hành động của thánh nhân để biến chúng thành trò cười. Một ngày nọ, thánh Vinh Sơn chủ động đến bắt chuyện với ông. Ngài chăm chú nhìn thẳng vào ông và bắt đầu tẩy trừ tất cả những suy nghĩ, những khiển trách và chỉ trích hằn lên tâm hồn người đàn ông này liên quan đến sứ vụ tông đồ của ngài. Thánh Vinh Sơn thực hiện điều này với lòng tín thác và một sức mạnh phi thường đến nỗi ông cảm thấy lúng túng và ăn năn. Ông nằm phủ phục dưới chân thánh nhân và khiêm tốn nài xin ngài tha thứ. Thánh Vinh Sơn sẵn sàng tha thứ, nhưng đồng thời ngài cũng quở trách ông với tâm tình hiền phụ, ngài nói:

– Hãy chú tâm đến việc con làm và đừng quá chú tâm đến việc của người khác.

Một người Aragon tên là Don Ferdinan cũng thuộc đoàn của thánh nhân. Ông là một người không trung thực, chỉ thể hiện sự thánh thiện bên ngoài nhưng thực chất tâm hồn ông thì trống rỗng. Hậu quả là tất cả những việc làm giả dối này càng đẩy Don Ferdinan xuống hố sâu tội lỗi, bởi vì ông tự kéo mình ra khỏi sự hoàn thiện đích thực mà ông cùng những người đồng hành thụ huấn nơi thánh Vinh Sơn. Sự giả hình này được che đậy rất tinh vi đến nỗi, xét về tính con người mà nói, thì khó có thể phát hiện ra được. Nhưng thánh Vinh Sơn luôn được ơn soi sáng để có thể thấu suốt mọi bí nhiệm. Một lần, ngài đưa Don Ferdinan riêng ra một chỗ và nói:

– Thật sự, giả như cha không biết một ngày nào đó con sẽ làm tổn hại cho danh tiếng của cha, thì cha cũng sẽ đuổi con ra khỏi đoàn, vì con là người độc ác.

Những lời này làm cho Ferdinan cảm thấy ngượng ngùng, xấu hổ và tràn đầy tâm tình thống hối. Ông nài xin ngài:

– Thưa cha, xin cầu nguyện cùng Chúa cho con.

Thánh nhân đáp lại:

– Cha đã cầu nguyện cho con rồi. Chắc chắn con sẽ không bị kết án. Hơn nữa, con sẽ làm trở sinh nhiều hoa trái thánh thiện và sẽ sống thêm nhiều năm nữa. Hãy tìm và đọc cuốn sách: *Du Mepris du Monde* (sự khinh chê thế gian).

Lời tiên tri của thánh Vinh Sơn đã thật sự được ứng nghiệm. Thật vậy, Don Ferdinan đã sống một cuộc đời đầy nhân đức, ông không ngừng thăng tiến cuộc đời của mình và thậm chí trở thành cha tuyên úy của nhà vua và của Đức Giám mục thành Telesia. Năm 1454, Don Ferdinan đã hiện diện ở Napoli để góp phần vào án phong thánh cho thánh Vinh Sơn bằng cách đưa ra nhiều lời chứng về những phép lạ ông đã chứng kiến. Ông đã tỏ lòng ngưỡng mộ các nhân đức của thánh Vinh Sơn. Chính những nhân đức này đã làm sáng tỏ phần còn lại trong lời tiên tri của thánh nhân, vị thầy của ông: “Con sẽ không bị kết án”.

Khi nghe lời thú tội của hối nhân, thánh Vinh Sơn tận tình giúp đỡ họ nhận ra những lầm lỗi họ quên lãng khi xét mình. Nhưng điều đặc biệt hơn là trong khi giảng thuyết, thánh nhân luôn luôn nhìn thẳng vào những người mà trước đây ngài chưa từng quen biết. Sau đó, ngài sẽ đi vào chủ đề về tội lỗi, một chủ đề giáo dân vẫn thường hay mắc phải trong cuộc sống. Ngài trình bày tất cả những tình huống phạm tội một cách rõ ràng và chính xác đến nỗi dân chúng thường nói:

– Người này là một vị thánh vì ngài thấu suốt mọi bí ẩn tâm can của chúng ta.

Dù đó là người cho vay nặng lãi, người ngoại tình, kẻ cướp, sát nhân, hay một người phạm những tội kinh tởm nhất, thì ngôn từ của thánh nhân vẫn tạo ra sự ảnh hưởng rất sâu sắc lên tâm hồn của họ. Bằng lập luận chặt chẽ và tài hùng biện bùng cháy lửa tình yêu trong mỗi bài giảng, thánh nhân đã hoán cải biết bao người tội lỗi trở thành những người công chính và biết ăn năn sám hối.

Xưa kia, Thiên Chúa bày tỏ cho ngôn sứ Êdêkien những việc làm kinh tởm của dân Người và vị ngôn sứ khuyên dân chúng hãy ăn năn sám hối, thì ngày hôm nay Thiên Chúa cũng ban ơn soi sáng này cho thánh Vinh Sơn. Bất cứ

nơi nào thánh nhân rao giảng, ngài đều thấy tội lỗi của dân chúng và những vết thương trong tâm hồn họ. Chính đặc sủng này làm cho lời nói của ngài ẩn chứa đầy sự khôn ngoan, thông thái và sinh ích trong việc sửa chữa sai lầm thiếu sót.

Chương 14: Ơn nói tiên tri và ơn làm nhiều phép lạ

Qua khí cụ của Người là các thánh, Thiên Chúa đã mạc khải cho thánh Vinh Sơn về tiền định và vinh quang Người sẽ trao ban cho thánh nhân trong sứ vụ của ngài. Chính hai yếu tố này làm cho danh tiếng của vị tu sĩ Giảng Thuyết lan rộng khắp Giáo hội Công giáo. Điều này vẫn chưa đủ: hơn thế nữa, Thiên Chúa muốn rằng chính môi miệng thánh nhân sẽ loan báo sứ mệnh của ngài cho dân chúng. Do đó, trong một dịp, khi đang giảng thuyết ở Alexandria, Piedmont, ngài nói với thính giả rằng: “Hỡi anh chị em! Cha loan báo cho anh chị em một tin tốt lành: Có một người trong anh chị em sẽ là vinh quang của Dòng Phanxicô và của toàn nước Ý (thánh nhân muốn nói về thánh Bênadînô Xiêna). Ngài sẽ đảm nhiệm vị trí của cha giữa anh chị em khi cha trở về Tây Ban Nha. Cuộc sống đạo đức và lời rao giảng thánh thiện của ngài sẽ làm trổ sinh nhiều hoa trái. Ngài sẽ nên ánh sáng và muối men trong Giáo hội. Giáo hội sẽ tôn vinh ngài trước khi chuẩn nhận việc tôn vinh cho chính cha”. Những lời tiên tri này đã thực sự được ứng nghiệm. Thánh Bênadînô Xiêna, gia nhập Dòng Phanxicô, rao giảng tại Ý, mất năm 1444 và được phong thánh năm 1450, trước thánh Vinh Sơn vài năm.

Một ngày nọ, đang khi giảng thuyết ở Valencia, thánh nhân mở miệng tuyên bố rằng ngài sẽ chết trong hương thơm thánh thiện ở một đất nước xa quê hương, và thân xác của ngài sẽ làm nhiều phép lạ. Thậm chí, ngài còn chỉ rõ nhiều tình huống ngoại lệ trong tiến trình phong thánh, và đặc biệt là những nhân vật quan trọng sẽ làm chứng để tôn vinh danh ngài.

Sự việc này đã xảy ra nhiều lần. Lần đầu tiên ở Chateau de Canals, không xa thị trấn Xativa. Khi đi qua vùng Chateau, thánh nhân gặp một phụ nữ tên là Phanxica, vợ của Đa Minh Borgia. Cô có thai trước đó không lâu, nhưng vẫn không hề hay biết. Thánh Vinh Sơn chắc chắn về điều đó và ngài nói thêm:

– Hài nhi con đang cưu mang trong tương lai sẽ trở thành Giáo hoàng.

Một thời gian sau, khoảng năm 1378, các sử gia nói rằng khi băng qua nơi đó để giảng thuyết ở Xativa, thánh Vinh Sơn trông thấy cô Phanxica đang bế một đứa trẻ cô đã hạ sinh trước đó vài ngày. Thánh nhân tiến lại và nói với cô:

– Hãy chăm sóc con trẻ cẩn thận. Em sẽ là Giáo hoàng và sẽ phong thánh cho cha.

Sau đó, vào một ngày nọ khi thánh Vinh Sơn đang đồng hành cùng các môn đệ, trong đó, có một số người là bà con với con trẻ, thì tình cờ cô Phanxica bế hài nhi đến gặp ngài, thánh nhân ôm lấy hài nhi, quay về phía các môn đệ và nói:

– Hãy hôn chân con trẻ, em sẽ trở thành Giáo hoàng và sẽ phong thánh cho cha.

Khi hài nhi được 3 tuổi, một người chú của em đến trình bày tình hình của em cho vị tu sĩ thánh thiện này. Thánh nhân đáp lại:

– Hãy dạy dỗ con trẻ thật tốt, hãy cho em đi học vì một ngày nào đó em sẽ trở thành Giáo hoàng và sẽ đem lại vinh quang cho cha.

Trước năm 1400, khi đang rao giảng ở Lerida, thánh Vinh Sơn tiên báo, trong số những thính giả của ngài, có một thanh niên được chúc phúc ngay từ khi còn thơ bé và tương lai của cậu rất ngời sáng. Cậu sinh viên đó quá ấn tượng vị giảng thuyết ấy đến nỗi, sau bài giảng, cậu đến gặp thánh nhân và nói với ngài:

– Cha giảng thật hay, rồi đây cha sẽ là một vị thánh.

Thánh Vinh Sơn đáp lại:

– Chính con sẽ phong thánh cho cha.

Lời tiên tri này thường lặp đi lặp lại và đã xảy ra như vậy. Sau này, Anphong Borgia trở thành một thần học gia lỗi lạc và là một nhà giáo luật nổi tiếng. Ngài là kinh sĩ ở Lerida và Barcelona, và là cha sở giáo xứ thánh Nicôla, là Giám mục giáo phận Valencia và sau cùng là Hồng y. Khi được nâng lên chức vụ cao như thế, ngài cảm thấy chắc chắn rồi đây ngài sẽ được bầu làm người kế vị thánh Phêrô theo như lời tiên tri của thánh nhân. Và ngài đoán thế sẽ đánh đuổi người Thổ Nhĩ Kỳ ngay sau khi trở thành Giáo hoàng. Năm 1455, Giáo hoàng Calítô III đã phong thánh cho vị tu sĩ Giảng Thuyết, người đã từng tiên báo về số phận vinh quang của mình.

Chúng ta không thể đếm hết được những lời nói tiên tri của thánh Vinh Sơn. Những lời này liên quan đến nhiều cá nhân, nhiều cộng đồng, thành phố, các vương quốc và toàn thể Giáo hội.

Phêrô Luna, một con người bị ruồng bỏ, vẫn khẳng khái giữ chính kiến của mình. Thánh Vinh Sơn nói:

– Tham vọng của ông sẽ bị trừng phạt. Ông sẽ bị mọi người khinh bỉ, thân thể ông sẽ là đồ chơi của trẻ nhỏ.

Lời tiên tri đã được hoàn toàn ứng nghiệm trong cuộc chiến tranh giành quyền đoạt vị ở Tây Ban Nha đầu thế kỷ XVIII. Những người Pháp khống chế toàn bộ đảo Peniscola (Peñíscola ?), một số trẻ em đã đào tung ngôi mộ của con người ngoan cố đó, lấy xương ông lên và làm đồ chơi trong nhiều ngày.

Tại tu viện của Anh Em Giảng Thuyết ở Valencia, thánh Vinh Sơn giảng nhiều bài rất hay về các thánh là những người đã làm hưng thịnh nơi đây. Quả vậy, tu viện này là vườn ươm các thánh. Trong số đó, chúng ta có thể kể ra các vị như sau: Chân phước Đa Minh Mont-Majeur, Amateur Espy, Gioan Micon và đặc biệt là vị thánh nổi tiếng Ludôvicô Bêtran, cùng nhiều môn đệ của vị thánh này nữa.

Chúng ta đã nói về ơn tiên tri thánh Vinh Sơn đã thốt ra ở Barcelona, khi thành phố này đang bị nạn đói khủng khiếp tàn phá. Thánh nhân đã loan báo trong thành phố Teulada, nơi thường bị tàn phá bởi người Ma Rốc, rằng từ nay trở đi người Ma Rốc sẽ chiếm đóng thành phố này, và ngài thêm rằng dịch bệnh sẽ không chạm tới họ. Cả hai lời tiên tri này đã được hoàn toàn ứng nghiệm.

Thánh Vinh Sơn rất yêu mến quê hương của ngài. Ngài tiên báo trong nước mắt rằng những cuộc cách mạng sẽ làm náo động đất nước. Khi chiến tranh bùng nổ, ngài sẽ cố gắng hết sức để có thể vẫn hồi nền hòa bình cho đất nước bằng lời cầu nguyện, sự khôn ngoan và lòng kiên quyết. Trong chừng mực nào đó, ngài đã thành công. Hơn nữa, ngài còn tiên đoán rằng quân đội của người Ma Rốc sẽ bị trục xuất ra khỏi Tây Ban Nha. Chưa đầy một thế kỷ sau, Granada, thành trì bảo vệ cuối cùng người Ma Rốc, đã rơi vào tay Isabella của Công giáo.

Nhưng theo đáng đáng kính là cha Seraphin Pôretta, một tu sĩ uyên bác và thánh thiện trong Dòng Anh Em Giảng Thuyết, điểm nổi bật nơi thánh Vinh Sơn là khả năng giảng thuyết và loan báo về cuộc phán xét chung thẩm. Đúng vậy, thánh Vinh Sơn là vị thiên thần được nói đến trong sách Khải Huyền, như ngài chứng tỏ bằng cách chữa cho một người phụ nữ sống lại ở Salamanca. Thánh nhân tuyên bố ngày cánh chung thật sự sắp xảy ra và đã gần kề. Tuy nhiên, chúng ta nên xem lời tiên tri này là một sự đe dọa giống như của ông Giôna với thành Ninivê. Nếu thế giới đã không hoán cải theo lời giảng thuyết của thánh nhân, thì thế giới sẽ không thể tồn tại cho đến bây giờ. Nhưng thế giới đã thay đổi giống như thành Ninivê và như dân thành Ninivê, thế giới đã được cứu. Theo cách diễn tả của thánh Amrôxiô dựa trên Kinh Thánh, thì Thiên Chúa hoãn lại bản án khủng khiếp ấy: “Thiên Chúa biết cách làm thay đổi ý định của Người, miễn là anh chị em sửa lại lối sống của chính mình”. Mặt khác, xét về tính chất chóng qua của thời gian, một người có thể xác tín rằng ngày Cánh chung và cuộc Phán xét của riêng họ rồi cũng sẽ đến.

Thánh Vinh Sơn tiên báo rằng sau này sẽ có nhiều người hoạt động tông đồ xuất hiện, những người này nổi bật vì sự thánh thiện và lòng nhiệt tâm phi thường. Chúng ta hãnh diện vì lời tiên tri này đã trở thành hiện thực trong chính Dòng Đa Minh, như đã được chỉ ra trong một tác phẩm khác. Một tác giả viết rằng: “Cuộc đời thánh Vinh Sơn Phêriê là một phép lạ rõ ràng. Mục tiêu của phép lạ này là những người sống, kẻ chết, những người khỏe mạnh, những người bệnh tật, những người đau yếu, những người trên đất liền, những người trên không trung và những người ngoài biển cả, tất một lời mọi hoàn cảnh sống”. Nhưng điều hiển nhiên nhất đối với chúng ta là vị thánh sống này có thể thực hiện những phép lạ một cách rất dễ dàng mà không gặp phải bất cứ khó khăn nào. Đáng đáng kính Ludôvicô Granada nói: Làm phép lạ đối với thánh Vinh Sơn giống như chúng ta đưa tay lên miệng. Đó là một ân sủng thường lệ của thánh nhân, một đặc ân ngài đã thủ đắc ngay còn trong dạ mẹ, như đã nói trong phần đầu của tập sách này – một hồng gấn liền từ thời thơ ấu, tăng dần trong tuổi trẻ và thành toàn khi trưởng thành, đặc biệt là khi được Thiên Chúa ủy thác cho sứ vụ rao giảng Tin Mừng cho thế giới trong suốt hai năm cuối đời. Chính trong giai đoạn này, ngài thường xuyên làm phép lạ mỗi sáng sau khi giảng thuyết. Thánh nhân thường nói với một người môn đệ của ngài: “cha đang rung lên tiếng Chuông phép lạ”.

Đôi khi, thánh Vinh Sơn được gọi hứng đùng chữa bệnh cho tất cả những ai đến gặp ngài, nhưng khi họ trở lại vào một thời điểm định trước, ngài luôn tận tình cứu chữa bằng cách phục hồi sức khỏe cho họ. Nếu trung bình ngài chỉ làm tám phép lạ một ngày, thì trong vòng hai mươi năm, thánh nhân sẽ thực hiện 58400 phép lạ. Nhưng ước tính này rõ ràng chưa xác đáng bởi vì sự thực cho thấy thánh nhân không chỉ làm những phép lạ trong những cuộc hội họp công cộng, trên bục giảng, nhưng thậm chí còn ở trên đường, trong khi nghỉ ngơi và có thể nói là mọi khoảnh khắc nữa. Sau đây là câu nói nổi tiếng của một trong số những người viết tiểu sử thánh Vinh Sơn: “Đã là một phép lạ khi thánh nhân không làm phép lạ, và phép lạ lớn nhất là khi ngài không làm phép lạ nào cả”. Thánh Luđovicô Bêtran xác nhận lời chứng của họ rằng: “Thiên Chúa đã thánh hóa những lời giảng dạy của thánh Vinh Sơn Phêrô bằng rất nhiều phép lạ, kể từ thời các thánh Tông Đồ cho đến thời đại chúng ta, chưa bao giờ có một vị thánh nào có thể làm nhiều phép lạ như vậy”. Chỉ mình Thiên Chúa biết được số lượng các phép lạ của thánh Vinh Sơn, giống như chỉ mình Người mới biết số ngôi sao trên bầu trời. Chúng ta đã thuật lại nhiều phép lạ và sẽ ghi lại một số phép lạ khác trong phần ba của tập sách này, dù vậy, chúng ta vẫn nên kể ra đây một số phép lạ mà chúng ta nên biết và ghi nhớ.

Vào ngày lễ thánh Phêrô và Phaolô (29.06), một cơn bão khủng khiếp ập xuống thành phố Barbastro, Catalonia vào thời điểm thánh Vinh Sơn đang thay lễ phục. Cơn mưa dữ dội đang trút xuống, ánh chớp lóe lên và tiếng sấm rền vang như đe dọa phá hủy mọi thứ xung quanh. Thánh nhân rời khỏi nhà thờ, lấy nước thánh làm dấu thánh giá, bắt thành linh cơn bão tan biến và bầu trời trong xanh trở lại. Khi tiến lên bục giảng, thánh nhân khuyên nhủ mọi người hãy tạ ơn các thánh Tông Đồ vì hồng ân họ đã lãnh nhận. Ngài nói rằng nếu không có các ngài chuyển cầu cùng Chúa, thì sẽ chẳng còn một cành cây ngọn cỏ nào trong đất nước này nữa. Và thánh nhân nói thêm: “Nếu anh chị em không khẩn nài Thiên Chúa giữ gìn của cải của anh chị em và hứa sẽ sử dụng chúng cách đúng đắn, thì cơn bão dữ dội tiếp theo sẽ tàn phá toàn bộ đất nước này”. Mười một tháng sau, một trận bão kinh khủng đã thực sự xảy ra như lời thánh nhân tiên báo.

Vào một ngày nọ, khi thánh Vinh Sơn đang hăng say và xúc động giảng thuyết về đề tài Danh Thánh Chúa Giêsu ở Berga, Catalonia, thì một cơn mưa lớn ầm ầm đổ xuống. Thính giả phải phân tán để tìm nơi trú mưa. Vài người

trốn vào nhà một thợ rèn người Ma Rốc và tìm nơi trú ẩn trong một xưởng làm bằng gỗ. Lúc ấy, có một người phụ nữ đạo hạnh đến nói với người thợ rèn này:

– Tại sao anh không đến nghe lời giảng của cha thánh như chúng tôi?

Nghe thế, Mohammedan rất giận dữ, ông hét lên:

– Đáng ghê tởm cho vị cha thánh của bà.

Và ông quay lại nói với người giúp việc đang nhóm lửa trong lò rằng:

– Bây giờ chúng ta sẽ thấy bà áp dụng lời giảng ấy như thế nào?

Tức khắc, đám lửa lan nhanh ra các vật dụng khác đặt xung quanh, và bao vây những người bất hạnh này. Trong nguy hiểm, họ kêu cầu Danh Thánh Chúa Giêsu. Họ cầu nguyện rằng:

– Lạy Chúa Giêsu rất dịu dàng! Vị giảng thuyết của chúng con là cha Vinh Sơn đã dạy Danh Thánh Chúa là sự nâng đỡ cho các Kitô hữu, xin hãy cứu chúng con khỏi mối nguy hại này.

Liền sau đó, đám lửa bị dập tắt và thậm chí gỗ không còn bốc khói nữa. Phép lạ này làm cho Moham-medan rất đỗi kinh ngạc. Ông ta thành tâm ăn năn hối cải và ba ngày sau, thánh Vinh Sơn làm phép Rửa Tội cho ông.

Một dịp khác, thánh Vinh Sơn cùng với các môn đệ đi thuyền qua sông Ebro đến Tortosa, chiếc thuyền nhỏ mà số người thì quá đông, vì thế, chẳng bao lâu, nước tràn vào thuyền, và họ sắp sửa chìm. Tiếng la hét vì sợ hãi vang lên giữa dòng sông. Lúc ấy, họ cầu xin thánh nhân giúp đỡ họ. Thánh Vinh Sơn làm dấu thánh giá trên dòng sông, và trong giây lát, nước không tràn vào nữa và con thuyền tới bến bình an.

Thánh Vinh Sơn cũng thường hóa bánh, rượu và các thực phẩm khác ra nhiều một cách màu nhiệm.

Thật vậy, cách thức ngài làm phép lạ rất huyền diệu. Những tài liệu uy tín xác thực rằng nhiều người đã chứng kiến, giữa lúc giảng thuyết, thánh nhân mọc ra đôi cánh, bay đi an ủi và khuyến khích những người sầu khổ đang tìm ngài

giúp đỡ. Và khi làm xong công việc bác ái, ngài trở lại theo một cách tương tự để tiếp tục giảng thuyết. Chính vì lý do này mà giống như các thiên thần, thánh Vinh Sơn được miêu tả với một đôi cánh thiên thần.

Thiên Chúa đã thương ban cho thánh nhân ơn nói ngôn ngữ. Bất cứ đất nước nào thánh nhân đặt chân tới, mặc dù ngài rao giảng bằng tiếng địa phương của vùng Valencia, nhưng dân chúng có thể nghe và hiểu rõ điều ngài muốn nói. Trong khi đối thoại, thánh nhân nói dễ dàng và lưu loát tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Ý, tiếng Đức theo đất nước mà ngài dừng chân.

Thánh Vinh Sơn được ban cho một sức mạnh phi thường trên ma quỷ. Lời nói của ngài làm cho chúng phải xuất khỏi thân xác của người bị quỷ nhập. Thường xuyên, ngài chỉ cần chạm đến những người bị chúng thống trị thì ma quỷ xuất ra khỏi họ, thậm chí, sự hiện diện của ngài cũng đủ buộc chúng phải tháo chạy. Nhưng điều khác thường hơn là, để thần dữ phải biến mất, thì chỉ cần đem những người bị quỷ nhập đến nơi mà thánh Vinh Sơn đang đi qua, và trong những nơi ngài không hiện diện, chỉ cần tuyên xưng danh của ngài cũng đủ làm cho ma quỷ sợ hãi mà biến mất.

Cũng cần phải lưu tâm đến quyền năng của thánh Vinh Sơn đối với những người bệnh tật thể xác và tinh thần. Thánh nhân đã chữa lành một cách mau nhiệm cho hàng ngàn người. Về mặt này, quyền năng của thánh Vinh Sơn quá lớn đến nỗi ngài có thể ban quyền năng ấy cho những người khác và thậm chí cho cả những vật vô tri ngài sử dụng. Khi dân chúng đến xin ngài giúp đỡ họ, thánh nhân sẽ hướng về một người môn đệ nào đó và nói:

– Hôm nay cha làm phép lạ thế này là đủ rồi, cha đã mệt. Chính con sẽ thực hiện điều người ta xin cha, Thiên Chúa đang làm việc qua cha, Người cũng sẽ làm việc qua con.

Một hôm, Tu viện trưởng tu viện Lerida mời thánh Vinh Sơn đến thăm một quý bà là mạnh thường quân lớn của Dòng đang bị ốm nặng. Thánh nhân nói:

– Thưa cha! Phải chăng cha nhờ con đến thăm và chữa bệnh cho người phụ nữ này bằng một phép lạ! Tại sao chính cha không làm điều này? Cha hãy đi, này con trao quyền năng của con cho cha, không chỉ cho người phụ nữ ấy mà còn cho tất cả những ai cha gặp trên đường.

Vị tu sĩ này liền đi thăm người bệnh và trên đường cha tình cờ gặp năm người đang chịu đau đớn vì vết thương. Cha đã chữa lành cho họ, và sau đó đi tới nhà của mạnh thường quân ấy. Vị Tu viện trưởng đã chữa lành cho bà nhân danh thánh Vinh Sơn. Nhờ hồng ân bởi Trời, thánh nhân cũng trao ban quyền năng làm phép lạ cho một vị Tu viện trưởng khác trong suốt cuộc đời của vị tu sĩ này. Giống như đối với thánh Phaolô, và bây giờ là thánh Vinh Sơn, Thiên Chúa đã ban ơn chữa lành trên cả y phục của ngài. Một trong những người nhận được hồng ân này là một phụ nữ nghèo nhưng thánh thiện. Bà đặt thánh tích của thánh nhân lên trán và chạm vào quần áo của ngài, tức thì bệnh tình chấm dứt và bà khỏe mạnh trở lại.

Thánh Vinh Sơn hoàn sinh cho hơn ba mươi người trong suốt quãng đời của ngài. Hai trong số này được thuật lại trong tác phẩm *Hướng dẫn tâm linh* dành cho thứ Sáu tuần thứ tư và thứ năm trước lễ kính ngài. Chúng ta có thể thuật lại những phép lạ hoàn sinh khác nhưng phải tự đặt mình trong giới hạn của lý trí.

Chương 15: Vinh quang dành cho bậc thánh nhân

Suốt quãng thời gian 69 năm, vị Tông đồ vĩ đại của thế kỷ XV đã phải chiến đấu trong trận chiến đau thương của cuộc đời. 50 năm sống đời dâng hiến khổ hạnh, và 20 năm du thuyết khắp Châu Âu, như thánh Phaolô, để loan báo về Vương Quốc của Đức Kitô trên trần gian, thánh Vinh Sơn làm nảy sinh tâm tình sám hối tốt lành nơi nhiều tâm hồn – một cuộc trở về thánh thiện và hạnh phúc. Và như thế, một vận động viên phải được tán thưởng, một chiến binh phải được nghỉ ngơi, một nhà chinh phục phải được đội vòng hoa chiến thắng. Đất Brittany đã được chọn, và thành Vannes là nơi được nhận lấy hơi thở cuối cùng của con người này và lưu giữ hài cốt của ngài.

Khi thấy thánh Vinh Sơn lâm trọng bệnh và sức khỏe của ngài mỗi ngày một suy giảm nhanh hơn, các môn sinh khẩn nài ngài quay về quê hương của mình. Họ hy vọng khí hậu của vùng Valencia sẽ giúp ngài hồi phục và hơn nữa, họ muốn quê hương xứ sở sẽ được quyền hưởng những thánh tích của ngài. Thánh Vinh Sơn không muốn làm phiền lòng những người đồng hành với mình vì đi ngược lại ý muốn của họ. Những ngày cuối tháng Ba năm 1419 đang gần kề, khi rời bỏ công tước Brittany và các lãnh sự của thành phố, thánh Vinh Sơn ra khỏi thành Vannes vào ban đêm để tránh sự chú ý của người dân. Nhưng những dự định của Thiên Chúa đã được thể hiện cách tỏ tường cho thánh nhân cùng các bạn đồng hành, đó là thánh nhân phải an nghỉ tại thành phố ngài vừa rời bỏ. Và ngay buổi sáng hôm sau, lúc trời vừa tảng sáng, cả đoàn người kinh ngạc thấy mình vẫn đang đứng ở cổng thành Vannes, dù đã di chuyển cả đêm hôm trước. Lúc này, thánh nhân quay lại nói với những người cùng đi rằng:

– Anh em à, chúng ta hãy thôi nói về việc quay về Tây Ban Nha, vì các anh em đã thấy rõ rằng, Thiên Chúa muốn tôi sống những ngày cuối đời tại nơi này.

Và mọi người chỉ còn biết đáp lại lời của thánh nhân trong nước mắt. Sau đó, khi bước lại vào cổng mà cả đoàn đã đi qua tối hôm trước, thánh Vinh Sơn hô lớn:

– Haec requies mea in saeculum saeculi – “đây là chốn yên nghỉ của tôi muôn đời” (Tv 131,14).

Dân thành nhanh chóng nhận ra ai vừa bước vào cổng thành; họ chạy nhanh đến với vị Tông đồ mà họ không mong gì hơn là được giữ ngài lại, trong khi chuông nhà thờ rung lên những hồi vui sướng chào mừng thánh nhân trở lại. Phu nhân công tước Brittany ra gặp thánh Vinh Sơn và dẫn ngài đến nhà của một phú hộ quyền quý tên là Preulin để ngài có một nơi ở tiện nghi hơn ở nhà của Robin Scarb. Song, thánh nhân không chấp thuận lời đề nghị đó. Thay vì khuyên bảo dân thành sám hối như vẫn thường làm, thánh Vinh Sơn chỉ nói cho họ biết rằng ngài sắp qua đời và muốn mọi người cầu nguyện cho mình. Những lời này đã làm cho cả thành phố chìm vào nỗi ưu phiền và sầu khổ, và ngay lập tức, họ tha thiết khẩn nài Thiên Chúa để xin Người kéo dài cuộc sống cho tới Người.

Trong những ngày chờ Chúa gọi về, vị Tông đồ thánh thiện được lệnh phải nằm yên trên một chiếc giường – cho đến lúc này, thánh nhân vẫn chỉ quen ngủ trên một tấm ván sơ sài hay trên đám cành cây khô. Ngài vâng phục cách khiêm nhường. Một cơn sốt dai dẳng, cùng với những cơn đau kinh khủng, hành hạ ngài. Ngài cảm nhận nỗi đau khổ đó trên từng chi thể của mình và như thể ngài đang thở những hơi thở cuối cùng. Các bác sĩ đã không bỏ sót phương thuốc nào hầu có thể cứu lấy mạng sống quý giá ấy, song thánh Vinh Sơn lại tuyên bố rằng, tất cả đều vô hiệu. Ngài từ chối mọi thứ thuốc giúp ngài giảm bớt sự đau đớn, và điều duy nhất các bác sĩ có thể làm đó là tha thiết xin các môn sinh của thánh nhân năn nỉ ngài cởi bỏ tấm áo nhậm ngài đã mặc suốt nhiều năm trời.

Thánh nhân tràn ngập niềm vui trong khi chịu đựng các đau khổ. Tiếng reo mừng trong tim tỏ rạng trên gương mặt thanh bình và tươi sáng. Các cơn đau chưa bao giờ làm biến dạng gương mặt bình an của thánh nhân, và cũng chưa bao giờ khiến ngài than phiền hay tỏ bất kỳ thái độ mất kiên nhẫn nào. Nhưng trái lại, thánh Vinh Sơn coi việc chịu đau khổ ấy là niềm hạnh phúc lớn nhất vì được nên giống Đấng Cứu Thế chịu đóng đinh. Ngài an ủi các môn sinh đang đứng khóc xung quanh giường bệnh của mình, và khuyên bảo họ lần cuối về đức ái, sự hiệp nhất, lòng khiêm nhường, sự sám hối, những công việc hãm mình phạt xác, lòng hăng say tiến đức và trung thành với Đức Kitô. Ngài cũng hứa là sẽ cầu nguyện cho họ.

Mười ngày trước khi thánh Vinh Sơn qua đời, Đức Giám mục thành Vannes và các lãnh sự của thành phố đến xin ngài chúc lành. Ngài đón tiếp các vị

cách nhã nhặn với nét mặt tươi vui. Hôm đó là ngày 25 tháng Ba. Thánh nhân chúc lành và hứa sẽ phù hộ mọi người khi ngài về trời. Từ giờ phút đó trở đi, ngài hoàn toàn chìm đắm trong thanh lặng, hồi tâm và cầu nguyện. Ngài thực hiện những hành vi sám hối thường nhật như thể mình là một tội nhân đầy tội lỗi. Vào ngày thứ Hai tuần Thánh, thánh nhân lãnh nhận các bí tích sau cùng và ơn đại xá cho giờ phút lâm chung. Sau khi rước Cửa Ăn Đàng, thánh nhân ao ước được ở một mình trong vài giờ để có thể tự do hơn mà tâm tình cùng Đấng Chí Thánh.

Vào thứ Ba, những cơn đau trở nên cực kỳ nghiêm trọng đến nỗi ngài chỉ còn nói được thôi. Thấy vậy, mọi người hỏi xem ngài muốn được chôn cất ở đâu. Thánh Vinh Sơn đáp:

– Nếu có tu viện nào của Dòng Đa Minh ở Vannes, thì tôi xin được chôn dưới chân anh em mình; bằng không, xin nhờ Đức Giám mục và công tước Brittany định liệu cho.

Cơn sốt trở nên dữ dội suốt đêm hôm đó và kéo dài đến tận sáng hôm sau cho nên thánh Vinh Sơn không còn nói thành tiếng nữa. Ngài ra hiệu cho một tu sĩ giúp cho ngài bằng những lời suy niệm thánh và đọc cho ngài nghe bài Thương Khó của Đức Kitô, trong khi ngài ôm chặt cổ thánh giá vào ngực với một lòng yêu mến tha thiết hơn bao giờ hết. Rồi thánh nhân sốt sắng kết hợp với những lời phó dâng linh hồn. Khi kết thúc việc đạo đức đó, các đường nét trên khuôn mặt thánh Vinh Sơn bỗng biến đổi, vầng trán của ngài tỏa rạng sự hân hoan thánh thiện, và một luồng sáng chiếu tỏa trên nét mặt và trong đôi mắt của ngài: Thiên Đàng đang mở ra cho ngài, và ngài trông thấy Vua Vinh Quang, Đức Nữ Vương Vô Nhiễm Thiên Đàng, cùng các thiên thần lộng lẫy chói lòa, và cả các vị thánh bốn mạng cũng đến để đón ngài nữa. Thánh nhân chấp tay như khi cầu nguyện và hôn cây thánh giá đang cầm trên tay. Sau đó, thánh nhân mở to mắt hướng về trời, ngài cất lên những lời này, *In manus tuas, Domine, commendo spiritum meum* – “Trong tay Ngài, lạy Chúa, con xin phó thác hồn con” (Xc. Tv 30,6), và phó linh hồn vào tay Chúa. Những sự việc này đã xảy ra vào chiều thứ Tư tuần Thánh, tức ngày 5 tháng Tư năm 1419.

Ngay khi linh hồn của thánh Vinh Sơn bay về trời, thân xác của ngài mặc lấy một diện mạo mới đẹp hơn, tươi tắn và rực rỡ đến độ tựa hồ hình bóng của vinh quang bất diệt. Thân xác ngài, vốn hằng ngày chịu đựng bao khổ cực do

chạy tịnh và đánh tội, nhiệm nhặt trong áo nhặm và lao nhọc trong suốt cuộc đời tông đồ rao giảng, nay trở nên đầy đặn và sáng ngời, như thể ngài còn đang sống vậy. Trái ngược hoàn toàn với nét mặt kinh hoàng mà thân xác theo lẽ thường sẽ như thế, gương mặt tươi vui của thánh Vinh Sơn khiến cho những ai nhìn vào ngài cảm thấy trong lòng dâng tràn cảm xúc yêu mến và chút ghen tỵ thánh thiện. Biết bao giọt lệ đã rơi trên thi thể linh thánh này! Không gì có thể làm nguôi ngoai cả thành phố khi họ mất đi bảo vật quý giá là thánh Vinh Sơn, và họ bắt đầu sùng kính thi hài của ngài. Họ hôn đôi tay và đôi chân của thánh nhân, đồng thời chạm vào vầng trán với tâm tình đạo đức riêng của mỗi người; lời tán tụng ngài không ngớt trên môi toàn thể dân chúng.

Trong khoảnh khắc linh hồn thanh khiết của thánh Vinh Sơn lìa bỏ thân xác, các cửa sổ trong căn phòng nơi ngài trú hơi thở cuối cùng bỗng mở tung, và một đàn chim nhỏ từ đâu bay vào. Chúng chỉ lớn hơn những con bướm một chút, rất đẹp và trắng hơn tuyết. Những chú chim nhỏ đó tràn ngập không chỉ cả căn phòng, mà toàn bộ ngôi nhà. Khi thánh nhân dứt hơi thở cuối cùng, đàn chim liền biến mất, song, chúng để lại nơi đó một hương thơm thật ngọt ngào, dễ chịu. Mọi người đều cho đó là các thiên thần, xuất hiện dưới hình những chú chim nhỏ trắng muốt, để tiếp rước linh hồn thánh Vinh Sơn vào chốn khải hoàn Thiên Quốc.

Một sự việc kỳ diệu, phi thường khác được các nhân chứng kể lại là đã xảy ra đồng thời với sự kiện trên đây. Gioan Liquillic xứ Dinan có giữ vài cây nến thánh Vinh Sơn dùng trong các thánh lễ, ông bảo quản chúng cẩn thận trong một chiếc hộp để trong phòng và khóa lại kỹ lưỡng. Vào ngày 2 tháng Hai năm 1419, vì lòng sốt mến muốn tôn kính đặc biệt Đức Trinh Nữ Diễm Phúc, ông Gioan đi lấy những cây nến này để thắp lên, song, chúng đã biến đâu mất. Ông ra sức tìm nhưng vô vọng. Tuy nhiên, điều gây kinh ngạc cho ông đã xảy ra vào ngày 5 tháng Tư cùng năm đó, ông tìm thấy tất cả số nến trong chiếc hộp của mình, và chúng đang cháy sáng một cách kỳ lạ! Ông liền gọi vợ mình vào để chứng kiến cảnh tượng kỳ diệu này, nhưng cả hai lúc này không hiểu ý nghĩa của sự việc đó. Sau này, khi hai ông bà biết rằng, đó chính là ngày thánh Vinh Sơn qua đời, thì sự việc kỳ diệu, phi thường ngày nào mới sáng tỏ.

Những cuộc bàn thảo gay gắt về nơi chôn cất của thánh Vinh Sơn nảy sinh

khi có câu hỏi rằng, ai sẽ được phép lưu giữ những di hài quý báu của thánh nhân. Các anh em cùng Dòng mong ước được di dời thi thể ngài về tu viện Valencia, nơi ngài được bổ nhiệm, hoặc ít là dời về một trong những nhà gần nhất của Dòng trong thành Vannes, vì hiện tại chưa có cơ sở nào của Dòng ở đây. Đối lại, các tu sĩ Phanxicô lại không chịu như thế, họ nói rằng, vì tình liên đới giữa hai dòng Phanxicô và Đa Minh đòi buộc cả hai Dòng phải lo lắng cho nhau, tương thân tương ái ở bất kỳ nơi nào mà một trong hai Dòng chưa có tu viện, cho nên phải bàn giao việc tìm nơi chôn cất thi hài thánh Vinh Sơn cho anh em Phanxicô, vì chưa có tu viện Dòng Đa Minh nào trong thành Vannes. Song, Đức Giám mục – sau khi nhớ lại lời trăng trối của thánh Vinh Sơn trước lúc qua đời với cha Ives xứ Millereu và công tước Brittany, đã truyền rằng, thi hài của thánh nhân phải được chôn cất trong nhà thờ Chánh tòa. Vì lẽ đó, Đức Cha truyền đóng cửa ngôi nhà đang đặt thi hài thánh và cắt đặt lính canh khu vực này; ngài còn ra lệnh cử hành thánh lễ an táng vào giờ chiều, lúc mặt trời lặn. Một đoàn rước long trọng, trang nghiêm gồm có Đức Giám mục thành Vannes và Saint Malo, các giáo sĩ dòng và triều, cùng với hàng quý tộc và dân chúng, cùng tháp tùng thi hài của thánh nhân về nhà thờ Chánh tòa. Người ta quàn thi hài của thánh Vinh Sơn ở giữa lòng nhà thờ, với gương mặt và đôi tay để lộ ra ngoài. Sáng hôm sau, khi các nghi thức an táng long trọng kết thúc, Đức Giám mục thành Vannes đích thân mang thi hài thánh Vinh Sơn vào đặt trong một hầm mộ làm bằng đá cẩm thạch, đối diện với Ngai Giám mục, gần bàn thờ chính.

Nhiều phép lạ đã sớm tỏ lộ vinh quang của con người thánh thiện này. Vào buổi chiều ngày cử hành tang lễ, một người mắc bệnh phong hủi được chữa lành tức khắc khi anh vừa phủ phục lên phiến đá đặt phía trên ngôi mộ của thánh Vinh Sơn. Rất đông người bệnh cũng làm như người phong hủi đó và cũng được khỏi bệnh khi ra về. Guyard kể lại:

– Bốn trăm người đã được khỏi bệnh, chỉ cần nằm lên chiếc giường nơi mà thánh Vinh Sơn qua đời.

Người thợ điêu khắc xây mộ cho thánh Vinh Sơn cũng được ơn chữa lành. Chân của anh bị thương rất nặng, không phương thuốc trần gian nào hiệu nghiệm, dù anh đã cố gắng chạy thầy chạy thuốc. Cuối cùng anh phải chạy đến cầu viện với thánh Vinh Sơn. Anh khẩn khoản:

– Hỡi người bạn hữu của Thiên Chúa, hỡi cha thánh Vinh Sơn lòng lành, xin

cầu cùng Chúa cho con!

Vừa dứt lời, cơn đau lập tức biến mất, và chỉ trong vài ngày sau đó, vết thương được lành lặn và anh hoàn toàn bình phục. Những trợ giúp đặc lực của thánh Vinh Sơn đã làm gia tăng lòng sùng kính của dân chúng dành cho ngài, và để thỏa lòng tôn kính thánh nhân, người ta xây cất một bàn thờ phía trên ngôi mộ của ngài. Nhiều bàn thờ khác cũng được dựng lên trong các thánh đường Dòng Đa Minh để tôn vinh thánh Vinh Sơn. Tiến trình phong thánh cho thánh nhân cũng sớm được xúc tiến, song có nhiều vấn đề xảy ra làm cho tiến trình bị hoãn lại. Cuối cùng, Đức Thánh Cha Calixtô III chính thức công bố sự thánh thiện của người tôi tớ Chúa vào ngày 29 tháng Sáu năm 1455 và ấn định lễ kính vào ngày 5 tháng Tư để kỷ niệm ngày thánh nhân qua đời. Đức Giáo hoàng này chính là người được thánh Vinh Sơn nhiều lần nói tiên tri rằng, sẽ nhận được vinh dự lớn lao là được bầu làm Giáo hoàng. Đáng kể vị Đức Calixtô III, Đức Giáo hoàng Piô II, ban hành Sắc lệnh phong thánh đó. Buổi lễ tôn phong hiển thánh cho thánh Vinh Sơn được cử hành hết sức trọng thể tại thành Vannes. Thi hài của thánh nhân được rước ra từ hầm mộ. Thi hài vẫn còn nguyên vẹn như ngày ngài qua đời. Người ta đặt thi hài thánh nhân phía trước bàn thờ để mọi tín hữu có thể kính viếng. Nhiều phép lạ được thực hiện khiến dân chúng càng thêm lòng tin kính và sùng mộ. Một năm sau đó, các thánh tích được di dời sang một hầm mộ khác xứng đáng hơn và cũng vừa vặn hơn để bảo quản các thánh tích này. Nhiều lễ hội lớn cũng được tổ chức nhân dịp đó, và có rất nhiều các nhân vật quan trọng tham dự.

Dân thành Vannes đã hơn một lần suýt làm mất thi hài thánh nhân. Vào khoảng giữa thế kỷ XVI, một quân đoàn Tây Ban Nha được vua Philipphê II phái đến để giúp bảo vệ thành phố chống lại những cuộc tấn công của phe lạc giáo. Các giáo sĩ của nhà thờ Chánh tòa rất mong được thể hiện lòng biết ơn với vị chỉ huy, tướng Don Juan d'Aguilar, nên đã trao tặng ông một mảnh xương sườn lớn của thánh Vinh Sơn. Song, các quân sĩ lại hiểu nhầm là lấy toàn bộ thi hài. May mắn thay, các kinh sĩ được thông báo kịp thời. Suốt đêm, họ đem chôn giấu chiếc hòm đựng thánh tích. Sự việc này được giữ kín suốt nhiều năm trời, từ 1590 cho đến 1637, và bị Đức Giám mục Vannes phát hiện. Các thánh tích sau đó được kiểm định lại và di dời lần thứ hai vào ngày 6 tháng Chín. Hằng năm, người ta tổ chức lễ hội vào ngày đó để kỷ niệm sự kiện này.

Trong suốt nhiều năm cách mạng khó khăn và hỗn loạn, đánh dấu thời điểm kết thúc thế kỷ, dân thành Vannes may mắn đoạt lại được các thánh tích của thánh Vinh Sơn Phêrô từ tay bọn cướp phạm thượng, những kẻ làm giàu bằng việc xâm phạm các thánh đường và bàn thờ để cướp đi những vật dụng thánh. Thi hài thánh nhân luôn được xem là bảo vật quý giá của nhà thờ Chánh tòa Vannes. Thời gian không làm sút giảm lòng sùng kính của dân Brittany dành cho vị Tông đồ vĩ đại và cũng là vị thánh bốn mạng hiển vinh này. Hằng năm, vào ngày Chúa Nhật đầu tiên của tháng Chín, người ta kiệu các thánh tích của thánh Vinh Sơn đi khắp các đường phố Vannes. Cùng đi kiệu với các thánh tích, có người dân, quân đội và các quan tòa, cùng một đám đông rất đông đúc từ các vùng lân cận tuôn đến. Đặc biệt khi gặp cảnh tai ương, các thánh tích của thánh Vinh Sơn lại được mang đi rước khắp thành để khơi dậy niềm hy vọng và lòng sùng mộ của người dân. Chỉ có các linh mục mới được vinh dự kiệu các thánh tích. Những ngôi nhà nằm hai bên đường đoàn rước đi qua đều treo màn trắng xóa. Trong nạn dịch tả năm 1857, người ta tổ chức một cuộc rước như thế tại Vannes. Tuy thành phố bị nạn dịch tàn phá dữ dội, nhưng mọi người vẫn gìn giữ những việc đạo đức này; và nhờ vậy nạn dịch đã được giảm bớt.

Sách này được gửi miễn phí đến các độc giả từ:

<http://ebooks-tscongiao.blogspot.com>

Xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.